

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ Ý NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/09/1994, thay đổi lần thứ 32 ngày 03/10/2012)



NGÂN HÀNG QUÂN ĐỘI

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 52/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30.11.2012)



TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ CÁC TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội

Địa chỉ: Số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84 - 4) 6266 1088

Fax: (84-4) 6266 1080

Website: www.mbbank.com.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Số 98, Ngụy Như Kôn Tum, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3726 2600

Fax: (84-4) 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Bloomberg: MBSV<GO>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Ông Lê Công

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: (84-4) 6266 1088

Fax: (84-4) 6266 1080

Địa chỉ: Số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

QUYỀN 1/2

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI



Tháng 11/2012

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ Ý NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/09/1994, thay đổi lần thứ 32 ngày 03/10/2012)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số /GCN-UBCK

do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày/...../2012)



TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ CÁC TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội

Địa chỉ: Số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84 - 4) 6277 7222 Fax: (84-4) 3762 1509

Website : www.mbbank.com.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Số 98, Ngụy Như Kon Tum, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601

Website : www.mbs.com.vn

Bloomberg: MBSV<GO>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Ông Lê Công Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: (84 - 4) 6277 7222 Fax: (84-4) 3762 1509

Địa chỉ: Số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
1. Rủi ro lãi suất.....	6
2. Rủi ro tín dụng.....	6
3. Rủi ro ngoại hối.....	7
4. Rủi ro thanh khoản.....	7
5. Rủi ro từ hoạt động ngoại bảng.....	8
6. Rủi ro luật pháp.....	9
7. Rủi ro pha loãng cổ phiếu.....	10
8. Rủi ro của đợt chào bán.....	12
9. Rủi ro từ những sự kiện bất khả kháng.....	12
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	13
1. Tổ chức phát hành.....	13
2. Tổ chức tư vấn.....	13
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	14
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	18
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	18
2. Một số thông tin cơ bản về Ngân hàng.....	18
3. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng.....	20
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Ngân hàng; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/09/2012.....	24
5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Ngân hàng, những công ty mà Ngân hàng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Ngân hàng.....	26
6. Dịch vụ và các hoạt động kinh doanh.....	32
7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2010, 2011 và 9 tháng đầu năm 2012.....	49
8. Vị thế của MB trong ngành.....	51
9. Chính sách đối với người lao động.....	57
10. Chính sách cổ tức.....	53
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	59
12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành.....	60
13. Tài sản.....	88
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo.....	88

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	92
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của MB	93
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới MB mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phần chào bán	93
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	94
1. Cổ phần chào bán	94
2. Giá chào bán dự kiến	94
3. Phương pháp tính giá	95
4. Phương thức phân phối	95
5. Thời gian lịch trình phân phối cổ phiếu	96
6. Đăng ký mua Cổ phiếu	97
7. Phương thức thực hiện quyền	98
8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	99
9. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	100
10. Thông tin về phát hành khác cùng đợt liên quan	100
11. Các loại thuế liên quan	101
12. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua Cổ phiếu	101
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	102
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	102
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	103
IX. PHỤ LỤC	104

BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của MB tại thời điểm 30/09/2012 ...	24
Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập.....	24
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/09/2012.....	25
Bảng 4: Danh sách Công ty con tại 30/09/2012.....	26
Bảng 5: Danh sách Công ty liên kết tại 30/09/2012.....	32
Bảng 6: Cơ cấu huy động vốn của MB trong giai đoạn 2010 – 9 tháng đầu năm 2012.....	33
Bảng 7: Dư nợ cho vay theo kỳ hạn trong giai đoạn từ 2010 – 9 tháng đầu năm 2012.....	34
Bảng 8: Dư nợ cho vay theo đối tượng khách hàng trong giai đoạn từ 2010 – 9 tháng đầu năm 2012.....	34
Bảng 9: Dư nợ cho vay theo ngành nghề trong giai đoạn từ 2010 – 9 tháng đầu năm 2012.....	35
Bảng 10: Phân loại nợ và tỷ lệ nợ xấu của MB trong giai đoạn 2010 – 9 tháng đầu năm 2012 ..	37
Bảng 11: Trích dự phòng.....	38
Bảng 12: Tình hình trích lập dự phòng của MB trong giai đoạn năm 2010, 2011 và 9 tháng đầu năm 2012.....	38
Bảng 13: Các dự án đang đầu tư xây dựng mới và cải tạo trụ sở văn phòng của MB.....	44
Bảng 14: Các dự án bất động sản do các Công ty con của MB tham gia đầu tư.....	45
Bảng 15: Kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.....	49
Bảng 16: Thống kê số liệu hoạt động của một số Ngân hàng TMCP năm 2011.....	54
Bảng 17: Cơ cấu lao động của MB tại 30/09/2012.....	57
Bảng 18: Tỷ lệ cổ tức chi trả giai đoạn 2010 – 2011.....	59
Bảng 19: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	59
Bảng 20: Thống kê tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 30/09/2012.....	88
Bảng 21: Thống kê tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2011.....	88
Bảng 22: Thống kê tài sản cố định vô hình tại thời điểm 30/09/2012.....	88
Bảng 23: Thống kê tài sản cố định vô hình tại thời điểm 31/12/2011.....	89
Bảng 24: Quyền sử dụng đất và các bất động sản đầu tư của MB tại thời điểm 30/9/2012.....	89

BIỂU

Biểu 1: So sánh quy mô tổng tài sản của một số Ngân hàng TMCP.....	55
Biểu 2: So sánh quy mô vốn chủ sở hữu của một số Ngân hàng TMCP.....	56
Biểu 3: Tổng nguồn huy động tại thị trường 1 và tổng dư nợ cho vay năm 2011.....	56
Biểu 4: So sánh thu nhập lãi thuần và lợi nhuận sau thuế của các NHTMCP.....	57

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhằm mục đích đảm bảo tính minh bạch, công khai, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nhà đầu tư, chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư tham khảo trước phần này để có những đánh giá và quyết định phù hợp trong việc tham gia đầu tư của mình đối với cổ phiếu phát hành thêm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội.

1. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất xảy ra khi không có sự phù hợp về kỳ hạn của tài sản có (sử dụng vốn) và tài sản nợ (nguồn vốn) hoặc là sự thay đổi của lãi suất thị trường khác với dự kiến của ngân hàng hoặc ngân hàng duy trì các hợp đồng có lãi suất cố định nhưng không được che chắn (hedging), điều này dẫn đến khả năng giảm thu nhập của Ngân hàng khi lãi suất thị trường có thay đổi và biến động.

Để hạn chế rủi ro lãi suất, MB đã và đang thực hiện các biện pháp hữu hiệu như sau:

- Quản lý, xử lý tập trung kinh doanh vốn tại Hội sở và xử lý các chênh lệch kỳ hạn cũng như sự khác biệt, biến động do vùng miền. Do vậy, mỗi biến động của lãi suất trên thị trường tài chính - ngân hàng đều được Ngân hàng dự báo, cập nhật và xử lý kịp thời, bảo đảm tối đa hóa lợi ích của Ngân hàng thông qua các quyết định của ALCO. Thực hiện duy trì mức chênh lệch phù hợp với những quy định an toàn vốn của NHNN VN trong kỳ hạn điều chỉnh lãi suất giữa tài sản và nguồn vốn, giữ trạng thái ngoại tệ hợp lý;
- Thực hiện bảo hiểm rủi ro lãi suất: thực hiện chính sách tín dụng với lãi suất thả nổi cho phép ngân hàng có thể điều chỉnh mức lãi suất cho vay phù hợp với biến động trên thị trường. Hiện nay, Ngân hàng đang áp dụng hình thức điều chỉnh lãi suất cho vay định kỳ hàng tháng, hàng quý theo lãi suất huy động tiết kiệm từ dân cư cộng với một biên độ xác định đảm bảo thu nhập và bù đắp được rủi ro;
- Thực hiện phân tích và dự báo xu hướng lãi suất của các đồng tiền chính (như VND, USD, EURO) để có được chính sách kinh doanh vốn một cách hiệu quả cho từng thời kỳ.

2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là khả năng khách hàng không trả hoặc không trả đúng hạn hoặc không trả đầy đủ gốc và lãi cho ngân hàng theo các cam kết quy định tại hợp đồng tín dụng. Rủi ro tín dụng xảy ra dẫn đến những tổn thất về tài sản và làm giảm lợi nhuận của ngân hàng.

Rủi ro tín dụng là rủi ro vốn có trong hoạt động kinh doanh của các ngân hàng. Một ngân hàng muốn hoạt động kinh doanh hiệu quả, có năng lực tài chính mạnh sẽ phải xây dựng một hệ thống quản trị rủi ro tốt. Với mục tiêu quản trị rủi ro tín dụng tốt nhất, MB đã và đang duy trì một chính sách quản trị rủi ro tín dụng đảm bảo những nguyên tắc cơ bản như sau:

- Thiết lập một môi trường quản trị rủi ro tín dụng phù hợp;

- Hoạt động theo một quy trình cấp tín dụng lành mạnh;
- Duy trì một quy trình quản lý, đo lường và giám sát tín dụng phù hợp; và
- Đảm bảo kiểm soát đầy đủ đối với rủi ro tín dụng.

Với hệ thống quản trị rủi ro tín dụng như hiện nay, MB đã và đang quản lý một danh mục tín dụng không ngừng tăng trưởng qua các năm, theo nguyên tắc an toàn, hiệu quả và lấy chất lượng làm mục tiêu chính.

3. Rủi ro ngoại hối

Đây là rủi ro thu nhập và vốn của ngân hàng trong hiện tại hoặc trong tương lai xuất hiện do những thay đổi bất lợi của tỷ giá hối đoái. Ngay cả những trường hợp giao dịch giao ngay và giao dịch có kỳ hạn của từng ngoại tệ được cân đối, thời gian đáo hạn của các giao dịch có kỳ hạn cũng có thể gây ra chênh lệch. Do đó, ngân hàng có thể phải đối mặt với khoản lỗ do sự thay đổi tỷ giá hối đoái. Ngoài ra, ngân hàng cũng có thể phải đối mặt với rủi ro về sai sót của đối tác hay rủi ro thanh toán (ví dụ khách hàng vay ngoại tệ nhưng không thanh toán đúng hạn do tỷ giá lên quá cao), khi đó ngân hàng có thể phát sinh khoản chi phí bổ sung (chi phí này phụ thuộc vào biến động của tỷ giá).

Để phòng ngừa rủi ro này, MB đang thực hiện:

- Chính sách cân bằng về ngoại tệ của nguồn vốn và sử dụng vốn ở mức hợp lý với hạn mức được thiết lập trong ngày, tuần, tháng, quý. Điều này cho phép MB hạn chế rủi ro ở mức thấp nhất và tận dụng cơ hội để mang lại lợi nhuận cao từ những biến động tỷ giá;
- Quản lý trạng thái ngoại hối tập trung tại Hội sở nhằm đưa ra chính sách điều chỉnh ngoại tệ phù hợp và kịp thời trong từng thời kỳ;
- Thực hiện đánh giá, phân tích và dự báo tình hình kinh tế vĩ mô ảnh hưởng đến những biến động tỷ giá thông qua các chuyên gia ngoại hối của MB;
- Xây dựng quy trình tác nghiệp và quản lý rủi ro giao dịch ngoại hối chặt chẽ theo quy chuẩn quốc tế nhằm hạn chế các giao dịch ngoại hối kém hiệu quả.

4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là tổn thất xảy ra cho ngân hàng khi nhu cầu thanh toán thực tế vượt quá khả năng thanh toán dự kiến. Khi rủi ro thanh khoản xảy ra, các ngân hàng phải gia tăng các chi phí để đáp ứng nhu cầu thanh khoản, sẽ làm giảm thu nhập ròng của ngân hàng. Ở mức cao hơn, ngân hàng có thể mất khả năng thanh toán sẽ dẫn đến phá sản.

Để hạn chế được rủi ro này, MB đã sử dụng các biện pháp như sau:

- Thực hiện nghiêm ngặt và chặt chẽ dự trữ bắt buộc đối với các khoản tiền gửi của các tổ chức kinh tế và dân cư, đồng thời duy trì số dư tiền gửi thanh toán tại NHNN VN, duy trì số dư tiền mặt tại quỹ ở mức phù hợp trên cơ sở phân tích số liệu quá khứ và dự báo nhu cầu thanh toán trong tương lai;

- Tuân thủ chặt chẽ các quy định về các tỷ lệ an toàn vốn và thanh khoản của NHNN VN, luôn duy trì tài sản lỏng (sẵn sàng chuyển đổi thành tiền mặt) lớn hơn các nghĩa vụ thanh toán đến hạn. Quản lý tập trung thanh khoản tại Hội sở, phân tích các kịch bản thanh khoản cho từng thời kỳ và thời điểm, đảm bảo trong mọi trường hợp có thể ứng phó kịp thời;
- Tăng cường tính minh bạch, hợp tác với các ngân hàng trong hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam để luôn duy trì một hạn mức tín dụng đủ lớn trong từng thời kỳ đáp ứng các nhu cầu thanh toán của Ngân hàng trong mọi thời điểm;
- Duy trì các loại giấy tờ có giá ở mức phù hợp, đảm bảo có thể sử dụng nhằm cầm cố chiết khấu tại NHNN VN, cũng như những tổ chức tín dụng khác để đáp ứng nhu cầu thanh khoản tức thì.

5. Rủi ro từ hoạt động ngoại bảng

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Ngân hàng thực hiện các công cụ tài chính liên quan đến các khoản mục ngoại bảng cân đối kế toán. Công cụ này chủ yếu bao gồm các cam kết bảo lãnh, thư tín dụng (L/C), các cam kết tín dụng chưa giải ngân.

Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng phát sinh khi khách hàng không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo các cam kết với ngân hàng dẫn đến ngân hàng phải thay khách hàng thực hiện các nghĩa vụ thanh toán này.

Để hạn chế rủi ro, phần lớn các L/C được MB phát hành là L/C trả ngay. Các L/C trả chậm chiếm tỷ lệ không đáng kể và chỉ mở L/C cho các khách hàng đáp ứng đủ các điều kiện do MB đưa ra.

Đối với các cam kết bảo lãnh, MB luôn đảm bảo phát hành bảo lãnh cho những khách hàng có đủ điều kiện tài chính, có năng lực thực hiện các nghĩa vụ được MB bảo lãnh (như dự thầu, thực hiện hợp đồng, tạm ứng, thanh toán, bảo hành, ...) đồng thời áp dụng cơ chế kiểm soát tương tự như hoạt động cho vay. Do vậy, trong nhiều năm vừa qua, MB phát sinh rất ít giao dịch phải thực hiện nghĩa vụ trả thay cho khách hàng của mình.

Để quản trị được các cam kết tín dụng chưa giải ngân cho khách hàng, MB đã xây dựng hệ thống theo dõi các cam kết cho vay và đảm bảo việc truy xuất số liệu một cách kịp thời nhất. Hơn nữa, trong quá trình khách hàng sử dụng hạn mức, MB thường xuyên theo dõi đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của khách hàng để đảm bảo rằng các cam kết cho vay của MB sẽ an toàn khi giải ngân.

Bên cạnh đó, MB còn có rủi ro từ hoạt động repo của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB:

- Bản chất của nghiệp vụ repo là nghiệp vụ tín dụng cầm cố chứng khoán, thể hiện dưới hình thức hợp đồng mua bán chứng khoán OTC có kỳ hạn.
- Trên hợp đồng có quy định rõ ngưỡng xử lý chứng khoán khi chứng khoán có dấu hiệu giảm giá.

- Rủi ro của hoạt động repo là khó thanh khoản, đây là những chứng khoán chưa được đăng ký giao dịch tại các sở chính vì vậy muốn xử lý rất khó, đặc biệt trong bối cảnh thị trường hiện nay, các cổ phiếu niêm yết còn kém thanh khoản chứ chưa nói đến cổ phiếu OTC. Muốn xử lý các dạng hợp đồng này phải chờ các cổ phiếu OTC niêm yết trên sàn.
- Rủi ro thứ 2 của hoạt động repo đó là do không có giao dịch nên không có giá tham chiếu, việc đánh giá mức độ giảm giá chứng khoán OTC hoàn toàn phụ thuộc vào cảm tính của người đánh giá, mặc dù cũng có dựa trên các báo cáo tài chính tuy nhiên những báo cáo tài chính của các công ty này cũng rất sơ sài (do chưa niêm yết) nên việc đánh giá cũng khó khăn. Chính vì không cập nhật thường xuyên được giá tham chiếu của các cổ phiếu này nên việc xử lý cũng chậm.

Về các khoản chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán: Nhìn chung các khoản chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán của MB có tính thanh khoản tốt. MB kiểm soát và quản lý danh mục đầu tư tài chính đảm bảo an toàn, hiệu quả.

Tổng danh mục chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán của MB đến 30/9/2012 là: 20.858.048 triệu đồng, trong đó:

- Chứng khoán nợ đến 30/09/2012 có số dư là: 19.899.885 triệu đồng, bao gồm một số khoản chính như sau:
 - ✓ Chứng khoán Chính phủ, TP chính phủ bảo lãnh: 19.332.603 triệu đồng chủ yếu là Trái phiếu chính phủ do Kho bạc Nhà nước, Quỹ hỗ trợ phát triển, Ngân hàng Chính sách và Ngân hàng Phát triển phát hành.
 - ✓ Chứng khoán nợ do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành: 567.282 triệu đồng, bao gồm một số khoản Trái phiếu chính như: Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Thái Sơn, Công ty TNHH xây dựng sản xuất thương mại tài nguyên...
- Chứng khoán vốn đến 30/09/2012 có số dư là: 958.163 triệu đồng, bao gồm:
 - ✓ Chứng khoán vốn do MB nắm giữ: 458.129 triệu đồng.
 - Chứng khoán do tổ chức tín dụng phát hành: 105.000 triệu đồng
 - Chứng khoán do tổ chức kinh tế phát hành: 353.129 triệu đồng
 - ✓ Chứng khoán vốn do Công ty Chứng khoán MB - Công ty thành viên của MB nắm giữ: 436.922 triệu đồng, trong đó:
 - Chứng khoán do tổ chức tín dụng phát hành: 1.434 triệu đồng
 - Chứng khoán do tổ chức kinh tế trong nước phát hành: 435.488 triệu đồng
 - ✓ Chứng khoán vốn do Công ty Đầu tư chứng khoán MB - MBC nắm giữ: 63.112 triệu đồng, trong đó:
 - Chứng khoán do tổ chức tín dụng phát hành: 58.112 triệu đồng
 - Chứng khoán do tổ chức kinh tế trong nước phát hành: 5.000 triệu đồng

6. Rủi ro luật pháp

MB hoạt động trong lĩnh vực Tài chính - Tiền tệ, một lĩnh vực có ảnh hưởng sâu rộng đến rất nhiều mặt của hoạt động kinh tế xã hội. Vì vậy, ngoài những Văn bản quy phạm pháp luật chung của Nhà nước, hoạt động của MB được điều chỉnh bởi Hệ thống văn bản Luật và dưới Luật của Ngân hàng Nhà nước. Việc thay đổi các Văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là các Văn bản của Ngân hàng Nhà nước đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Ngân hàng thương mại nói chung và của MB nói riêng.

Hiện nay, hệ thống các văn bản dưới Luật trong nhiều lĩnh vực còn đang trong giai đoạn hoàn thiện nên liên tục thay đổi và chưa đồng bộ, khả năng áp dụng vào thực tế còn hạn chế và đây là loại rủi ro mà MB phải chú trọng và tìm cách khắc phục.

7. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Sau khi Ngân hàng phát hành thêm cổ phần tăng vốn, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Ngân hàng cũng tăng lên tương ứng. Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên và thêm nhiều nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của Ngân hàng sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra ba ảnh hưởng sau:

- *Phần trăm sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện thời có thể giảm xuống.*
- *Điều chỉnh kỹ thuật giá của cổ phiếu Ngân hàng trên thị trường:* Nhà đầu tư cần lưu ý việc giá cổ phiếu có thể được điều chỉnh kỹ thuật trong phạm vi nhất định. Nhà đầu tư có thể tham khảo công thức điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu như sau:

$$P = \frac{Pt-1 + (I \times PR)}{1 + I}$$

Trong đó:

I: tỷ lệ vốn tăng

P: Giá thị trường của cổ phiếu sau khi bị pha loãng

Pt-1: Giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng

PR: Giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới

Theo phương án phát hành của MB, tổng số cổ phần chào bán là 62.500.000 cổ phần. Trong đó dành bán cho cổ đông hiện hữu 50.000.000 cổ phần có nghĩa là: cổ đông sở hữu 20 (hai mươi) cổ phiếu sẽ được quyền mua 01 (một) cổ phiếu mới và dành 12.500.000 cổ phiếu chào bán cho cán bộ nhân viên.

Giá sử giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước với ngày giao dịch không hưởng quyền trên HSX của cổ phiếu MBB là 15.000 VND/cổ phiếu (Pt-1 = 15.000 VND)

Giá điều chỉnh tại ngày giao dịch không hưởng quyền là:

$$P = (15.000 + 10.000 \times 1/20) / (1 + 1/20) = 14.762 \text{ VND/cổ phiếu}$$

- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một số lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà Ngân hàng huy động được trong đợt phát hành này để bổ sung cho kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó. Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) được tính như sau:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Khi chỉ số này suy giảm thể hiện kết quả thu nhập trên mỗi cổ phiếu giảm và có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trên thị trường và ngược lại.

Ngày (gia thiết)	Sự kiện	Số ngày (A) (ngày)	KLĐLH thực tế (B) (cổ phần)	Hệ số (C)	(D) = (B) x (C) (cổ phần)
01/01/2012	KLĐLH thực tế đầu kỳ: 1.000.000.000 cổ phần	273	1.000.000.000	1,016	1.016.000.000
01/09/2012	Thực hiện phát hành 62.500.000 cổ phần (bao gồm cả 12.500.000 cổ phần phát hành cho CBCNV)	92	1.062.500.000		1.062.500.000
31/12/2012	KLĐLH thực tế cuối kỳ: 1.062.500.000 cổ phần		1.062.500.000		

Trong đó:

Số ngày (A) được tính là khoảng thời gian giữa hai sự kiện có biến động thực tế của KLĐLH (B).

$$\text{Hệ số điều chỉnh (C)} = \frac{\text{Pt-1 - cổ tức tiền mặt (nếu có)}}{P} = \frac{15.000}{14.762} = 1,016$$

$$\text{KLĐLH bình quân} = \sum[(D) \times (A)] / \sum[(A)] = 1.027.720.548 \text{ cổ phần}$$

Lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch năm 2012 của MB là: 2.421 tỷ VND.

EPS của năm 2012 dự kiến trước khi phát hành là:

$$\begin{aligned} \text{EPS trước khi pha loãng} &= 2.421.000.000.000 / 1.000.000.000 \\ &= 2.421 \text{ VND/cổ phiếu.} \end{aligned}$$

EPS của năm 2012 sau khi phát hành tăng vốn của MB là:

$$\begin{aligned} \text{EPS sau khi pha loãng} &= 2.421.000.000.000 / 1.027.720.548 \\ &= 2.356 \text{ VND/cổ phiếu} \end{aligned}$$

Như vậy sau khi phát hành EPS của MB không có nhiều biến động.

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra đồng thời và chúng cũng không liên hệ trực tiếp với nhau. Tuy nhiên, những rủi ro này ít nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở

hữu cổ phiếu Ngân hàng, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

8. **Rủi ro của đợt chào bán**

Mục đích của việc phát hành thêm cổ phiếu đợt này của MB nhằm huy động vốn để đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng, nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động cũng như khả năng cạnh tranh của MB.

Tổng số lượng cổ phiếu của đợt phát hành là 62.500.000 (sáu mươi hai triệu năm trăm ngàn) cổ phiếu và nhu cầu vốn dự kiến thu được từ đợt phát hành này là 625 tỷ VND. Việc chào bán thêm cổ phiếu của MB ra công chúng lần này ngoài chào bán cho cổ đông hiện hữu còn chào bán cho cán bộ nhân viên. Tuy nhiên, diễn biến của tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là khá phức tạp, giá cả chứng khoán biến động liên tục đặc biệt là cổ phiếu của ngành ngân hàng. Do vậy, nếu đợt chào bán cổ phiếu lần này của MB ra công chúng rơi vào thời điểm không thuận lợi và việc phát hành cổ phiếu diễn ra không theo như kế hoạch sẽ ảnh hưởng phần nào đến kế hoạch tăng vốn điều lệ của MB. Rủi ro của việc sử dụng số tiền thu được

Theo dự kiến thị trường tài chính - tiền tệ sẽ còn phát triển mạnh về trung và dài hạn nên Phương án sử dụng vốn của MB được đánh giá là phù hợp với xu thế thị trường nói chung và MB nói riêng. Tuy nhiên, khi mở rộng phát triển thêm chi nhánh, phòng giao dịch và đầu tư vào các công ty con MB sẽ phải tính đến hiệu quả kinh tế mang lại. Nếu vị trí các chi nhánh, phòng giao dịch cũng như chính sách thu hút khách hàng không phù hợp sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn.

9. **Rủi ro từ những sự kiện bất khả kháng**

Ngoài các rủi ro nêu trên, những rủi ro khác mang tính bất khả kháng cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của một ngân hàng như: thiên tai, dịch hoạ, dịch bệnh hiểm nghèo, chiến tranh, khủng bố, khủng hoảng ... Những rủi ro này có thể tạo tâm lý bất an, gây thiệt hại, ảnh hưởng đến thu nhập của các cá nhân, tổ chức là khách hàng của ngân hàng. Do vậy, rủi ro này tùy theo từng thời điểm có thể gây ảnh hưởng cục bộ. Để hạn chế những rủi ro như vậy, MB áp dụng các chính sách đồng bộ như cho vay phân tán nhiều đối tượng, nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau, nhiều kỳ hạn và thực hiện chuyển rủi ro thông qua việc yêu cầu khách hàng mua bảo hiểm để dự phòng các sự cố không may xảy ra.

Bên cạnh đó, MB đã đầu tư hệ thống backup dữ liệu và trung tâm ứng phó dự phòng, xây dựng kịch bản và các giải pháp xử lý đảm bảo ngay cả khi các tình huống bất ngờ xảy ra thì hoạt động kinh doanh của ngân hàng luôn được duy trì liên tục.

Ngoài ra, xu hướng xã hội thay đổi cũng là một rủi ro được MB quan tâm đến. Chẳng hạn, kinh tế phát triển, người dân có nhiều cơ hội đầu tư khác ngoài hình thức gửi tiền tiết kiệm tại ngân hàng. Tuy nhiên, đây là dạng rủi ro có thể dự báo trước dựa trên tình hình phát triển kinh tế xã hội và trình độ dân trí, MB chủ động phòng ngừa rủi ro bằng chính sách phát triển và đa dạng hoá sản phẩm dịch vụ, tối ưu hoá các nguồn vốn huy động cũng như việc sử dụng nguồn vốn huy động.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông	Lê Hữu Đức	Chủ tịch HĐQT
Bà	Phạm Thị Tỷ	Trưởng ban kiểm soát
Ông	Lê Công	Tổng Giám đốc
Bà	Lê Thị Lợi	Giám đốc Tài chính

Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội, mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện tổ chức tư vấn:	Ông Lưu Trung Thái
Chức vụ:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Đại diện của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (sau đây gọi tắt là Công ty Chứng khoán MB)

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần Chứng khoán MB tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội. Chúng tôi bảo đảm rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Bản cáo bạch	Là bản công bố thông tin của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư thông qua việc mua chứng khoán của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội.
Tổ chức phát hành /MB	Là Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội.
Công ty kiểm toán	Là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
Điều lệ	Là Điều lệ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội đã được Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội thông qua và được đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
Vốn điều lệ	Là số vốn do tất cả các cổ đông của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội góp và được ghi vào Điều lệ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội.
Cổ phần	Là vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Là chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ do Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội.
Core Banking	Là toàn bộ hệ thống thông tin lõi của hệ thống ngân hàng thương mại hiện đại với khả năng kiểm soát an toàn, xử lý giao dịch tự động nhanh chóng và tăng cường năng lực quản trị rủi ro.
Home Banking	Là các dịch vụ của Ngân hàng cho phép khách hàng quản lý từ xa các thông tin tài khoản của mình mở tại bất kỳ điểm giao dịch nào.
Mobile Banking	Là dịch vụ của ngân hàng cho phép khách hàng thực hiện việc chuyển tiền, kiểm tra số dư tài khoản, các thông tin tài chính qua điện thoại di động.
Internet Banking /eMB	Dịch vụ ngân hàng cho phép khách hàng thực hiện chuyển tiền, kiểm tra số dư tài khoản, các thông tin tài chính qua mạng Internet.
Bank Plus	Là sản phẩm liên kết với Viettel, với 3 gói dịch vụ chính là: tài khoản Bankplus, thẻ Bankplus, Mobile Bankplus, Bankplus cung cấp hàng loạt tính năng của một sản phẩm

hiện đại như tra cứu số dư tài khoản, tra cứu lịch sử giao dịch, nộp/rút tiền từ tài khoản, chuyển tiền trong hệ thống của MB, chuyển tiền cho người nhận sử dụng thông tin chứng minh thư nhân dân, ví điện tử, thanh toán hóa đơn cho thuê bao di động trả sau, hóa đơn điện thoại cố định, hóa đơn ADSL, nạp tiền cho thuê bao di động trả trước của Viettel (cho chính chủ tài khoản hoặc cho người khác), thanh toán các loại hóa đơn khác,...

Dịch vụ Logistics

Là hoạt động thương mại, theo đó thương nhân tổ chức thực hiện một hoặc nhiều công đoạn bao gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hóa theo thỏa thuận với khách hàng để hưởng thù lao.

Bancassurance

Là hoạt động kinh doanh theo đó ngân hàng sử dụng các kênh phân phối do ngân hàng thiết lập để chào bán các sản phẩm bảo hiểm/liên quan đến bảo hiểm thông qua cơ sở dữ liệu khách hàng của ngân hàng.

Người có liên quan

Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;
- Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;
- Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;
- Cá nhân với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người này;
- Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân theo quy định tại điểm d khoản này của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

Những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy định trong Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc Hội và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật chứng khoán số 62/2010/QH 12 ngày 24/11/2010, Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

▪ AMC	Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội
▪ ALCO	(Asset Liability Management Committee) Ủy ban Quản lý Tài sản nợ - Tài sản có
▪ ATM	Automated Teller Machine - Máy rút tiền tự động
▪ BĐS	Bất động sản
▪ BKS	Ban kiểm soát
▪ CAR	Capital Adequacy Ratio - Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu
▪ CBNV	Cán bộ nhân viên
▪ CEO	Tổng giám đốc
▪ CNTT	Công nghệ thông tin
▪ EPS	Earnings per share - Lãi cơ bản trên cổ phiếu
▪ GCN	Giấy chứng nhận
▪ GDP	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm quốc nội
▪ HĐQT	Hội đồng quản trị
▪ HĐTD	Hội đồng tín dụng
▪ L/C	Letter of credit - Thư tín dụng
▪ NHNN VN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
▪ NHTMCP	Ngân hàng Thương mại Cổ phần
▪ POS	Point of Sale - Đơn vị chấp nhận thẻ
▪ QSD	Quyền sử dụng
▪ ROE	Return on equity - Tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu
▪ TCTD	Tổ chức tín dụng
▪ Thuế GTGT	Thuế Giá trị gia tăng
▪ Thuế TNDN	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
▪ TNHH	Trách nhiệm hữu hạn

- TMCP Thương mại cổ phần
- TP Thành phố
- TTTM Trung tâm thương mại
- MBS Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- UBCKNN Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- USD Đồng Đô la Mỹ - Đơn vị tiền tệ của Hoa Kỳ
- VDL Vốn điều lệ
- VND Đồng Việt Nam - Đơn vị tiền tệ của Việt Nam

Tên viết tắt một số Ngân hàng Thương mại có trong bản cáo bạch

- ACB Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu
- EIB / Eximbank Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam
- LienVietPostBank Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt
- MB Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội
- MSB Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam
- NVB Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Việt
- OceanBank Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Dương
- SCB Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn
- SHB Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội
- STB / Sacombank Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín
- Techcombank Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam
- VIB Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam
- VPB Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Với mục tiêu ban đầu là đáp ứng nhu cầu các dịch vụ tài chính cho các Doanh nghiệp Quân đội, ngày 4 tháng 11 năm 1994, MB đã ra đời và chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0100283873 ngày 30 tháng 9 năm 1994 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp và Giấy phép số 0054/NH-GP ngày 14 tháng 9 năm 1994 của NHNN VN.

Trải qua 18 năm hoạt động, MB ngày càng phát triển lớn mạnh với định hướng trở thành một tập đoàn với ngân hàng mẹ MB (một trong số NHTMCP hàng đầu Việt Nam) và các công ty con hoạt động kinh doanh có hiệu quả, từng bước khẳng định là các thương hiệu có uy tín trong ngành dịch vụ tài chính (ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán) và bất động sản tại Việt Nam. Với dịch vụ và sản phẩm đa dạng, MB phát triển mạnh mẽ và nhanh chóng mở rộng hoạt động của mình ra các phân khúc thị trường mới bên cạnh thị trường truyền thống ban đầu. Trong vòng 6 năm qua, MB liên tục được NHNN VN xếp hạng A - tiêu chuẩn cao nhất do NHNN VN ban hành.

Với số vốn điều lệ khi thành lập chỉ có 20 tỷ VND, chủ yếu là từ vốn góp của các cổ đông sáng lập cùng với 25 nhân sự, đến nay số vốn điều lệ đã tăng 500 lần đạt 10.000 tỷ VND với hàng vạn cổ đông cùng hơn 4.997 cán bộ nhân viên đang làm việc tại MB (tính cả các công ty con là hơn 5.548 cán bộ nhân viên). MB hiện nay đã có năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh vững mạnh, tuân thủ các chỉ tiêu an toàn vốn do NHNN VN quy định, đồng thời không ngừng đáp ứng nhu cầu mở rộng của Ngân hàng trong tương lai. Tổng tài sản của MB không ngừng gia tăng, đạt 147.299 tỷ VND tính đến thời điểm 30/09/2012. Hiện nay, xét về tổng tài sản và vốn điều lệ, MB là một trong những NHTMCP trong nước có quy mô lớn.

2. Một số thông tin cơ bản về Ngân hàng

- Tên Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội
- Tên tiếng Anh: Military Commercial Joint- Stock Bank
- Tên viết tắt: MB

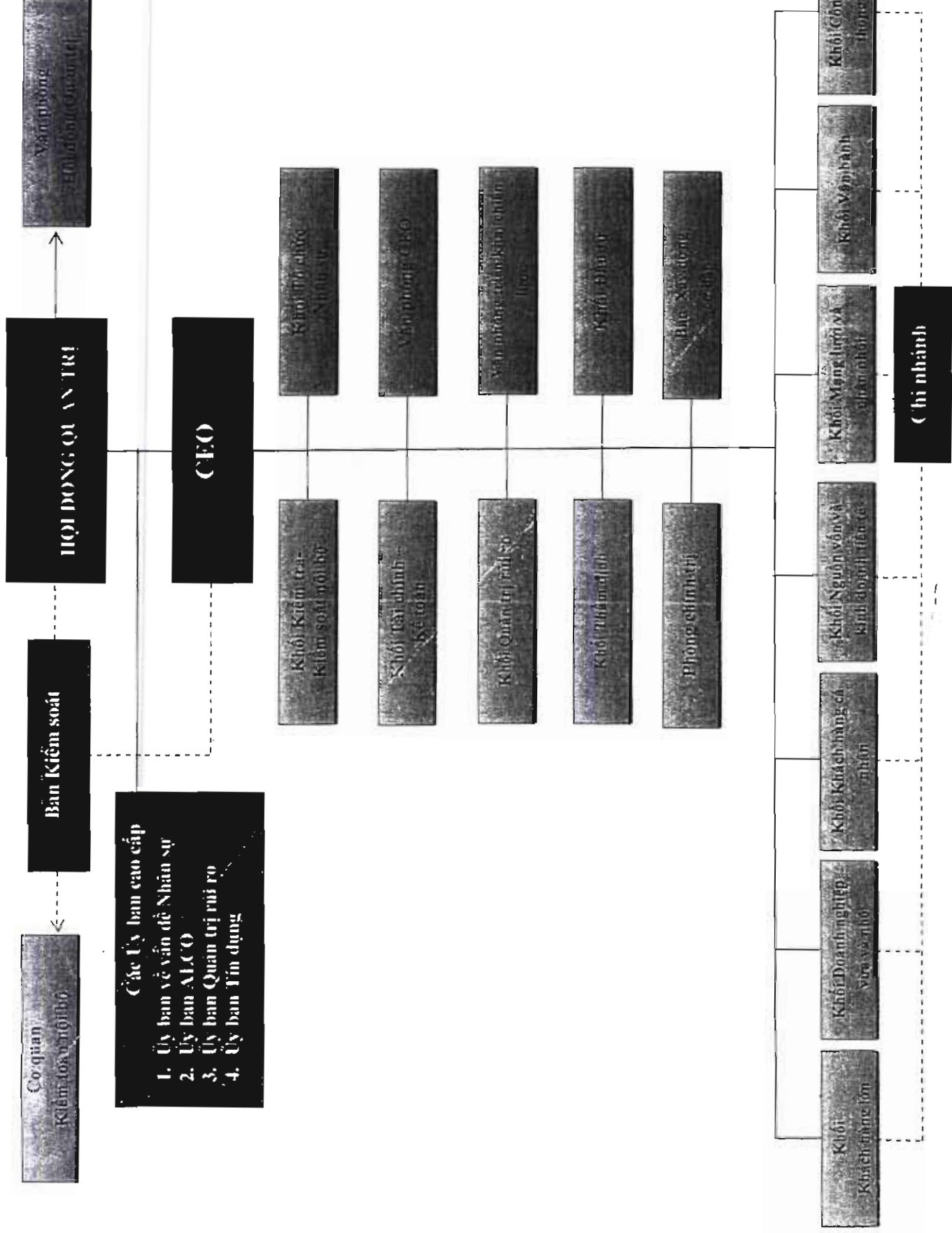


- Logo Ngân hàng:
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000.000 VND (Mười ngàn tỷ VND)
- Trụ sở chính: Số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (84 - 4) 6277 7222
- Fax: (84 - 4) 3762 1509
- Website: www.mbbank.com.vn
- Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/09/1994, thay đổi lần thứ 32 ngày 03/10/2012 và giấy phép số 0054/NH-GP ngày 14 tháng 9 năm 1994 kèm theo Quyết định 194/QĐ-NH5 ngày 14 tháng 9 năm 1994 của NHNN VN.

▪ **Ngành nghề kinh doanh:**

- Kinh doanh ngân hàng theo các quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Cung ứng sản phẩm phái sinh theo quy định của pháp luật;
- Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật;
- Mua bán, gia công, chế tác vàng;
- Hoạt động trung gian tiền tệ khác;
- Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Ngân hàng chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

3. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng



- ❖ **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của MB.
- ❖ **Hội đồng quản trị:** là cơ quan có thẩm quyền quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của MB bao gồm: chiến lược, kế hoạch trung hạn, hàng năm và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và điều lệ của MB.

Danh sách hội đồng quản trị bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Hữu Đức	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 28/4/2011
Ông Lê Văn Bé	Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT	Tái bổ nhiệm ngày 29/7/2009
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 29/7/2009
Ông Hà Tiến Dũng	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 29/7/2009
Ông Đậu Quang Lành	Ủy viên HĐQT	Tái bổ nhiệm ngày 29/7/2009
Ông Nguyễn Đăng Nghiêm	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 29/7/2009
Bà Trần Thị Kim Thanh	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 28/04/2011

- ❖ **Ban Kiểm soát:** Là cơ quan đại diện cổ đông, có trách nhiệm kiểm tra, giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, hoạt động tài chính của MB, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, sự an toàn trong hoạt động của MB, thực hiện kiểm toán nội bộ hoạt động từng thời kỳ, từng lĩnh vực nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh và thực trạng tài chính của MB, đảm bảo Ngân hàng hoạt động hiệu quả, đúng pháp luật và bảo đảm các quyền lợi của cổ đông.

Danh sách ban kiểm soát bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Phạm Thị Tý	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 29/7/2009
Ông Nguyễn Xuân Trường	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29/7/2009
Bà Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29/7/2009
Ông Lê Công Sòa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29/7/2009

- ❖ **Các ủy ban cao cấp:** Các ủy ban cao cấp giúp việc cho Hội đồng quản trị bao gồm: Ủy ban Tín dụng và đầu tư; Ủy ban nhân sự và đãi ngộ; Ủy ban ALCO; Ủy ban quản lý rủi ro. Các ủy ban này giúp việc cho Hội đồng quản trị trong từng mảng công việc cụ thể nhằm đảm bảo các quyết định chiến lược của Hội đồng quản trị được xây dựng và triển khai có hiệu quả đúng pháp luật.
- ❖ **Cơ quan kiểm toán nội bộ:** Là cơ quan giúp việc cho Ban kiểm soát triển khai các hoạt động giám sát của Ban kiểm soát
- ❖ **Văn phòng Hội đồng quản trị:** là cơ quan chuyên môn giúp Hội đồng Quản trị, Thường trực HĐQT triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ MB, tham mưu hỗ trợ cho Hội đồng Quản trị trong những vấn đề mang tính

định hướng, chiến lược, đưa ra các dự báo cũng như đề xuất cụ thể cho các hoạt động quan trọng của MB cũng như cho toàn bộ các công ty thành viên thuộc MB. Đồng thời hỗ trợ việc đề xuất, triển khai, đánh giá chương trình phát triển cho MB và các công ty thành viên khác khi có yêu cầu. Với vai trò quan trọng là cầu nối giữa quản trị và điều hành, Văn phòng HĐQT là kênh truyền tải các thông tin từ HĐQT, Thường trực HĐQT đến Ban điều hành và ngược lại đảm bảo thông suốt, kịp thời.

- ❖ **Ban điều hành:** Là cơ quan điều hành các hoạt động hàng ngày của MB, tổ chức triển khai các chiến lược kinh doanh, chiến lược hoạt động nhằm đạt được các mục tiêu, kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông qua.

Danh sách Ban điều hành bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Công	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05/01/2010
Ông Đặng Quốc Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07/5/2002
Ông Đỗ Văn Hưng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18/10/2005
Bà Cao Thị Thúy Nga	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/01/2006
Bà Vũ Thị Hải Phượng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11/6/2007
Bà Nguyễn Thị An Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23/11/2009
Bà Nguyễn Minh Châu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23/11/2009
Bà Phạm Thị Trung Hà	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27/4/2011
Ông Hoàng Thế Hưng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15/11/2012
Bà Lê Thị Lợi	Giám đốc Tài chính	Bổ nhiệm ngày 23/11/2009

- ❖ **Khối quản trị rủi ro:** là cơ quan giúp Tổng giám đốc kiểm soát toàn bộ các rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh Ngân hàng trong đó tập trung vào rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường và rủi ro hoạt động. Nhiệm vụ chính của Khối Quản trị rủi ro là đề xuất chính sách rủi ro, các kế hoạch duy trì kinh doanh liên tục, kế hoạch đối phó tình huống bất ngờ, thiết lập hạn mức, đo lường, kiểm soát và báo cáo rủi ro, xây dựng và phổ biến văn hóa quản trị rủi ro trong toàn hệ thống.
- ❖ **Khối kiểm tra, kiểm soát nội bộ:** là cơ quan giúp Tổng Giám đốc thực hiện việc thiết lập, duy trì và phát triển hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ hợp lý và hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu về nhận dạng, đo lường, đánh giá và quản lý rủi ro, đảm bảo ngân hàng hoạt động an toàn, hiệu quả, tuân thủ pháp luật. Khối Kiểm tra, kiểm soát nội bộ gồm 3 phòng Phòng Kiểm tra-kiểm soát, Phòng Kiểm soát tuân thủ và Phòng Quản lý chất lượng, đảm bảo kiểm soát độc lập, khách quan mọi hoạt động ngân hàng trên phạm vi toàn hệ thống.
- ❖ **Khối Thẩm định:** Thực hiện thẩm định các phương án cấp tín dụng cho toàn bộ các Khách hàng trên toàn hệ thống; Quản trị hệ thống về tổ chức, triển khai công tác thẩm định và giám sát việc tổ chức, triển khai phương án cấp tín dụng cho các Khách hàng. Xử

lý và thu hồi nợ quá hạn trên toàn hệ thống đảm bảo đạt kế hoạch nợ quá hạn, nợ xấu được Ban lãnh đạo phân giao từng thời kỳ. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện tổ chức thực hiện thẩm định tín dụng và xử lý thu hồi nợ, xây dựng chính sách tín dụng phù hợp với định hướng của Ngân hàng.

- ❖ **Các cơ quan Quản lý hệ thống:** Bao gồm các khối và phòng ban làm nhiệm vụ quản lý hệ thống, được tổ chức và hoạt động theo các chức năng quản lý như Văn phòng triển khai Chiến lược, Văn phòng CEO, Khối Tài chính - Kế toán; Khối Tổ chức Nhân sự; Khối Công nghệ thông tin, Phòng Chính trị, Ban Xây dựng cơ bản có chức năng xây dựng và duy trì phát triển các nguyên tắc và cơ chế quản lý nhằm hỗ trợ mạnh mẽ các khối kinh doanh, hướng dẫn quản lý hỗ trợ chi nhánh theo trực dọc, tạo ra các dịch vụ có chất lượng cao phục vụ khách hàng.
- ❖ **Các cơ quan hỗ trợ kinh doanh:** Bao gồm các Khối Vận hành, Khối Mạng lưới và phân phối, có chức năng hỗ trợ hoạt động kinh doanh ngày càng phát triển, xây dựng và duy trì các quy trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ của MB với chất lượng cao, đảm bảo phòng ngừa rủi ro, phát triển mạng lưới và kênh phân phối của MB cũng như các hoạt động hành chính quản trị.
- ❖ **Các khối kinh doanh:** được tổ chức chuyên sâu theo từng phân khúc khách hàng và thị trường, bao gồm:
 - **Khối Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ:** Kinh doanh vốn, ngoại tệ và các dịch vụ sản phẩm phái sinh trên thị trường tiền tệ, thị trường vốn, thị trường hàng hóa. Điều hành, quản lý tập trung nguồn vốn và xây dựng chính sách huy động vốn toàn hệ thống, quản lý trạng thái ngoại tệ toàn hệ thống nhằm tập trung quản trị rủi ro lãi suất, tỷ giá nhằm đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ và gia tăng lợi nhuận cho MB. Đồng thời, thiết lập quan hệ giao dịch, liên kết sản phẩm dịch vụ với các tổ chức tín dụng, tài chính trong và ngoài nước.
 - **Khối doanh nghiệp lớn :** Cung cấp trọn gói các giải pháp tài chính cho nhóm doanh nghiệp lớn .
 - **Khối doanh nghiệp vừa và nhỏ:** Cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính ngân hàng chuyên biệt cho tới từng khách hàng vừa và nhỏ rộng khắp trên địa bàn cả nước.
 - **Khối khách hàng cá nhân:** là khối kinh doanh của MB chuyên sâu phục vụ các nhu cầu vay vốn, gửi tiết kiệm và phát triển, cung cấp trọn gói dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân bao gồm: Thanh toán, Dịch vụ thẻ, Kiếu hối, Private banking, mobile và internet banking, ...
 - **Khối đầu tư:** Quản lý vốn đầu tư và các hoạt động đầu tư của MB, thực hiện các hoạt động đầu tư dài hạn phát triển kinh doanh, các hoạt động đầu tư phát triển hạ tầng, phối hợp cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, các dịch vụ tư vấn tài chính trọn gói cho các Khách hàng và đối tác của MB.

- ❖ **Chi nhánh và các phòng giao dịch, điểm giao dịch:** là đầu mối cung cấp trọn gói các giải pháp và sản phẩm dịch vụ cho khách hàng, theo từng địa bàn trên cơ sở chính sách và chiến lược của MB.
- 4. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Ngân hàng; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/09/2012**
- ❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Ngân hàng**

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của MB tại thời điểm 30/09/2012

1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	Số 198 Trần Quang Khải, Hà Nội	97.900.000	9,79%
2	Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel)	Số 1 Giang Văn Minh, Hà Nội	150.0000.000	15,00%
3	Ngân hàng TMCP Hàng Hải VN	Tầng 7-Tháp A-Tòa nhà Sky Tower-88 Láng Hạ Đống Đa -HN	94.114.630	9,41%
4	Tổng Công ty Trục thẳng Việt Nam	Số 172 Trường Chinh, Hà Nội	52.882.207	5,29%
Nguồn: MB				

- ❖ **Danh sách cổ đông sáng lập**

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập

1	Tổng Công ty Trục thẳng Việt Nam	Số 172 Trường Chinh, Hà Nội	52.882.207	5,29%
2	Tổng Công ty 28	Số 3 Nguyễn Oanh - Quận Gò Vấp - thành phố Hồ Chí Minh	8.307.057	0,83%
3	Công ty Vật tư công nghiệp quốc phòng	Số 21 Linh Lang - Cổng Vĩ - Ba Đình - Hà Nội	9.419.894	0,94%
4	Tổng Công ty Thành An	Số 141 Hồ Đắc Di - Hà Nội	1.172.570	0,12%

5	Công ty Cơ khí hoá chất 13	Thị trấn Tân Bình- Huyện Yên Sơn - tỉnh Tuyên Quang	1.748.320	0,17%
6	Ông Lê Văn Bé	B12b Ngọc Khánh, Ba Đình Hà Nội	1.192.386	0,12%
7	Công ty cơ điện vật liệu nổ 31	Xã Đồng Tiến - huyện Phổ Yên - tỉnh Thái Nguyên	3.543.524	0,35%
8	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Tây Hồ	Số 2 Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội	738.116	0,07%
9	Công ty Minh Thành	2 Bis Nguyễn Thị Minh Khai - Quận 1 - thành phố Hồ Chí Minh	380.857	0.04%
	Tổng		79.384.931	7,94%

Nguồn: MB

Theo khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp năm 2005, cổ đông sáng lập không được chuyển nhượng số cổ phần sáng lập của mình trong thời hạn là 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu (ngày 30 tháng 09 năm 1994). Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại điều khoản về thời gian nắm giữ đã hết hiệu lực vì vậy toàn bộ số cổ phần sáng lập trên đều được chuyển nhượng.

❖ **Cơ cấu cổ đông**

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/09/2012

1	Cổ đông tổ chức	237	73,13%
	Trong nước	173	64,1%
	Nước ngoài	64	8,13%
2	Cổ đông cá nhân	14.651	26,87%
	Trong nước	14.567	26,8%
	Nước ngoài	84	0,07%
	Tổng	14.888	100%

Nguồn: MB

5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Ngân hàng, những công ty mà Ngân hàng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Ngân hàng

5.1 Công ty nắm cổ phần chi phối đối với MB

Không có

5.2 Công ty con của MB

Bảng 4: Danh sách Công ty con tại 30/09/2012

1	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB 	005/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 11/5/2000	Môi giới đầu tư & kinh doanh chứng khoán	1.200,00	61,85%
2	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB 	07/UBCK - GPHĐQLQ do UBCKNN cấp ngày 29/9/2006	Quản lý quỹ đầu tư	100,00	61,78%
3	Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội 	0104000066 ngày 11/9/2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp	Quản lý nợ và khai thác tài sản	582,69	100%
4	Công ty cổ phần Địa ốc MB (*) 	0103022148 ngày 25/01/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp	Đầu tư & Kinh doanh bất động sản	653,73	65,58%
5	Công ty cổ phần Viet R.E.M.A.X (*) Viet REMAX	4102082555 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM cấp ngày 02/02/2010	Đầu tư phát triển kinh doanh văn phòng cho thuê	100,00	78,09%
Nguồn: MB (*): Sở hữu gián tiếp thông qua các công ty con					

5.2.1 Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Tên đầy đủ : Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Tên tiếng Anh : MB Securities Joint Stock Company

Tên viết tắt : MBS

Logo : 

Trụ sở chính : Tầng 5-6-7 Tòa nhà Thăng Long, 98 Nguyễn Như Kon Tum, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.

Website : www.mbs.com.vn

Vốn điều lệ : 1.200.000.000.000 VND (Một nghìn hai trăm tỷ VND).

Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS), tiền thân là Công ty cổ phần chứng khoán Thăng Long, được thành lập vào tháng 5 năm 2000, là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Hiện nay vốn điều lệ của MBS là 1.200 tỷ VND, trong đó MB chiếm 61,85%. MBS là một trong số ít các công ty chứng khoán có khả năng cung cấp đầy đủ các dịch vụ về chứng khoán với chất lượng cao. Các hoạt động dịch vụ của MBS đạt kết quả cụ thể:

- *Dịch vụ khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức:* MBS trở thành một thương hiệu uy tín với sự tin tưởng của khách hàng thông qua việc cung cấp các sản phẩm trọn gói cho nhà đầu tư từ tư vấn đầu tư, môi giới, lưu ký chứng khoán đến các dịch vụ hỗ trợ tài chính. Đây được coi là một thế mạnh vượt trội của MBS so với các công ty chứng khoán khác trên thị trường. MBS luôn chú trọng việc đào tạo nguồn nhân lực và đầu tư vào công nghệ hiện đại nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.
- *Dịch vụ nghiên cứu:* Với đội ngũ chuyên gia nghiên cứu được đào tạo bài bản và giàu kinh nghiệm, MBS cung cấp cho khách hàng các báo cáo nghiên cứu có chất lượng và được khách hàng đánh giá cao bao gồm các báo cáo:
 - Nghiên cứu kinh tế;
 - Nghiên cứu thị trường;
 - Nghiên cứu cổ phiếu; và
 - Nghiên cứu thị trường nợ.
- *Dịch vụ ngân hàng đầu tư:* Với kinh nghiệm và mối quan hệ tốt với các định chế tài chính lớn, MBS cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho hơn 300 doanh nghiệp thuộc khối Doanh nghiệp nhà nước và khối Doanh nghiệp tư nhân bao gồm:
 - Tư vấn phát hành cổ phiếu;
 - Tư vấn phát hành trái phiếu;
 - Tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp (M&A);
 - Tư vấn tài chính: các dịch vụ bao gồm
 - ✓ Tư vấn cổ phần hóa;
 - ✓ Tư vấn niêm yết;
 - ✓ Tư vấn tái cơ cấu tài chính;
 - ✓ Tư vấn quan hệ cổ đông;

- ✓ Tư vấn chuyển đổi doanh nghiệp;
- ✓ Dịch vụ rà soát đặc biệt và định giá doanh nghiệp; và
- ✓ Thu xếp vốn v.v...

Trong chiến lược phát triển kinh doanh năm 2012 và các năm tiếp theo, MBS xác định các mục tiêu chiến lược, cụ thể:

- Tăng trưởng bền vững và đạt hiệu quả kinh doanh cao;
- Cơ cấu lại mô hình hoạt động theo hướng chủ động, linh hoạt, đón đầu các cơ hội;
- Tăng cường kiểm soát, tập trung vào tính tuân thủ;
- Tập trung tối đa các nguồn lực phát triển hoạt động Investment Bank;
- Hợp tác chặt chẽ với các đơn vị trong hệ thống MB;
- Xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp MBS; và
- Tiếp tục củng cố tiềm lực tài chính thông qua tăng vốn điều lệ hoặc phát hành trái phiếu chuyển đổi.

5.2.2 Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB (MB Capital)

Tên đầy đủ : Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB

Tên tiếng Anh : MB Fund Management Stock Company

Tên viết tắt : MB Capital

Logo : 

Trụ sở chính : Số 3 Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội

Website : www.mbcapital.com.vn.

Vốn điều lệ : 100.000.000.000 VND (một trăm tỷ VND)

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB trước đây là Công ty cổ phần quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Hà Nội, thành lập vào cuối năm 2006 theo mô hình Công ty TNHH một thành viên MB, chuyển đổi hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần vào cuối năm 2008. MB Capital hiện có vốn điều lệ 100 tỷ VND, trong đó MB sở hữu 61,78%, hoạt động trong lĩnh vực chuyên ngành quản lý quỹ, cung cấp các dịch vụ về quản lý quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư, tư vấn đầu tư và quản lý tài sản ủy thác đầu tư.

MB Capital hiện đang quản lý ba quỹ thành viên trong nước và quản lý danh mục đầu tư cho các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước. Tổng tài sản công ty quản lý tính đến cuối năm 2011 là trên 3.000 tỷ VND. Cũng trong năm 2011, MB Capital là một trong số ít Công ty quản lý quỹ có lãi và chi trả cổ tức tới 18%. MB Capital đã phát triển thành một trong năm công ty quản lý quỹ đầu tư có giá trị tài sản quản lý lớn nhất, là đối tác giàu kinh nghiệm và am hiểu thị trường trong ngành quản lý tài sản của Việt Nam.

Năm 2012, MB Capital đặt mục tiêu tăng trưởng đối với tất cả các quỹ và danh mục đầu tư do Công ty quản lý đạt từ 20 - 25%/năm. Trong năm này, MB Capital dự kiến thành lập Quỹ đầu tư trái phiếu MB Capital Bond Fund với quy mô vốn từ 300- 500 tỷ và đẩy mạnh dịch vụ tư vấn đầu tư cho các khách hàng tổ chức trong nước và nước ngoài. Công ty dự

kiến chi trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt từ tối thiểu 15%. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục phát triển ổn định, từng bước củng cố và nâng cao năng lực, vị thế trong ngành quản lý quỹ, tạo tiền đề phát triển mạnh mẽ cho các năm tiếp theo.

5.2.3 Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân Đội (MBAMC)

Tên đầy đủ : Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân Đội

Tên gọi tắt : Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Quân Đội

Tên tiếng Anh : MB Assets Management Company Limited

Tên viết tắt : MBAMC., Ltd

Logo 

Trụ sở chính : Toà nhà 195 Khâm Thiên, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Hà Nội

Website : www.mbamc.com.vn.

Giấy Chứng nhận ĐKKD: 0104000066 ngày 11/9/2002 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp

Vốn điều lệ đăng ký: 405.000.000.000 VND (Bốn trăm lẻ năm tỷ VND)

Vốn điều lệ thực cấp: 582.689.080.000 VND (Năm trăm tám mươi hai tỷ sáu trăm tám mươi chín triệu tám mươi nghìn VND).

MBAMC là Công ty TNHH một thành viên do MB sở hữu 100% vốn điều lệ. MBAMC hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chuyên ngành xử lý nợ, kinh doanh mua bán các khoản nợ, khai thác kinh doanh tài sản là động sản và bất động sản, thẩm định và định giá tài sản, tư vấn đầu tư xây dựng công trình, tư vấn thiết kế và giám sát xây dựng công trình và các hoạt động đầu tư kinh doanh khác.

Vốn điều lệ của Công ty được MB cấp đến 30/09/2012 đạt hơn 582 tỷ VND. MBAMC được định hướng hoạt động tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi và có thế mạnh của mình, cụ thể là các lĩnh vực:

- Xử lý thu hồi Nợ đọng & kinh doanh mua bán Nợ;
- Đầu tư kinh doanh và khai thác các tài sản tồn đọng thu hồi; và
- Đầu tư và kinh doanh khai thác hạ tầng bất động sản.

Đối với lĩnh vực hoạt động xử lý thu hồi và kinh doanh các khoản Nợ, MBAMC đã thực hiện tốt các nhiệm vụ mà MB đặt ra. Năm 2011, Công ty đã thực hiện xử lý nợ xấu cho MB với doanh số xử lý nợ đạt gần 152 tỷ VND, trong đó xử lý nợ đạt 37,3 tỷ VND, mua nợ đạt 114,2 tỷ VND. Lợi nhuận từ hoạt động xử lý nợ trong năm 2011 đạt 13,5 tỷ đồng, bằng 165% kế hoạch năm .

MBAMC cung cấp dịch vụ thẩm định tài sản bảo đảm và định giá tài sản, là dịch vụ hỗ trợ đắc lực cho các hoạt động cho vay, tài trợ tín dụng, đầu tư cho các khách hàng của đối tác

của MB. Hoạt động dịch vụ này tạo ra sản phẩm trọn gói cho các khách hàng của MB, đồng thời đóng góp tích cực vào nguồn thu của Công ty.

Trong năm 2011, Công ty đã thực hiện định giá tài sản bảo đảm cho Ngân hàng với tổng giá trị tài sản định giá lên tới 21.165 tỷ VND, với tổng cộng khoảng gần 2.670 chứng thư. Ngoài ra, Công ty đã thực hiện tư vấn cho các chi nhánh, đơn vị thuộc ngân hàng về chất lượng các tài sản bảo đảm, đảm bảo an toàn hoạt động cho vay của ngân hàng

Hoạt động quản lý & khai thác kinh doanh hạ tầng bất động sản được coi là một thế mạnh của Công ty. MBAMC đã triển khai hiệu quả hoạt động quản lý và khai thác hạ tầng BĐS, tập trung rất mạnh vào phân khúc văn phòng cho thuê và nhà ở đô thị, vừa đáp ứng nhu cầu mặt bằng cho MB, vừa kinh doanh có hiệu quả. Hiện nay MBAMC đang quản lý tổng diện tích sàn văn phòng kinh doanh cho thuê tại 4 tòa nhà, ước đạt trên 10.000m² sàn cho thuê. Các tòa nhà khai thác đều đạt tỷ lệ lấp đầy cao, tối thiểu đều đạt 90%.

MBAMC thực hiện chức năng quản lý các tài sản đầu tư của MB bằng nhiều hình thức như góp vốn đầu tư, mua bán tài sản. MBAMC hiện quản lý vốn đầu tư bằng tài sản của MB tại Công ty Cổ phần địa ốc MB (MBLand). Hoạt động khai thác tài sản và đầu tư bất động sản năm 2011 đã mang lại thu nhập hơn 67 tỷ VND cho Công ty.

Kết thúc năm 2011, Công ty có vốn chủ sở hữu đạt 621,7 tỷ VND, lợi nhuận trước thuế đạt 49 tỷ VND.

Bước sang năm 2012, MBAMC đặt mục tiêu tăng trưởng so với năm 2011 đối với hầu hết các lĩnh vực hoạt động, trong đó tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực kinh doanh có thể mạnh. Theo đó, hoạt động xử lý nợ và khai thác tài sản tiếp tục là thế mạnh kinh doanh của Công ty, được định hướng tập trung nguồn lực để bảo đảm thu hồi tối ưu nợ đọng của MB, kinh doanh mua bán Nợ có hiệu quả cao, quản lý và khai thác hiệu quả các tài sản của ngân hàng và các tài sản đang đầu tư. Bên cạnh đó, hoạt động thẩm định giá, định giá tài sản bảo đảm được tập trung vừa mở rộng quy mô vừa nâng cao chất lượng, độ tin cậy và tính chuyên nghiệp.

5.2.4 Công ty cổ phần Địa ốc MB (MB Land)

Tên đầy đủ : Công ty cổ phần Địa ốc MB

Tên tiếng Anh : MB Real Estate Stock Company

Tên viết tắt : MBLand

Logo : 

Trụ sở chính : Số 6-8 Chùa Bộc, quận Đống Đa, Hà Nội

Website : www.mbland.vn

Giấy Chứng nhận ĐKKD: 0103022148 ngày 25/01/2008 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp

Vốn điều lệ : 653.730.000.000 VND (Sáu trăm năm mươi ba tỷ bảy trăm ba mươi triệu VND)

MBLand trở thành Công ty con thuộc hệ thống MB, với tỷ lệ sở hữu của MB là 65.58% trong đó AMC chiếm 65,00% vốn điều lệ của MBLand. Với lĩnh vực kinh doanh được cấp phép là hoạt động đầu tư và kinh doanh bất động sản, MBLand có chiến lược hoạt động được xác định rõ là tập trung đầu tư khai thác hiệu quả các dự án đầu tư phát triển quỹ đất, quỹ nhà ở và kinh doanh bất động sản. Sau 3 năm hoạt động, MBLand đã vượt qua những khó khăn bước đầu để đứng vững và phát triển bền vững.

Năm 2011, với tình hình khó khăn chung của thị trường BĐS, công ty không thực hiện đầu tư dàn trải mà tập trung nguồn lực để phát triển các Dự án trọng điểm. Lợi nhuận trước thuế công ty đạt hơn 17 tỷ đồng;

Năm 2012, tiếp tục là một năm MBLand tập trung mọi nguồn lực cho việc đầu tư các dự án trọng điểm. Với mục tiêu đẩy nhanh tiến độ, vừa đầu tư vừa kinh doanh chính các dự án, MBLand tiếp tục lập kế hoạch tăng trưởng mạnh cả về doanh thu và lợi nhuận.

5.2.5 Công ty cổ phần Việt R.E.M.A.X

Tên Công ty : Công ty cổ phần Việt R.E.M.A.X

Tên viết tắt : Việt R.E.M.A.X

Trụ sở chính : Tầng 10, tòa nhà 225 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. HCM

Giấy Chứng nhận ĐKKD số 4102082555 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM cấp ngày 02/02/2010

Vốn điều lệ : 100.000.000.000 VND (Một trăm tỷ VND)

Lĩnh vực hoạt động : Đầu tư phát triển kinh doanh văn phòng cho thuê

Là một công ty cổ phần tư nhân hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh là đầu tư và kinh doanh bất động sản, văn phòng cho thuê, Việt R.E.M.A.X là chủ đầu tư dự án Cao ốc Văn phòng tại 259 Trần Hưng Đạo Q1, Tp Hồ Chí Minh. Từ đầu năm 2010, Việt R.E.M.A.X chính thức trở thành Công ty con thuộc hệ thống MB, thông qua việc AMC nắm giữ 75% vốn điều lệ của Việt R.E.M.A.X. AMC chính thức là chủ sở hữu Việt R.E.M.A.X với mục tiêu đầu tư phát triển thành công dự án MB Sunny Tower tại 259 Trần Hưng Đạo, Q1, HCMC, sử dụng cho Trụ sở chính của MB tại Khu vực phía Nam.

Trong năm 2011, Việt R.E.M.A.X đã hoàn tất các bước công việc chuẩn bị đầu tư dự án MB Sunny Tower (Dự án Cao ốc Văn phòng hạng A, quy mô xây dựng 22 tầng nổi, 3 tầng hầm), Dự án đã hoàn thành các hạng mục tường vây, phần móng công trình, hiện đang triển khai xây dựng phần hầm công trình. Việt R.E.M.A.X đặt mục tiêu hoàn thành xây dựng và đưa công trình vào khai thác kinh doanh trong trong Quý 2 năm 2013.

Năm 2012 là năm trọng điểm đầu tư dự án MB Sunny Tower, Công ty đặt các mục tiêu quyết liệt về mặt tiến độ thi công xây dựng công trình, phần đầu đạt mục tiêu hoàn thành phần thô của công trình.

5.3 Công ty liên kết của Ngân hàng

Bảng 5: Danh sách Công ty liên kết tại 30/09/2012

1	Công ty Cổ phần Viet-Asset	Số 0102749334 ngày 27 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	Đầu tư xây dựng	51,7	45%
2	Công ty cổ phần Long Thuận Lộc (Dự án đầu tư liên kết của MBLand)	Số 4703000542 ngày 19/5/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp	Xây dựng công trình	100	29,65%
3	Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC)	Số 43GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 08 tháng 10 năm 2007	Bảo hiểm phi nhân thọ	400	49,76%
Nguồn: MB					

6. Dịch vụ và các hoạt động kinh doanh

6.1 Giới thiệu chung

MB cung cấp các sản phẩm và dịch vụ gồm:

- Kinh doanh ngân hàng theo các quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Cung ứng sản phẩm phái sinh theo quy định của pháp luật;
- Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật;
- Mua bán, gia công, chế tác vàng;
- Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Ngân hàng chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

6.2 Các dịch vụ và hoạt động chính của MB

6.2.1 Hoạt động huy động vốn

MB đã sử dụng đồng bộ và linh hoạt nhiều giải pháp nhằm tạo sự ổn định trong việc thu hút các nguồn vốn, phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

MB huy động vốn từ các tổ chức kinh tế và cá nhân thông qua nhiều kênh khác nhau. Nguồn vốn huy động từ các tổ chức kinh tế thông qua mạng lưới bán hàng quản lý và hỗ

trợ theo trục dọc từ các khối CIB (doanh nghiệp lớn và các định chế tài chính), SME và khách hàng cá nhân đã đem lại hiệu quả. Các hình thức huy động vốn của MB rất đa dạng, linh hoạt nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu gửi tiền của khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân. Trong các năm 2010, 2011 cũng như 9 tháng đầu năm 2012, giữa bối cảnh khủng hoảng tài chính và cạnh tranh giữa các Ngân hàng vô cùng gay gắt, huy động vốn của MB so với các năm tương ứng trước đó vẫn tiếp tục tăng trưởng (năm 2010 đạt 163,6% so với năm 2009, năm 2011 đạt 124,8% so với cùng kỳ năm 2010, 9 tháng đầu năm 2012 đạt 105% so với cả năm 2011). Khả năng huy động vốn cao và ổn định đã giúp MB kiểm soát tốt rủi ro thanh khoản trong bối cảnh của nền kinh tế Việt Nam và kinh tế thế giới hiện nay.

Bảng 6: Cơ cấu huy động vốn của MB trong giai đoạn 2010 – 9 tháng đầu năm 2012

Tiền vay từ NHNN	8.768.803	9,04%	0	0%	0	0%
Tiền gửi và vay từ các tổ chức tín dụng khác	16.916.652	17,45%	26.672.484	22,05%	22.604.897	17,79%
Tiền gửi của khách hàng (từ tổ chức kinh tế và dân cư)	65.740.838	67,81%	89.548.673	74,04%	100.227.521	78,88%
Vốn tài trợ ủy thác đầu tư cho vay	117.008	0,12%	201.505	0,17%	210.766	0,17%
Phát hành giấy tờ có giá	5.410.642	5,58%	4.531.632	3,75%	4.020.068	3,16%
Tổng	96.953.943	100%	120.954.294	100%	127.063.252	100%
<i>Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất MB năm 2010, 2011 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2012</i>						

Cùng với việc triển khai đa dạng các sản phẩm huy động vốn truyền thống, việc triển khai các dịch vụ ngân hàng hiện đại như quản lý dòng tiền, quản lý tiền mặt và các dịch vụ tư vấn tài chính của MB và các công ty thành viên đã mang lại cho MB một sự ổn định lớn về nguồn vốn.

MB rất chú trọng tới việc huy động tiền gửi từ dân cư. Đây là một cấu phần giữ vai trò quyết định trong ổn định dòng vốn cho các hoạt động kinh doanh của MB. Thông qua việc huy động tiền gửi của khách hàng cá nhân, MB triển khai hàng loạt các tiện ích và sản phẩm cho khách hàng cá nhân và đang nhận được sự tin tưởng ngày càng cao từ đối tượng khách hàng này.

6.2.2 Hoạt động cho vay

MB luôn có mức tăng trưởng khá qua các năm cả về số lượng khách hàng và quy mô dư nợ tín dụng.

Mô hình phê duyệt tín dụng của MB có sự tham gia của Hội đồng tín dụng Hội sở (gồm các chuyên gia cao cấp) đã đảm bảo hoạt động phê duyệt tín dụng được tập trung với chất lượng cao nhất. Hội đồng tín dụng được thành lập phục vụ bốn nhóm đối tượng khách hàng (doanh nghiệp lớn, định chế tài chính, doanh nghiệp vừa và nhỏ, cá nhân) với chức năng

thẩm định và ra các quyết định phê duyệt tín dụng theo phân cấp thẩm quyền trong từng thời kỳ.

MB cung cấp các khoản vay cho các tổ chức, cá nhân dưới nhiều hình thức như vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; khoản vay tín chấp hoặc có tài sản đảm bảo; cho vay theo nhiều đồng tiền,... MB đã tham gia tài trợ vốn cho nhiều công trình kinh tế quốc phòng, dân sinh trọng điểm thông qua các hoạt động cấp tín dụng. Bên cạnh đó, MB đã triển khai rất nhiều hoạt động tài trợ tín dụng cho khách hàng là các Tổng Công ty, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, cho các hộ kinh tế cá thể cũng như các cá nhân để vay trả góp, phục vụ đời sống hoặc kinh doanh.

Tốc độ tăng trưởng số lượng khách hàng tín dụng hàng năm bình quân trong 03 năm 2009 – 2011 là 13%. Dư nợ cuối năm 2010 là 48.797 tỷ VND (tăng 64,92% so với năm 2009), dư nợ năm 2011 là 59.045 tỷ VND (tăng 21% so với năm 2010), dư nợ tại 30/09/2012 là 64.789 tỷ VND (tăng 9,73% so với năm 2011). Dư nợ của khách hàng là tổ chức thường xuyên chiếm trên 80% tổng dư nợ của MB.

Bảng 7: Dư nợ cho vay theo kỳ hạn trong giai đoạn từ 2010 – 9 tháng đầu năm 2012

Tổng dư nợ cho vay	48.796.587	100%	59.044.837	100%	64.788.915	100%
<i>Trong đó:</i>						
Nợ ngắn hạn	29.235.903	59,92%	38.929.021	65,93%	44.418.345	68,56%
Nợ trung hạn	10.102.472	20,70%	11.640.912	19,72%	11.281.882	17,41%
Nợ dài hạn	5.943.530	12,18%	7.538.140	12,77%	8.505.529	13,13%
Hỗ trợ tài chính và hoạt động Repo	3.514.682	7,20%	936.764	1,59%	583.160	0,90%
<i>Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất MB năm 2010, 2011 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2012</i>						

Bảng 8: Dư nợ cho vay theo đối tượng khách hàng trong giai đoạn từ 2010 – 9 tháng đầu năm 2012

Tổng dư nợ cho vay	48.796.587	100%	59.044.837	100%	64.788.915	100%
<i>Trong đó:</i>						
Các tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước	10.295.187	21,10%	13.858.959	23,47%	12.356.955	19,07%
Các tổ chức, doanh nghiệp tư nhân	27.519.277	56,40%	35.860.323	60,73%	43.055.986	66,46%

Các tổ chức khác	150.735	0,31%	315.837	0,53%	619.854	0.96%
Cá nhân	7.316.706	14,99%	8.072.954	13,67%	8.172.961	12,61%
Hỗ trợ tài chính và hoạt động Repo	3.514.682	7,20%	936.764	1,59%	583.160	0.90%
<i>Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất MB năm 2010, 2011 và BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2012</i>						

Bảng 9: Dư nợ cho vay theo ngành nghề trong giai đoạn từ 2010 – 9 tháng đầu năm 2012

Tổng dư nợ cho vay	48.796.587	100%	59.044.836	100%	64.788.915	100%
<i>Trong đó:</i>						
Nông nghiệp và Lâm nghiệp	2.371.704	4,86%	2.978.418	5,04%	3.619.609	5,59%
Công nghệ khai thác mỏ	1.524.714	3,12%	2.978.101	5,04%	3.145.760	4,86%
Công nghiệp chế biến	9.652.349	19,78%	15.098.526	25,57%	17.181.619	26,52%
Khí đốt và điện nước	3.556.825	7,29%	5.530.698	9,37%	5.406.588	8,34%
Xây dựng	3.839.417	7,87%	5.044.413	8,54%	5.368.433	8,29%
Thương nghiệp, sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy, đồ dùng cá nhân và gia đình	9.769.661	20,02%	10.287.008	17,42%	11.485.910	17,73%
Khách sạn và nhà hàng	107.148	0,22%	112.441	0,19%	78.216	0,12%
Vận tải kho bãi, thông tin liên lạc	4.792.738	9,82%	5.612.517	9,51%	5.638.847	8,70%
Kinh doanh tài sản và dịch vụ tư vấn	1.612.481	3,30%	1.585.544	2,69%	3.448.759	5,32%
Hoạt động phục vụ cá nhân và cộng đồng	319.650	0,66%	399.318	0,68%	391.640	0,60%
Ngành khác	418.512	0,86%	408.134	0,69%	267.414	0,41%
Cho vay cá nhân	7.316.706	15,00%	8.072.954	13,67%	8.172.961	12,61%
Hỗ trợ tài chính và hoạt động Repo	3.514.682	7,20%	936.764	1,59%	583.160	1,90%
<i>Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất MB năm 2010, 2011 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2012</i>						

Khách hàng là doanh nghiệp tổ chức

MB đã tham gia tài trợ cho nhiều Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty lớn để thực hiện nhiều dự án quan trọng như: Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn; Tập đoàn viễn thông Quân Đội (Viettel); Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam; Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam

Tổ chức tư vấn: Công ty CP Chứng khoán MB “MBS”

(TKV); Tập đoàn Sông Đà; Nhóm dự án năng lượng điện của Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia, Tổng Công ty Trục thăng Việt Nam; Ban quản lý dự án điện Miền Bắc/Miền Trung, ...

Thông qua hoạt động tài trợ các dự án trọng điểm của quốc gia, dự án phát triển các ngành kinh tế cơ bản của đất nước, trong nhiều năm qua, MB đã đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế của Việt Nam nói chung và sự thành công của khách hàng nói riêng.

Trong chiến lược kinh doanh đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, ngoài mảng khách hàng lớn, MB đã và đang triển khai tích cực chiến lược khách hàng SME nhằm khai thác thế mạnh, tiềm lực kinh tế to lớn cũng như đạt được mục tiêu phân tán rủi ro khi phát triển tín dụng của MB. MB đã cung cấp nhiều sản phẩm, dịch vụ tiện ích cho nhóm khách hàng này, tài trợ vốn lưu động cho các khách hàng với mạng lưới kinh doanh rộng khắp cả nước thuộc lĩnh vực viễn thông, phân phối, lương thực, thực phẩm, hàng gia dụng, hàng tiêu dùng thiết yếu, ...

Đồng thời, MB đã không ngừng hoàn thiện các chương trình tài trợ đối với một số mặt hàng là thế mạnh xuất khẩu của Việt Nam như tài trợ xuất khẩu hàng nông sản cho Cty CP Lương thực Hậu Giang, Cty Lương thực Đồng Tháp (Dagrimex), Tổng công ty lương thực Miền Nam – Vinafood 2, Công ty Intimex, ...

Thêm vào đó, MB đã chủ động thiết kế nhiều chương trình sản phẩm liên kết với các khách hàng là đối tác chiến lược của MB để khai thác thế mạnh và đạt lợi ích hợp tác tối đa như chương trình sản phẩm eservices - cung cấp hệ thống công nghệ thông tin, viễn thông đồng bộ cho khách hàng doanh nghiệp là bạn hàng của Viettel và đồng thương hiệu với Viettel, chương trình liên kết sản phẩm thanh toán phí dịch vụ Logistics của MB cho các bạn hàng của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn; sản phẩm Bancassurance ô tô trong chương trình liên kết với Công ty bảo hiểm Quân Đội và hiện đang tích cực triển khai sản phẩm liên kết trong lĩnh vực xăng dầu, viễn thông, phân phối, sản phẩm thu thuế và bảo lãnh thuế cho các doanh nghiệp thông qua hợp tác với Tổng Cục Hải quan và Kho Bạc Nhà nước Trung ương.

Để có thể tài trợ tín dụng tốt nhất cho khách hàng, MB đã thiết lập một hệ thống các sản phẩm dịch vụ tiện ích, hỗ trợ tích cực. Cụ thể:

- Tài trợ dự án các ngành năng lượng, dầu khí, cảng biển, ...;
- Cho vay theo món/ hạn mức tín dụng tài trợ vốn lưu động;
- Cho vay chiếu khấu bộ chứng từ xuất khẩu;
- Cho vay theo hạn mức thấu chi;
- Bao thanh toán trong nước;
- Cho vay dựa trên hàng tồn kho và các khoản phải thu; và
- Cho vay cổ phần hóa ...

Khách hàng là cá nhân

Để đáp ứng tốt nhất các nhu cầu đa dạng của khách hàng cá nhân, MB đã xây dựng và không ngừng hoàn thiện một hệ thống sản phẩm, dịch vụ linh hoạt, thuận lợi và tiện ích phục vụ các khách hàng cá nhân:

- Cho vay mua xe trả góp;
- Cho vay du học, xuất khẩu lao động;

- Cho vay mua nhà chung cư, đất dự án;
- Cho vay chứng khoán;
- Cho vay ứng tiền bán chứng khoán;
- Cho vay cổ phần hóa;
- Cho vay sản xuất kinh doanh;
- Cho vay hạn mức thấu chi;
- Cho vay cá nhân tín chấp; và
- Cho vay cầm cố giấy tờ có giá ...

Đối tượng khách hàng cá nhân được phân khúc và đánh giá là phù hợp với chiến lược phát triển của MB. Việc cấp tín dụng cho khách hàng cá nhân được xem xét trên nguyên tắc thận trọng, có cơ chế kiểm soát chặt chẽ khi cho vay và khách hàng phải đáp ứng đủ điều kiện về tài chính, kinh nghiệm kinh doanh, tư cách đạo đức,... theo quy định của MB. Trong những năm vừa qua, số lượng khách hàng và dư nợ cho vay cá nhân của MB tăng lên đáng kể với dư nợ chiếm từ 15% - 20% tổng dư nợ của khách hàng. Dư cuối năm 2010, dư nợ khách hàng cá nhân là 7.317 tỷ VND (đạt 167,82% so với cuối năm 2009). Tại 31/12/2011, dư nợ cá nhân là 8.073 tỷ VND (đạt 110,26% so với đầu năm 2010) và tại ngày 30/9/2012, dư nợ cá nhân là 8.173 tỷ VND, tăng 1,24% so với đầu năm.

Chất lượng danh mục tín dụng

MB luôn coi việc tăng trưởng và phát triển quy mô dư nợ tín dụng phải dựa trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng tín dụng tốt nhất. Danh mục tín dụng của MB luôn được kiểm soát chặt chẽ. Thực tế trong nhiều năm qua, MB đã duy trì được chất lượng danh mục tín dụng tốt, kiểm soát nợ xấu chặt chẽ, luôn duy trì tỷ lệ nợ xấu (NPL) dưới 2%. Việc thống nhất hệ thống quy trình, mẫu biểu hợp đồng tín dụng, bảo lãnh trong toàn hệ thống và việc trở thành Ngân hàng cổ phần đầu tiên của Việt Nam được NHNN phê duyệt áp dụng Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, chính sách phân loại nợ và trích lập dự phòng theo phương pháp định tính đã giúp cho MB quản trị rủi ro tín dụng được bài bản, chuyên nghiệp, tiếp cận theo thông lệ quốc tế ...

Bảng 10: Phân loại nợ và tỷ lệ nợ xấu của MB trong giai đoạn 2010 – 9 tháng đầu năm 2012

Nợ đủ tiêu chuẩn	44.043.227	54.766.211	60.130.991
Nợ cần chú ý	625.506	2.404.480	2.784.699
Nợ dưới tiêu chuẩn	124.717	305.546	119.177
Nợ nghi ngờ	71.004	111.310	476.153
Nợ có khả năng mất vốn	417.449	520.527	694.736
Hỗ trợ tài chính và hoạt động Repo	3.514.682	936.764	583.160
Tổng dư nợ	48.796.586	59.044.837	64.788.915
Tỷ lệ nợ xấu	1,26%	1,59%	1,99%
<i>Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất MB năm 2010, 2011 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2012</i>			

Dự phòng rủi ro tín dụng

Theo Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN, các tổ chức tín dụng phải thực hiện trích lập dự phòng tín dụng bao gồm: dự phòng cụ thể và dự phòng chung.

Nguyên tắc trích lập dự phòng rủi ro cụ thể được thực hiện theo tỷ lệ tương ứng với từng nhóm nợ dưới đây sau khi trừ đi giá trị tài sản đảm bảo.

Bảng 11: Trích dự phòng

1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%
6	Hỗ trợ tài chính và hoạt động Repo	Theo quy định
<i>Nguồn: Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN và QĐ18/NHNN sửa đổi bổ sung QĐ493 về Phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng</i>		

MB thực hiện theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước như trên.

Dự phòng chung

Các tổ chức tín dụng phải thực hiện trích lập và duy trì dự phòng chung bằng 0,75% tổng giá trị các khoản nợ được phân từ nhóm 1 đến nhóm 4, giá trị các khoản bảo lãnh, giá trị thư tín dụng (L/C) và cam kết cho vay không hủy ngang.

Bảng 12: Tình hình trích lập dự phòng của MB trong giai đoạn năm 2010, 2011 và 9 tháng đầu năm 2012

31/12/2010	425.924	453.468	879.392
31/12/2011	675.195	562.267	1.237.462
30/09/2012	858.888	778.942	1.637.830
<i>Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC 9 tháng đầu năm 2012 của MB</i>			

Trên nguyên tắc thận trọng và với mục tiêu đảm bảo danh mục tín dụng lành mạnh, trong tầm kiểm soát, MB luôn duy trì tỷ lệ nợ xấu dưới 2% so với tổng dư nợ, và trích lập dự phòng đúng quy định. Theo quy định của Quyết định 493, đến tháng 5/2010, tổ chức tín dụng phải thực hiện trích đủ 0,75% dự phòng chung. MB đã thực hiện trích đủ dự phòng chung và duy trì quỹ dự phòng chung theo đúng quy định theo quy định của NHNN.

6.2.3 Hoạt động bảo lãnh ngân hàng

MB cung cấp các dịch vụ bảo lãnh đa dạng như bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước, bảo lãnh bảo hành, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thanh toán thuế, bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh đảm bảo chất lượng sản phẩm... Năm 2011, doanh thu phí bảo lãnh của MB đạt 373 tỷ VND tăng 79% so với năm 2010, và 9 tháng đầu năm 2012, doanh thu bảo lãnh của MB đạt 327 tỷ VND, tăng 20,6% so với 9 tháng đầu năm 2011. Hoạt động bảo lãnh của MB đã mang lại khoản thu tương đối lớn trong tổng thu nhập của MB và cho đến nay vẫn an toàn và hiệu quả, không xảy ra các rủi ro đáng kể nào. Có thể nói, trong số các Ngân hàng TMCP, MB là một trong những Ngân hàng có thu nhập từ phí bảo lãnh cao nhất do MB có đủ năng lực tài chính và uy tín đối với các Bên thụ hưởng; Đồng thời MB tận dụng được cơ sở khách hàng đa dạng kinh doanh nhiều lĩnh vực có thể phát triển được hoạt động bảo lãnh

6.2.4 Dịch vụ thanh toán

Thanh toán trong nước

MB cung cấp dịch vụ thanh toán trong nước thông qua mạng lưới các điểm giao dịch và hệ thống ATM, hệ thống ngân hàng điện tử và thỏa thuận với các ngân hàng khác để tham gia mạng lưới thanh toán của họ. Cụ thể, MB cung cấp dịch vụ chuyển tiền trong nước; dịch vụ quản lý tài khoản giao dịch với việc nhận tiền gửi, quản lý, theo dõi số dư và cung cấp các dịch vụ về tài khoản cho khách hàng, dịch vụ trả lương qua tài khoản. Để phục vụ khách hàng tốt nhất MB đã không ngừng cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng dịch vụ. MB đã thành lập Trung tâm thanh toán tại Hội sở, từng bước hình thành các trung tâm thanh toán quốc tế tại các khu vực để đảm bảo cung cấp dịch vụ trong hoạt động thanh toán nhanh nhất và có hiệu quả nhất cho khách hàng trên mọi miền của đất nước. MB ban hành các quy trình, quy chế về nghiệp vụ thanh toán, các quy định, chế độ thưởng phạt đối với các giao dịch viên, chấm điểm chi nhánh để nâng cao chất lượng giao dịch...

Thanh toán quốc tế

Hệ thống mạng lưới hơn 800 ngân hàng đại lý trên khắp thế giới đã giúp cho hoạt động thanh toán quốc tế của MB được nhanh chóng và chính xác và được các đối tác đánh giá cao. Trong các năm 2006, 2007 và 2008, MB được Citigroup tặng giải thưởng Ngân hàng thực hiện xuất sắc nghiệp vụ thanh toán quốc tế. Năm 2007, MB nhận giải thưởng “Ngân hàng thực hiện xuất sắc các giao dịch quốc tế” từ tập đoàn HSBC. Năm 2008 và năm 2009, MB được Ngân hàng Wachovia N.Y trao tặng giải thưởng Ngân hàng có tỷ lệ điện thanh toán thành công cao.

Trong các năm 2010, 2011 và 6 tháng đầu năm 2012, mặc dù các hoạt động xuất nhập khẩu trong cả nước gặp nhiều khó khăn, dịch vụ thanh toán quốc tế của MB vẫn tăng mạnh so với năm trước. Tính đến hết năm 2011, tổng giá trị thanh toán quốc tế của MB đạt 5,95 tỷ

USD, tăng 12% so với năm 2010. Thu phí từ hoạt động thanh toán quốc tế năm 2011 đạt 78,66 tỷ VND. Thu phí thanh toán quốc tế 09 tháng đầu năm 2012 đạt 47,4 tỷ VND.

Các dịch vụ thanh toán quốc tế mà Ngân hàng đang cung cấp bao gồm:

- Thanh toán hàng đổi hàng;
- Chuyển tiền ra nước ngoài;
- Chuyển tiền từ nước ngoài về Việt Nam;
- Nhờ thu chứng từ theo phương thức trả ngay (D/P) hoặc trả chậm (D/A) với vai trò là ngân hàng thu tiền, ngân hàng chuyển chứng từ;
- Thư tín dụng xuất khẩu với vai trò ngân hàng thông báo, ngân hàng chiết khấu hoặc ngân hàng xác nhận;
- Thư tín dụng nhập khẩu;
- Chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu; và
- Phát hành bảo lãnh quốc tế.

6.2.5 Hoạt động kinh doanh tiền tệ và kinh doanh vốn

MB là đơn vị hoạt động rất năng động trên thị trường tiền tệ với các đối tác là các định chế tài chính ngân hàng và phi ngân hàng, trong nước và quốc tế.

Hoạt động kinh doanh nguồn vốn trên thị trường tiền tệ giúp MB sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động của mình, đảm bảo thanh khoản và góp phần tạo ra nguồn thu nhập tốt cho MB. Số dư tiền gửi trên thị trường tiền tệ của MB vào ngày 31/12 theo các năm 2010 và năm 2011 lần lượt là 33,652 ngàn tỷ VND và 41.057 ngàn tỷ VND. Chỉ tiêu này đến 30/09/2012 đạt 28.193 ngàn tỷ VND.

Trong hoạt động đầu tư giấy tờ có giá, MB đã tận dụng được các thời điểm khi lãi suất chiết khấu của các trái phiếu Chính phủ Việt Nam lên mức rất cao để ra các quyết định đầu tư hợp lý. Do vậy, danh mục trái phiếu của MB có tỷ trọng trái phiếu chính phủ chiếm phần lớn với hiệu quả đầu tư cao, đồng thời MB có thể sử dụng linh hoạt các trái phiếu này cho các hoạt động thị trường mở với NHNN khi cần thiết.

Các sản phẩm phái sinh như hoán đổi tiền tệ (SWAP), quyền chọn ngoại tệ, giao dịch kỳ hạn và hoán đổi lãi suất đã được MB tư vấn cung cấp cho các khách hàng và sử dụng trong quản trị rủi ro cho chính danh mục của mình.

Năm 2010, với mạng lưới giao dịch ngày càng mở rộng cùng với nhu cầu tăng cao của khách hàng, MB đang đáp ứng đầy đủ các dịch vụ về giao dịch ngoại tệ cho khách hàng doanh nghiệp và cá nhân. Các nhu cầu giao dịch ngoại tệ của khách hàng là doanh nghiệp hay tổ chức tập trung vào một số mục đích cụ thể như thanh toán quốc tế, trả nợ vay,

chuyển vốn đầu tư trong ngoài nước; trong khi giao dịch ngoại tệ của khách hàng cá nhân phục vụ giao dịch kiều hối, chuyển tiền du học, du lịch, chữa bệnh...

MB đã giao dịch với khách hàng hầu hết các loại ngoại tệ mạnh như đô la Mỹ, Euro, Bảng Anh, Yên Nhật, đô la HongKong, đô la Úc, đô la Canada, đô la Singapore, Franc Thụy Sĩ... thông qua đồng tiền đối ứng là đồng Việt Nam hoặc một loại ngoại tệ khác. Tỷ giá giao dịch với khách hàng luôn ở mức cạnh tranh và chiếm được niềm tin của các khách hàng lớn và uy tín.

Bên cạnh thế mạnh là giao dịch ngoại hối với khách hàng, MB là một trong những ngân hàng có doanh số giao dịch lớn trên thị trường liên ngân hàng. Từ năm 2007 đến nay, MB được Ngân hàng Nhà nước đánh giá là một trong những ngân hàng có hệ thống giao dịch và quản trị rủi ro tiên tiến theo các chuẩn mực quốc tế và có sự ảnh hưởng lớn tới thị trường ngoại hối Việt Nam. Đồng thời, MB được các ngân hàng trong nước và quốc tế đánh giá cao qua việc liên tục tăng hạn mức giao dịch ngoại hối cho MB trong điều kiện uy tín các đối tác tại Việt Nam đang suy giảm.

Các sản phẩm ngoại hối được giao dịch bao gồm: mua bán ngoại tệ giao ngay; giao dịch kỳ hạn; giao dịch hoán đổi ngoại tệ, giao dịch quyền chọn giữa ngoại tệ và ngoại tệ. Tổng doanh số giao dịch tăng đều qua các năm. Cụ thể, doanh số giao dịch ngoại hối năm 2010 là 6,27 tỷ đô la Mỹ (tăng 33% so với năm 2009), năm 2011 con số trên là 12,8 tỷ đô la Mỹ (tăng 104% so với năm 2010) và trong 09 tháng đầu năm 2012 đạt 9,76 tỷ đô la Mỹ.

Để đạt được thành công này, hoạt động ngoại hối tại MB đã dựa trên các nhân tố trọng yếu sau:

- Kiến thức, kinh nghiệm và đạo đức của các cán bộ nhân viên MB;
- Quy trình giao dịch ngoại hối và kiểm soát rủi ro đầy đủ, chặt chẽ và hợp lý; và
- Hệ thống giao dịch liên ngân hàng hiện đại và đồng bộ.
- Trong năm 2009, MB là một trong số ít các ngân hàng hoạt động ở Việt Nam được Ngân hàng Nhà nước cấp phép triển khai cung cấp sản phẩm phòng vệ giá cả hàng hoá cho các khách hàng của MB.

6.2.6 Dịch vụ thẻ

Năm 2004, MB đã cung cấp dịch vụ thẻ ghi nợ Active Plus cho khách hàng, sản phẩm này có các tính năng như thanh toán qua POS, giao dịch chuyển khoản qua ATM, bảo hiểm cá nhân cho chủ thẻ. Ngân hàng đã kết nối thành công với hệ thống liên minh thẻ SmartLink, do vậy khách hàng có thể thực hiện giao dịch tại bất cứ máy ATM nào trong liên minh thẻ. Hiện nay, MB đã chính thức trở thành thành viên của Master. Dự án Visa Card: Phát hành và kết nối thanh toán trong nội bộ thành công vào ngày 27/12/2010.

Tính đến 30/09/2012, MB đã phát hành tổng số 637.194 thẻ, số lượng POS đạt hơn 1.630 POS, số lượng ATM toàn hệ thống đang hoạt động là 327 máy, phát hành thẻ tín dụng quốc

tế Visa Card, Master Card... đã được triển khai vào đầu năm 2011.

6.2.7 Hoạt động đầu tư

6.2.7.1 Định hướng chiến lược hoạt động đầu tư

Chiến lược đầu tư của MB đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt là chú trọng đầu tư xây dựng hạ tầng, tăng năng lực tài chính, đầu tư kinh doanh trên thị trường vốn, đầu tư tăng năng lực các định chế công ty thành viên, tăng cường hợp tác đầu tư chiến lược với các cổ đông lớn và đối tác tiềm năng, nhằm mục tiêu đa dạng hóa nguồn thu, tận dụng tốt các cơ hội đầu tư sinh lời cao, tăng năng lực sử dụng vốn chủ sở hữu, phát triển cơ sở hạ tầng cho Ngân hàng.

Các hoạt động đầu tư chủ yếu của MB gồm:

- Đầu tư kinh doanh trên thị trường vốn;
- Đầu tư tăng năng lực, phát triển hệ thống các Công ty thành viên; và
- Đầu tư phát triển nguồn lực, xây dựng trụ sở, nhà cửa vật kiến trúc, hệ thống hạ tầng và công nghệ cho Ngân hàng.

MB quản lý các hoạt động đầu tư tập trung tại Hội sở. Các hoạt động đầu tư kinh doanh do MB thực hiện được tiến hành phù hợp với các quy định của NHNN VN và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc đầu tư bằng nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn vốn khác phù hợp quy định của pháp luật. Các công ty thành viên của MB thực hiện hoạt động đầu tư trong các lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, quản lý quỹ đầu tư, mua bán nợ và khai thác tài sản, kinh doanh BĐS,... phù hợp với các qui định liên quan của từng ngành nghề.

6.2.7.2 Hoạt động đầu tư kinh doanh vốn

Tính đến ngày 30/09/2012, tổng danh mục đầu tư của MB ước đạt 26.973,8 tỷ VND, trong đó:

- Chứng khoán đầu tư và kinh doanh, trái phiếu chính phủ: 25.189,7 tỷ VND; và
- Đầu tư chiến lược, góp vốn liên doanh liên kết dài hạn: 1.784,1 tỷ VND.

Đầu tư kinh doanh trên thị trường tài chính

Đầu tư và kinh doanh trên thị trường tài chính là hoạt động đầu tư kinh doanh chủ yếu của MB, bao hàm cả việc đầu tư Chứng khoán Nợ, Chứng khoán Vốn tại MB và các hoạt động đầu tư hay tự doanh chứng khoán tại các Công ty thành viên.

Danh mục Chứng khoán Đầu tư là tài sản trọng yếu, chiếm đến 91,5% tổng vốn đầu tư của toàn danh mục, trong đó chủ yếu là các Chứng khoán Nợ (gồm các giấy tờ có giá như trái phiếu chính phủ, trái phiếu kho bạc, trái phiếu các tổ chức tín dụng, trái phiếu các tổ chức kinh tế, ... và các loại công cụ nợ khác).

Hoạt động kinh doanh chứng khoán bao gồm hoạt động tự doanh, mua bán chứng khoán tại các đơn vị thành viên, chủ yếu tại MBS và MBCapital. Chứng khoán kinh doanh luôn được duy trì với tỷ trọng nhỏ trên tổng vốn đầu tư toàn danh mục.

Góp vốn đầu tư dài hạn

Tính đến 30/09/2012, danh mục vốn đầu tư liên doanh liên kết dài hạn đạt giá trị 1.784,1 tỷ VND, là danh mục đầu tư được kiểm soát rủi ro tốt và có tiềm năng sinh lời lớn. Cơ cấu đầu tư theo lĩnh vực ngành nghề hiện nay của MB đang đi theo đúng định hướng và kế hoạch sử dụng vốn chủ sở hữu hàng năm được Đại hội cổ đông MB thông qua.

Các dự án góp vốn đầu tư liên doanh liên kết dài hạn tập trung chủ yếu trong các lĩnh vực: tài chính ngân hàng, năng lượng, viễn thông, khai thác hạ tầng cảng biển, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ngân hàng, ... MB thực hiện góp vốn dài hạn để thực hiện một số dự án có tiềm năng lớn, có khả năng sinh lời cao, đồng thời tạo ra các cơ hội hợp tác và cung cấp sản phẩm dịch vụ ngân hàng như: Dự án khai thác cảng ICD Long Bình, cảng Tân Cảng - Cái Mép, thủy điện Thái An, thủy điện Hòa Na, bưu chính Viettel, ... Bên cạnh đó, MB cũng thực hiện đầu tư chiến lược và tham gia sáng lập một số tổ chức tài chính lớn, uy tín như: Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội, Tài chính Sông Đà, Tài chính Vinaconex - Viettel, ...

Thông qua hoạt động đầu tư liên doanh liên kết, MB luôn có điều kiện tiếp cận các dự án đầu tư có nhiều tiềm năng, có điều kiện hợp tác sâu hơn với các đối tác chiến lược như: Tập đoàn Sông Đà, Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn, Tập đoàn Viễn Thông Quân đội (Viettel), Tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam (TKV), Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty Trục thăng Việt Nam (SFC), Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex), Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội, ... nhằm khai thác tối đa các lợi ích trong quan hệ hợp tác cùng nhau phát triển, chia sẻ cơ hội đầu tư, cung ứng các sản phẩm dịch vụ tài chính trọn gói, ...

Quản trị rủi ro và dự phòng giảm giá chứng khoán

MB tuân thủ đầy đủ các quy định về hạn mức và giới hạn lĩnh vực đầu tư theo quy định của NHNN và các quy định khác của pháp luật. Danh mục đầu tư được định giá thường xuyên và định kỳ, công tác quản trị rủi ro đầu tư và dự phòng tổn thất được quan tâm chú trọng. Tại thời điểm 30/09/2012, tổng mức dự phòng giảm giá chứng khoán trên toàn danh mục đầu tư là 1.072,4 tỷ VND

6.2.7.3 Hoạt động đầu tư nhà cửa, vật kiến trúc, công nghệ của Ngân hàng

Đầu tư nhà cửa, vật kiến trúc

MB dành ngân sách phù hợp cho việc phát triển hệ thống trụ sở MB tại các tỉnh, thành phố khu đô thị trọng điểm trong cả nước, phục vụ mục tiêu mở rộng và nâng cao khả năng phục vụ khách hàng.

Tính đến 30/09/2012, MB đầu tư hơn 1.036 tỷ VND vào các dự án phát triển hạ tầng bất động sản. Trong kế hoạch phát triển hạ tầng 2012 và những năm tiếp theo, MB đã định hướng phát triển mạnh mẽ hạ tầng bất động sản làm trụ sở cho MB, tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị kinh tế trọng điểm khác với ngân sách đầu tư đến 1.000 tỷ VND thuộc kế hoạch sử dụng vốn chủ sở hữu để đầu tư tăng năng lực.

Bảng 13: Các dự án đang đầu tư xây dựng mới và cải tạo trụ sở văn phòng của MB

1	Xây mới, sửa chữa, cải tạo và phát triển 50 điểm giao dịch		31/12/2012	Tiến hành sửa chữa, cải tạo phát triển 64 điểm giao dịch.
2	Dự án đầu tư xây dựng trụ sở chính của MB tại 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	+ Diện tích đất: 2.384 m ² + Xây dựng 18 tầng và 3 tầng hầm + Tổng diện tích xây dựng 25.058 m ²	Quý II năm 2012	Đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng, chuẩn bị tiến hành quyết toán công trình
3	Dự án xây dựng trụ sở MB tại TP HCM - MB Sunny Tower. Địa chỉ: 259 Trần Hưng Đạo - Q1 - thành phố Hồ Chí Minh.	+ Diện tích đất: 1.424 m ² + Xây dựng 22 tầng và 2 tầng hầm + Diện tích xây dựng: 21.000 m ²	Quý I năm 2013	Đang thi công phần thân, dự kiến xong phần thân vào cuối tháng 10.
4	Dự án đầu tư phát triển trụ sở MB Việt Trì tại 1596 đại lộ Hùng Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	+ Diện tích đất: 3.110 m ² + Xây dựng khoảng 5 tầng	Quý IV năm 2012	Đang thi công xây dựng trụ sở công trình MB Việt Trì
5	Đầu tư xây dựng trụ sở Chi nhánh Cần Thơ & văn phòng cho thuê tại 77 Võ Văn Tần, quận Ninh Kiều, Tp Cần Thơ.	Diện tích cải tạo: 592 m ²	2012	Đang giai đoạn xin cấp phép xây dựng, chuẩn bị đầu tư.
6	Dự án xây dựng trụ sở Chi nhánh Bắc Ninh & Văn phòng cho thuê tại đường Lý Thái Tổ, Phường	+ Diện tích đất: 6.225 m ² + Xây dựng 11 tầng và 1 tầng hầm	2013	Đang trong giai đoạn chuẩn bị phê duyệt đầu tư

	Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh			
Nguồn: MB				

Bảng 14: Các dự án bất động sản do các Công ty con của MB tham gia đầu tư

1	Dự án Khu Thương mại, Văn phòng và Căn hộ tại khu đô thị Mỹ Đình	4.435	Khu Đô thị Mỹ Đình I, Từ Liêm, Hà Nội	AMC
2	Dự án văn phòng, khách sạn tại thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh	1.572	Khu định cư du lịch Hùng Thắng 2, thành phố Hạ Long	AMC
3	Dự án Hùng Vương - Nha Trang	1.761,40	Số 08 Đường Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang	AMC
4	Dự án Cái Răng - Cần Thơ	2.959,50	Thửa đất số 2432, Tờ bản đồ số 01 Phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ	AMC
5	Dự án đầu tư Khu Cao ốc căn hộ 90/1 Lũy Bán Bích, Quận Tân Phú, TPHCM	10.712	Số 90/1 Lũy Bán Bích, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	AMC sở hữu 43%
6	Dự án khu phức hợp thương mại khách sạn, Văn phòng MB Land Tower	9.825,7	Địa chỉ số 6-8 Chùa bộc - Đồng Đa - Hà Nội	MB Land sở hữu 100%
7	Dự án đầu tư hạ tầng Khu đô thị An Phước – Long Thuận Lộc	450.253	Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	MB Land sở hữu 45%
Nguồn: MB				

Các dự án đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin của MB

Với ưu thế luôn đi đầu trong phát triển hệ thống công nghệ thông tin và mục tiêu đem đến cho khách hàng những dịch vụ tốt nhất trong thời gian nhanh nhất, MB đã tiếp tục thực hiện một số dự án đầu tư mới để phát triển công nghệ phục vụ hoạt động ngân hàng. Các dự

án này đang trong giai đoạn thực hiện với mức đầu tư hàng chục triệu USD, khi hoàn tất sẽ nâng cao đáng kể năng lực và chất lượng phục vụ cũng như khả năng quản trị của MB.

- Dự án nâng cấp trung tâm dữ liệu chính và xây dựng trung tâm dự phòng: MB triển khai tích cực dự án với tiêu chuẩn kỹ thuật và thiết bị hiện đại của các hãng hàng đầu thế giới, với 2 mục tiêu chính: Đầu tư nâng cấp trung tâm dữ liệu chính (DC) tại Hội sở chính nhằm tăng năng lực hệ thống máy chủ và hệ thống lưu trữ số liệu với các giải pháp hiện đại nhất, đảm bảo hạ tầng cho giai đoạn phát triển 5 năm tới của MB. Kinh phí đầu tư trong năm 2010 là xấp xỉ 10 triệu USD. Bắt đầu từ 20/12/2010, hệ thống T24 đã được chạy chính thức trên môi trường máy chủ mới. Đến nay, hệ thống được đánh giá là hoạt động hiệu quả, tăng tốc độ xử lý giao dịch, tăng tiện ích cho người sử dụng và phục vụ tốt khách hàng;
- Trung tâm dự phòng đã được xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế phục vụ các mục tiêu kinh doanh liên tục của MB khi có các sự cố bão lụt, thiên tai, địch họa. Đồng thời, cho phép triển khai xử lý các hoạt động thuộc back office (bộ phận hỗ trợ) như báo cáo, truy vấn, kiểm toán và các hoạt động ngoại tuyến khác.
- Hoàn thành nâng cấp hệ thống phần mềm ngân hàng lõi T24 lên phiên bản R10 do Temenos cung cấp nhằm mang đến cho khách hàng MB những tiện ích về sản phẩm và dịch vụ, tăng năng lực bảo mật, tăng tốc độ xử lý giao dịch và tích hợp các tính năng CRM; Đồng thời MB cũng đã tự triển khai thành công hệ thống ngân hàng lõi T24 cho các chi nhánh nước ngoài tại Lào và Campuchia
- Triển khai chính thức hệ thống sổ cái và kế toán quản trị của Oracle một trong những giải pháp tài chính doanh nghiệp hàng đầu thế giới, là cơ sở thực hiện kế toán quản trị, tăng năng lực quản trị tài chính cho MB. Tiếp tục thực hiện mở rộng các chức năng phục vụ công tác quản trị và phân bổ chi phí, thiết lập và kiểm soát ngân sách tài chính.
- Hoàn thành hệ thống báo cáo quản trị (MIS) với các báo cáo theo yêu cầu của luật pháp và yêu cầu quản trị của Ngân hàng, tạo cơ sở ban đầu cho việc xây dựng kho dữ liệu (Dataware House) lưu trữ và xử lý dữ liệu thông minh phục vụ công tác phân tích và dự báo của ngân hàng.
- Dự án phần mềm quản trị khác: MB đang tiến hành đầu tư phần mềm Quản lý quy trình nghiệp vụ với mục tiêu quản lý vận hành hiệu quả, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, kiểm soát tốt rủi ro hoạt động, hỗ trợ tối đa cho kinh doanh phát triển phù hợp với định hướng chiến lược MB giai đoạn 2011-2015, thực hiện tốt “Văn hóa cung cấp dịch vụ và thực thi nhanh, hướng tới khách hàng.”

6.2.8 Thị trường hoạt động

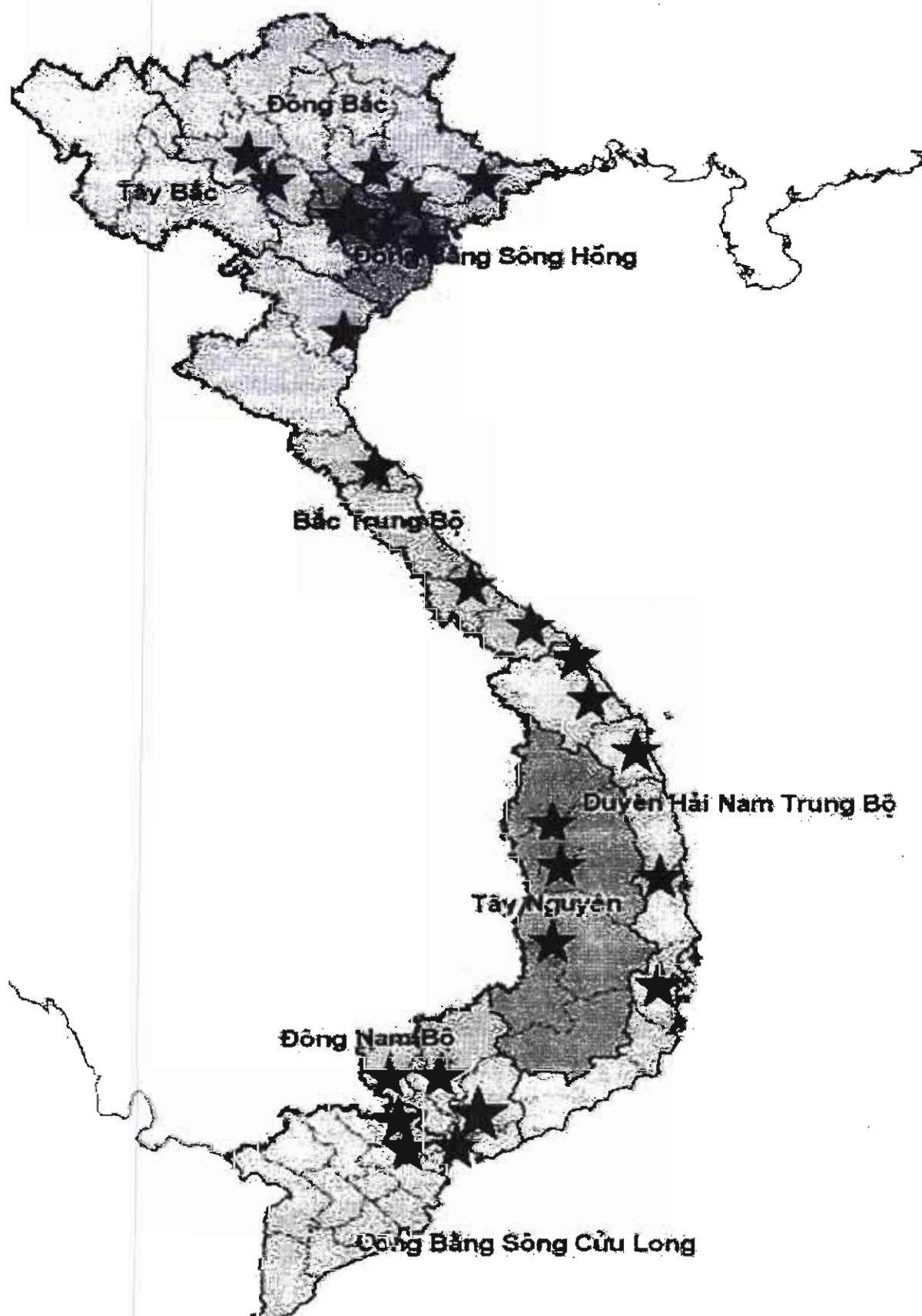
6.2.8.1. Mạng lưới chi nhánh của Ngân hàng

Về cơ cấu tổ chức, MB có 1 Hội sở chính, 1 Sở giao dịch, 1 chi nhánh tại Lào, 1 chi nhánh tại Campuchia, 194 chi nhánh và các điểm giao dịch tại 30 tỉnh và thành phố trên cả nước, giúp MB có thể tiếp cận và cung cấp các dịch vụ tài chính của mình nhanh và thuận tiện cho nhiều đối tượng khách hàng khác nhau. Đặc biệt, từ 1/7/2012, sau khi thí điểm tại 1 số CN, MB đã mở rộng phạm vi giao dịch thông tra tại trụ sở các CN và PGD trên địa bàn 2 thành phố lớn là HN và HCM và tiến tới là triển khai trên toàn hệ thống để mang lại tiện ích hơn nữa cho khách hàng.

Theo định hướng chiến lược phát triển của MB, mạng lưới của MB được phát triển theo hướng chọn lọc: tập trung ở các khu vực kinh tế trọng điểm, các thành phố lớn và phục vụ khách hàng truyền thống. Chính vì vậy, hệ thống mạng lưới hoạt động tương đối rộng và bao trùm các tỉnh, thành phố lớn trên cả ba miền Bắc, Trung, Nam; ở những vị trí thuận tiện, đông dân cư, hệ thống nhận diện thương hiệu tốt, chất lượng dịch vụ của nhân viên tận tâm, khả năng tư vấn cho KH cao, chuyên nghiệp, quan hệ hợp tác uy tín. Với slogan “vững vàng, tin cậy” và đặc biệt là brand name “Quân đội” cũng mang lại cho MB nhiều lợi thế, đáng tin cậy đối với các khách hàng. Không dừng lại ở đó, với các liên kết chiến lược đã và đang triển khai giữa MB với Tập đoàn Viettel và VNPost, MB sẽ đưa các sản phẩm dịch vụ của mình đến với các địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa thông qua các mạng lưới hàng nghìn điểm giao dịch của Viettel và Vnpost hiện nay. Bên cạnh sự hiện diện hữu hình, MB còn phát triển rất nhiều các sản phẩm dịch vụ điện tử như Internet banking, Mobile banking, công thanh toán eCom... để tăng khả năng tiếp cận với các khách hàng.

Chính vì vậy, tại bất cứ vị trí nào MB hiện diện, các kết quả kinh doanh của chi nhánh, điểm giao dịch đều rất khả quan. Trên thị trường Hà Nội, trong tổng số thị phần của các NHCP có trụ sở tại Hà Nội (không tính các Ngân hàng VCB, BIDV), thị phần vốn huy động tại thị trường 1 của MB chiếm 21% thị phần, chỉ đứng sau Techcombank. Tín dụng chiếm 20% (đứng thứ nhất). Tại thành phố lớn khác như HCM, Đà Nẵng, Cần Thơ, Việt Trì, Hải Phòng, Quảng Ninh, Ninh Bình đều nằm trong top 5 của các NHTMCP trên địa bàn về hầu hết các chỉ tiêu kinh doanh chính như tổng tài sản, huy động, tín dụng, lợi nhuận.

Đặc biệt, lần lượt trong 2 năm 2010, 2011, MB mở hai chi nhánh nước ngoài tại Lào và Campuchia. Đây là cơ hội để MB khai thác tối đa hiệu quả cung cấp dịch vụ cho các khách hàng doanh nghiệp lớn, các khách hàng quân đội và mở rộng thị phần. Mặc dù mới đi vào hoạt động trong thời gian ngắn, hai chi nhánh nước ngoài đã tạo lập được vị thế, tự tin cạnh tranh với các Ngân hàng Việt Nam tại đây, được các Ngân hàng Nhà nước bạn đánh giá cao. MB Lào sau 1 năm, MB Campuchia sau 8 tháng đã có lãi.



6.2.8.2. Mạng lưới chi nhánh của Công ty con, đối tác chiến lược và khách hàng

Bên cạnh việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính ngân hàng thông qua mạng lưới của mình, MB còn hợp tác mạng lưới rộng khắp của các công ty thành viên, của các đối tác và cổ đông chiến lược thông qua các dịch vụ và sản phẩm đồng thương hiệu, các chương trình bán chéo sản phẩm để phân phối các dịch vụ, sản phẩm của MB, và đặc biệt hơn là thông qua các nền tảng viễn thông và công nghệ.

Mạng lưới của Công ty thành viên

- Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS): gồm 1 Trụ sở chính tại Hà Nội, 03 chi nhánh tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng và 3 phòng giao dịch tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB (MB Capital): Trụ sở chính tại Hà Nội;
- Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Quân Đội (AMC): Trụ sở chính tại Hà Nội và chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh và Văn phòng đại diện tại Thành phố Đà Nẵng;
- Công ty cổ phần Địa ốc MB (MB Land): Trụ sở chính tại Hà Nội;
- Công ty cổ phần Việt R.E.M.A.X: Trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tác chiến lược

MB xác định việc xây dựng các mối quan hệ đối tác toàn diện nhằm phát huy lợi thế cũng như ưu điểm của các bên là quan trọng và cần thiết. MB hiện nay đã có mối quan hệ hợp tác chiến lược với một số đối tác quan trọng như Tổng Công ty Trục thăng Việt Nam, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel) và Ngân hàng cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank). Ngoài ra, MB còn ký nhiều thỏa thuận hợp tác toàn diện với các tập đoàn và tổng công ty lớn như Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA), Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PetroVietnam), Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam (TKV), Tổng công ty Xăng dầu Quân Đội và các tập đoàn tư nhân khác.

7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2010, 2011 và 9 tháng đầu năm 2012

7.1 Kết quả hoạt động kinh doanh của MB

Bảng 15: Kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng

Tổng giá trị tài sản tại ngày cuối kỳ	109.623.198	138.831.492	26,64%	147.298.623
Thu nhập lãi thuần	3.519.103	5.222.398	48,40%	4.826.883
Lợi nhuận trước thuế	2.288.068	2.625.324	14,74%	2.725.422
Lợi nhuận sau thuế	1.745.166	1.915.336	9,75%	2.054.173
Nguồn: MB				

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng kết quả kinh doanh của MB trong năm báo cáo

Dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, Chính phủ, nền kinh tế Việt Nam đã dần thoát khỏi suy giảm và lấy lại đà tăng trưởng. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2011 đạt 5,89%, tuy thấp so với kế hoạch đưa ra nhưng đáng khích lệ khi đặt trong bối cảnh kinh tế thế giới hiện nay, chỉ số CPI tăng tới 18,13% so với cuối năm 2010. Mặc dù có thành tích đáng khích lệ về mục tiêu tăng trưởng kinh tế, là điều kiện thuận lợi cho tăng trưởng của ngành ngân hàng nhưng tăng trưởng GDP của Việt Nam chưa bền vững với cân đối vĩ mô, còn rất nhiều bất ổn: lạm phát tăng cao, nợ công và thâm hụt ngân sách lớn, thâm hụt thương mại chưa được cải thiện. Sang đến năm 2012, trong nửa đầu năm và cho đến hết tháng 7, nền kinh tế có những chuyển biến tích cực với việc Ngân hàng Nhà nước cũng liên tục có những biện pháp nhằm hạ lãi suất cho nền kinh tế. So với cuối năm 2011, chỉ số CPI chỉ tăng 2,3%.

Chính sách hỗ trợ lãi suất của Chính phủ được thực hiện năm 2009 đã chấm dứt vào 31/12/2009 có ảnh hưởng khá mạnh tới các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Trong điều kiện nền kinh tế mới phục hồi, các doanh nghiệp còn khá yếu ớt nên việc chấm dứt hỗ trợ lãi suất, mặt bằng lãi suất tăng lên rất cao trong năm 2010 đã làm cho nhiều doanh nghiệp khó khăn, rủi ro về nợ quá hạn của ngành ngân hàng tăng cao. Chất lượng tín dụng năm 2010 và năm 2011 còn chịu ảnh hưởng rất lớn từ vụ việc của Vinashin, theo đánh giá của NHNN Việt Nam thì nợ xấu từ Vinashin đã làm tăng tỷ lệ nợ xấu của ngành ngân hàng thêm 0,7%. Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả kinh doanh của hệ thống ngân hàng nói chung và MB nói riêng.

Chính sách tiền tệ năm 2010 có nhiều thay đổi đột ngột làm ảnh hưởng khá lớn tới hoạt động của ngành ngân hàng. Trong 10 tháng đầu năm, chính sách tiền tệ khá lỏng với chủ trương làm giảm lãi suất để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế nhưng trước tình hình lạm phát có diễn biến tiêu cực nên NHNN đã đột ngột chuyển sang chính sách tiền tệ thắt chặt từ đầu tháng 11/2010 (lãi suất cơ bản và lãi suất tái cấp vốn tăng lên 9% kể từ ngày 5/11/2010). Tình hình huy động vốn của các ngân hàng vốn đã khá khó khăn càng trở lên khó khăn hơn trong những tháng cuối năm. Các ngân hàng đua nhau tăng lãi suất huy động, cao nhất là trên 17%/năm dẫn tới lãi suất cho vay tăng cao, biên lãi suất của các ngân hàng cũng giảm xuống làm ảnh hưởng tới tính an toàn của cả hệ thống và lợi nhuận của các ngân hàng. Sang đến năm 2011, tình hình trên thị trường tiền tệ nói riêng và thị trường tài chính nói chung có những biến động lớn hơn và đem đến nhiều rủi ro hơn cho hệ thống ngân hàng, đặc biệt đe dọa đến khả năng thanh khoản của các ngân hàng thương mại trong bối cảnh lạm phát ngày càng tăng cao và chính phủ áp dụng hàng loạt các giải pháp nhằm kiềm chế lạm phát, đưa mục tiêu kiềm chế lạm phát lên hàng đầu, thậm chí có thể hy sinh cả việc tăng trưởng. Thị trường tiền tệ diễn biến phức tạp trong Quý III năm 2011 với lãi suất tăng cao bất thường, tỷ giá biến động mạnh. Chính sách tiền tệ theo chủ trương thắt chặt được thực thi mạnh tay kể từ tháng 2/2011 và sẽ được duy trì đến hết năm 2011.

Thị trường ngoại hối năm 2010 biến động mạnh với hai lần tăng tỷ giá bình quân liên ngân hàng với mức tăng tổng cộng là 5,5% so với cuối năm 2009, tình trạng 2 tỷ giá vẫn tồn tại và có phần căng thẳng hơn. Sang năm 2011, sau khi giảm giá mạnh đồng VND với mức giảm 9,3% so với USD vào ngày 11/2 cùng với một số biện pháp khác của NHNN thì thị trường ngoại hối đã có xu hướng đi vào ổn định, trong quý II tình trạng chênh lệch tỷ giá giữa thị trường tự do

và trong ngân hàng đã bị thu hẹp rất nhiều, trong khoảng 2 tháng gần đây tỷ giá trên thị trường tự do còn có xu hướng thấp hơn trong ngân hàng. Kể từ 1/7/2011, đối tượng bắt buộc phải bán ngoại tệ cho ngân hàng cũng được mở rộng, ngoài 7 tập đoàn, tổng công ty theo quy định trước đây thì các doanh nghiệp có vốn nhà nước trên 50% cũng sẽ phải bán ngoại tệ cho ngân hàng. Điều này sẽ góp phần làm tăng nguồn cung ngoại tệ trong thời gian tới.

Trong bối cảnh hoạt động ngân hàng vẫn còn nhiều khó khăn, cạnh tranh ngày càng gay gắt, MB đã chủ động đưa ra những giải pháp khắc phục khó khăn, nỗ lực không ngừng để đạt được những kết quả khả quan, tăng trưởng ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đặt ra. Trong giai đoạn 2007 - 2011, tổng tài sản và nguồn vốn chủ sở hữu của MB tăng trưởng đều với tốc độ bình quân khá cao, lần lượt là 47%/năm và 31%/năm. Huy động vốn từ khách hàng (bao gồm tiền gửi của khách hàng và giấy tờ có giá) tăng 31%, dư nợ cho vay khách hàng tăng 58%. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của ngân hàng đến cuối năm 2011 là 9,59%, lớn hơn nhiều so với mức tối thiểu 9% mà NHNN quy định. Tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng ở mức thấp, luôn dưới 2%, năm 2011 là 1,59%, 30/09/2012 là 1,99%. MB luôn thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng đầy đủ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Đồng thời, do quản lý chi phí hoạt động hiệu quả nên lợi nhuận trước thuế tăng bình quân cao hơn tổng thu nhập đạt tốc độ tăng 47%/năm. Đặc biệt năm 2011, lợi nhuận trước thuế của MB đạt 2.625 tỷ VND, tăng 14,7% so với năm 2010. Trong 9 tháng đầu năm 2012, lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng đạt 2.725 tỷ VND.

8. Vị thế của MB trong ngành

8.1 Triển vọng phát triển của ngành ngân hàng

Với vai trò là mạch máu của nền kinh tế, ngành ngân hàng Việt Nam đã có những tiến bộ vượt bậc để đáp ứng nhu cầu phát triển của nền kinh tế. Trước hết đó là sự bùng nổ về số lượng ngân hàng với 42 ngân hàng trong nước, 5 ngân hàng nước ngoài, 5 ngân hàng liên doanh và 48 chi nhánh ngân hàng nước ngoài tính đến hết năm 2010 so với con số 9 ngân hàng năm 1991. Bên cạnh đó, quy mô và chất lượng của các ngân hàng cũng phát triển mạnh mẽ mà nhờ vào đó ngành ngân hàng Việt Nam đã đứng vững trong cuộc khủng hoảng tài chính vừa qua. Mặc dù vậy đây mới chỉ là giai đoạn phát triển ban đầu của ngành ngân hàng, triển vọng phát triển của ngành còn rất lớn.

Nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển và còn nhiều tiềm năng để có thể tăng trưởng với tốc độ cao, dự báo trong những năm tới tốc độ tăng trưởng GDP vẫn còn đạt mức bình quân trên 7%. Nhờ đó, ngành ngân hàng tất yếu cũng phải phát triển nhanh chóng để phục vụ cho nhu cầu phát triển của nền kinh tế.

Thêm vào đó, quy mô dân số của Việt Nam khá lớn với trên 86 triệu người có thu nhập bình quân đầu người mới chỉ mấp mé ở mức trung bình và tỷ lệ sử dụng dịch vụ ngân hàng còn thấp so với các nước trong khu vực (tỷ lệ sử dụng các dịch vụ ngân hàng cơ bản còn thấp, nhiều dịch vụ ngân hàng tiên tiến còn chưa phát triển) nên cùng với sự phát triển của nền kinh tế, thu nhập bình quân đầu người tăng lên, nhu cầu sử dụng dịch vụ ngân hàng tiên tiến tăng lên thì đây sẽ là lượng khách hàng tiềm năng rất lớn cho ngành ngân hàng

khai thác. Theo đánh giá, tốc độ tăng trưởng doanh thu thuần của toàn ngành ngân hàng cho những năm tới đây sẽ ở vào khoảng 15 – 20%/ năm.

Cùng với sự lớn mạnh về quy mô thị trường môi trường, pháp lý cũng ngày càng được hoàn thiện tạo điều kiện thuận lợi cho ngành ngân phát triển bền vững. Hai bộ luật điều chỉnh trực tiếp hoạt động ngành ngân hàng là Luật Ngân hàng nhà nước và Luật các tổ chức tín dụng vừa được sửa đổi năm 2010 đã có những cải thiện đáng kể để phát huy tốt hơn vai trò của mình. Cơ quan quản lý nhà nước đối với ngành ngân hàng là Ngân hàng nhà nước cũng không ngừng cải cách về cơ cấu tổ chức, cách thức điều hành, thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước về các mặt hoạt động của ngành ngân hàng giúp cho ngành ngân hàng luôn đảm bảo hoạt động an toàn và phục vụ tốt cho phát triển kinh tế của nước nhà.

Về dài hạn, định hướng phát triển ngành ngân hàng trong giai đoạn hiện nay là:

- Hình thành đồng bộ khung pháp lý minh bạch và công bằng nhằm thúc đẩy cạnh tranh và bảo đảm an toàn hệ thống;
- Đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, chủ động hội nhập quốc tế về tài chính ngân hàng theo lộ trình và bước đi phù hợp với năng lực cạnh tranh của các TCTD và khả năng của NHNN về kiểm soát hệ thống;
- Cải cách căn bản, triệt để nhằm phát triển hệ thống các TCTD Việt Nam theo hướng hiện đại, hoạt động đa năng, đa dạng về sở hữu và loại hình TCTD, có qui mô hoạt động và tiềm lực tài chính mạnh;
- Tăng cường năng lực tài chính của các TCTD theo hướng tăng vốn tự có và nâng cao chất lượng tài sản và khả năng sinh lời;

Như vậy, có thể thấy, triển vọng phát triển ngành ngân hàng trong thời gian tới là rất lớn. Đó không chỉ là cơ hội cho ngành ngân hàng mà còn là đòi hỏi cấp bách nhằm phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế của Việt Nam.

8.2 Vị thế của MB trong ngành ngân hàng

8.2.1 Lợi thế kinh doanh của MB

Trải qua 18 năm xây dựng và phát triển, MB đã khẳng định vững chắc vị thế của một trong các Ngân hàng TMCP lớn của Việt Nam, tạo dựng được niềm tin đối với khách hàng. Đạt được những kết quả ấn tượng trên đó là do MB đã tận dụng triệt để những thế mạnh của mình. MB tự hào khi có:

- **Ưu thế về đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, chất lượng nhân viên:** Đội ngũ nhân sự cấp cao của MB được duy trì ổn định và liên tục được bổ sung trong các năm vừa qua, đặc biệt là các vị trí quản lý cao cấp. Các thành viên Hội đồng quản trị MB đều là các Tổng giám đốc/Phó Tổng giám đốc của các tập đoàn kinh tế lớn có nhiều kinh nghiệm trong điều hành kinh doanh. Hơn 50% thành viên Ban điều hành có độ tuổi khoảng 40 và hơn 77% có trình độ thạc sỹ kinh tế trong và ngoài nước. Đội ngũ quản lý của MB ngày càng phát triển về cả số lượng và chất lượng, gắn bó và cam kết cao với sự nghiệp phát triển của MB. Sự đoàn kết, nhất trí cao trong quản trị điều hành đã xây dựng niềm tin cho toàn bộ cán bộ nhân viên, giúp cho MB phát triển ổn định đúng như tiêu chí “vững vàng, tin cậy”.

- **Mô hình tổ chức và hoạt động của MB** được triển khai theo hướng hiện đại, quản lý và phát triển theo trục dọc đảm bảo nguyên tắc cân bằng thu nhập - rủi ro - tăng trưởng - kiểm soát. Với mô hình này, MB tập trung cho các lĩnh vực kinh doanh mũi nhọn, quản trị rủi ro hiệu quả, đồng thời tăng cường quản lý tập trung theo các khối xuyên suốt từ Hội sở đến các chi nhánh, phòng giao dịch.
- **Hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả:** MB luôn quan tâm và chú trọng đến việc quản trị rủi ro và là một trong những ngân hàng đầu tiên ở Việt Nam thực hiện quản trị rủi ro tiệm cận theo thông lệ quốc tế. Từ năm 2003, MB đã triển khai hệ thống quản trị rủi ro ngân hàng. Trong năm 2007, MB là một trong những NHTM đầu tiên xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ với sự trợ giúp của công nghệ và đã được Ngân hàng Nhà nước công nhận việc xếp hạng tín dụng khách hàng và trích lập dự phòng theo phương pháp định tính theo Điều 7 của Quyết định 493.
- **Ưu thế về vốn và cổ đông:** Với các cổ đông chính là các doanh nghiệp và định chế tài chính lớn như: Tập đoàn Viễn Thông Quân Đội (Viettel), Vietcombank, Tổng Công ty Trục thẳng Việt Nam, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, ... MB có được một cơ cấu cổ đông bền vững, góp phần vào sự tăng trưởng của vốn điều lệ, tạo cơ sở vững chắc cho sự phát triển không ngừng trong hoạt động kinh doanh.
- **Ưu thế về nguồn huy động:** Nguồn vốn huy động của MB rất đa dạng, từ các nguồn khách hàng khác nhau như cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, trong đó nguồn vốn huy động ổn định từ thị trường 1 (thị trường dân cư và các tổ chức kinh tế) là khách hàng trung thành chiếm tỷ trọng lớn. MB sẽ tiếp tục các chiến lược gia tăng nguồn tiền gửi bằng việc đa dạng các sản phẩm huy động vốn, chăm sóc khách hàng nhằm gia tăng việc thu hút lượng tiền gửi từ khu vực doanh nghiệp và dân cư.
- **Luôn đi đầu trong việc áp dụng công nghệ mới:** MB đã triển khai thành công hệ thống ngân hàng lõi (Core Banking) từ năm 2007 và nâng cấp phiên bản mới trong năm 2010, đang tập trung đầu tư hệ thống lưu trữ dữ liệu thông minh (Datawarehouse), hệ thống thông tin quản trị (MIS), hệ thống thông tin quản trị rủi ro với hệ thống trung tâm dữ liệu hiện đại và trung tâm dữ liệu dự phòng. Trên cơ sở quản lý dữ liệu tập trung từ Hội sở đến các điểm giao dịch, MB có thể ra quyết định kinh doanh nhanh chóng và quản lý rủi ro hiệu quả. Cùng với đó MB đã cung cấp dịch vụ ngân hàng điện tử internet banking (eMB) và ngân hàng qua điện thoại di động (Mobile Banking). MB luôn luôn phấn đấu để tạo ra nền tảng công nghệ hiện đại nhất trong các ngân hàng thương mại tại Việt Nam hướng tới mục tiêu trở thành một tổ chức tín dụng cung cấp các dịch vụ trực tuyến tốt nhất cho khách hàng. Hiện nay, MB triển khai nâng cấp thành công trung tâm dữ liệu chính và xây dựng trung tâm khắc phục phòng ngừa (Disaster Recovery Center) nhằm nâng cấp năng lực hệ thống, đảm bảo dịch vụ và khả năng kinh doanh liên tục cho cả khách hàng và Ngân hàng. Bên cạnh đó, MB đầu tư và triển khai phần mềm quản trị phục vụ tốt cho công tác quản trị, ra quyết định của MB.
- **Ưu thế trong việc cung cấp các dịch vụ tài chính trọn gói, đa dạng** thông qua sự liên kết với các công ty thành viên và các đối tác khác: Với mục tiêu trở thành Tập đoàn tài chính đa năng hàng đầu, MB đã thành lập các công ty thành viên kinh doanh trong các

lĩnh vực chứng khoán, quỹ, bất động sản nhằm đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, cung cấp gói sản phẩm trọn gói, không ngừng mở rộng mạng lưới đối tượng khách hàng. Ngoài ra, MB liên kết với các Tổng công ty, Tập đoàn lớn để cung cấp các dịch vụ đa dạng cho khách hàng như: sản phẩm liên kết với Tập đoàn Viễn thông Quân Đội (Viettel), tập đoàn Bảo hiểm Prudential, Vnpost...

- **Thương hiệu của MB** được xây dựng và phát triển trong suốt gần 18 năm hoạt động và có chỗ đứng vững chắc trên thị trường. MB được biết tới như một ngân hàng hoạt động ổn định với tốc độ tăng trưởng cao, tạo nên sự tin tưởng của các khách hàng hiện hữu, khách hàng tiềm năng và của các nhà đầu tư. Thương hiệu MB được nhận diện như một ngân hàng năng động, tin cậy, bền vững mà vẫn duy trì được vị thế ổn định để phát triển bền vững, đóng góp vào thành công chung của khách hàng, của ngân hàng và của cộng đồng.
- **Với nền tảng khách hàng đa dạng và phát triển bền vững:** MB đã có hàng chục vạn khách hàng là các Tổng công ty, các tập đoàn, các định chế tài chính, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ gia đình, cá nhân thuộc mọi lĩnh vực ngành nghề khác nhau. Tuy nhiên, điều quan trọng hơn chính là mối quan hệ khách hàng bền vững, công tác quản trị khách hàng hiệu quả, sự gắn bó chặt chẽ giữa MB và khách hàng trong những năm qua đã góp phần tạo nên lợi thế cạnh tranh của MB, tạo tiền đề cho việc mở rộng thị phần.

8.2.2 Vị thế của MB trong ngành ngân hàng

18 năm xây dựng và phát triển, MB là một trong số rất ít NHTM có sự tăng trưởng toàn diện, lợi nhuận năm sau luôn cao hơn năm trước, đảm bảo tốt quyền lợi cho các cổ đông. Kể cả giai đoạn khủng hoảng kinh tế 1997 - 1999, 2008 - 2009, 2010 - 2011, MB vẫn phát triển ổn định đảm bảo chia cổ tức hàng năm từ 16% trở lên. Đặc biệt, sau 4 năm khủng hoảng 2008 - 2011, với mục tiêu và giải pháp phù hợp, chủ động, thích ứng với sự thay đổi, MB đã có mức tăng trưởng cao về quy mô ở hầu hết các chỉ số (tổng tài sản, vốn điều lệ, doanh thu, lợi nhuận...): năm 2009 tăng 2 lần so với năm 2007, năm 2010 tăng 2 lần so với năm 2008. Vì vậy, MB được đánh giá là một trong những NHTMCP hàng đầu trong một số mảng thị trường đã lựa chọn và liên tục được Ngân hàng Nhà nước xếp loại A.

Bảng 16: Thống kê số liệu hoạt động của một số Ngân hàng TMCP năm 2011

Ngân hàng	Tổng tài sản (tỷ VND)	Vốn điều lệ (tỷ VND)	Vốn huy động (tỷ VND)	Tổng doanh thu (tỷ VND)	Lợi nhuận (tỷ VND)	Chênh lệch (tỷ VND)	Chỉ số	Chỉ số	Chỉ số
ACB	281.019	11.959	9.377	142.218	102.809	6.607	3.208	1,14%	26,82%
EIB	183.567	16.302	12.355	53.652	74.663	5.303	3.039	1,66%	18,64%
LienVietPostBank	56.132	6.594	6.010	25.658	12.757	2.508	977	1,74%	14,82%

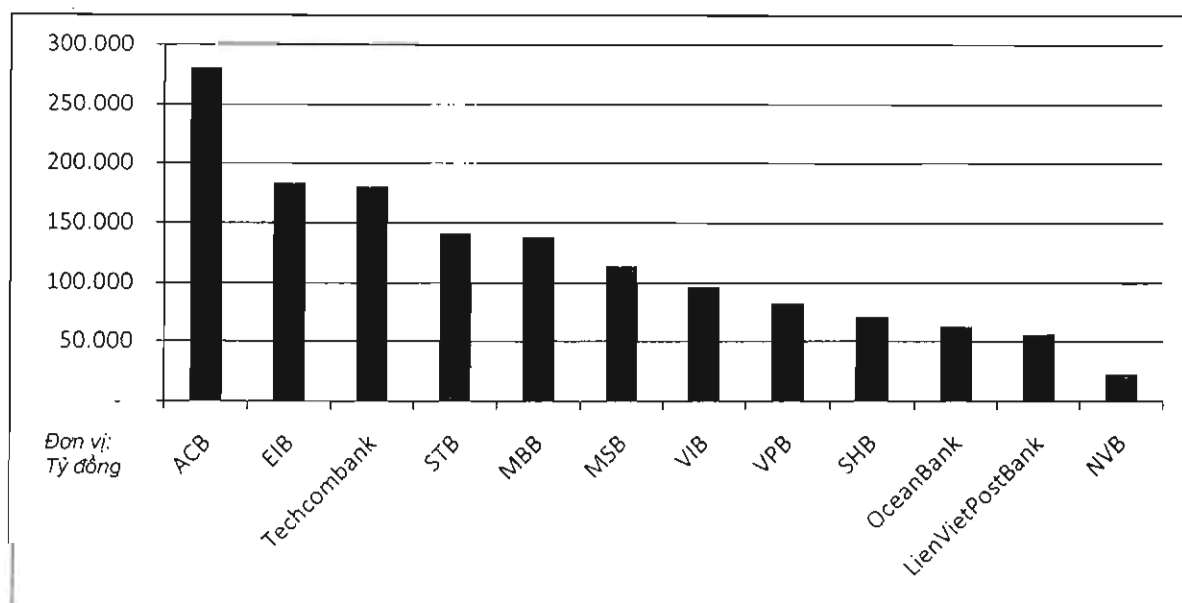
Ngân hàng	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Vốn điều lệ	Tổng nợ	Nợ ngắn hạn	Nợ dài hạn	Nợ phải trả	Chỉ số nợ ngắn hạn / Tổng tài sản	Chỉ số nợ dài hạn / Tổng tài sản
MBB	138.831	9.642	7.300	89.549	59.045	5.222	2.127	1,53%	22,06%
MSB	114.375	9.500	8.000	62.294	37.753	1.557	797	0,70%	8,39%
NVB	22.496	3.216	3.010	14.822	12.915	740	166	0,74%	5,16%
OceanBank	62.639	4.644	4.000	38.590	19.187	1.595	488	0,78%	10,51%
SHB	70.989	5.831	4.816	34.786	29.161	1.897	753	1,06%	12,91%
STB	141.469	14.547	10.962	75.092	80.539	5.842	1.996	1,41%	13,72%
Techcombank	180.531	12.516	8.788	88.648	63.451	5.298	3.154	1,75%	25,20%
VIB	96.949	8.160	4.250	44.149	43.497	3.734	639	0,66%	7,83%
VPB	82.817	5.996	5.050	29.412	29.184	2.045	799	0,96%	13,33%

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2011 của các Ngân hàng TMCP

Về tổng tài sản

MB thuộc nhóm các NH TMCP có quy mô tài sản lớn với tổng tài sản đạt 138.831 tỷ VND (tính đến 31/12/2011).

Biểu 1: So sánh quy mô tổng tài sản của một số Ngân hàng TMCP

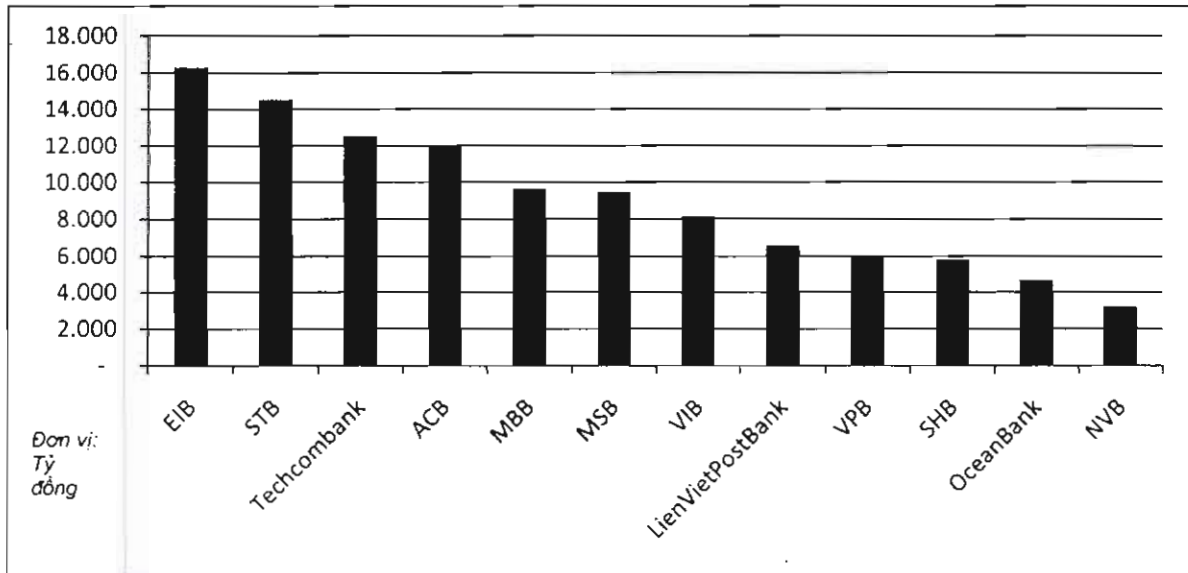


Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2011 của các Ngân hàng TMCP

Về vốn điều lệ

So với nhóm ngân hàng trên, vốn điều lệ của MB thuộc nhóm các ngân hàng có vốn chủ sở hữu của MB gần 9.642 tỷ VND (tính đến 31/12/2011).

Biểu 2: So sánh quy mô vốn chủ sở hữu của một số Ngân hàng TMCP



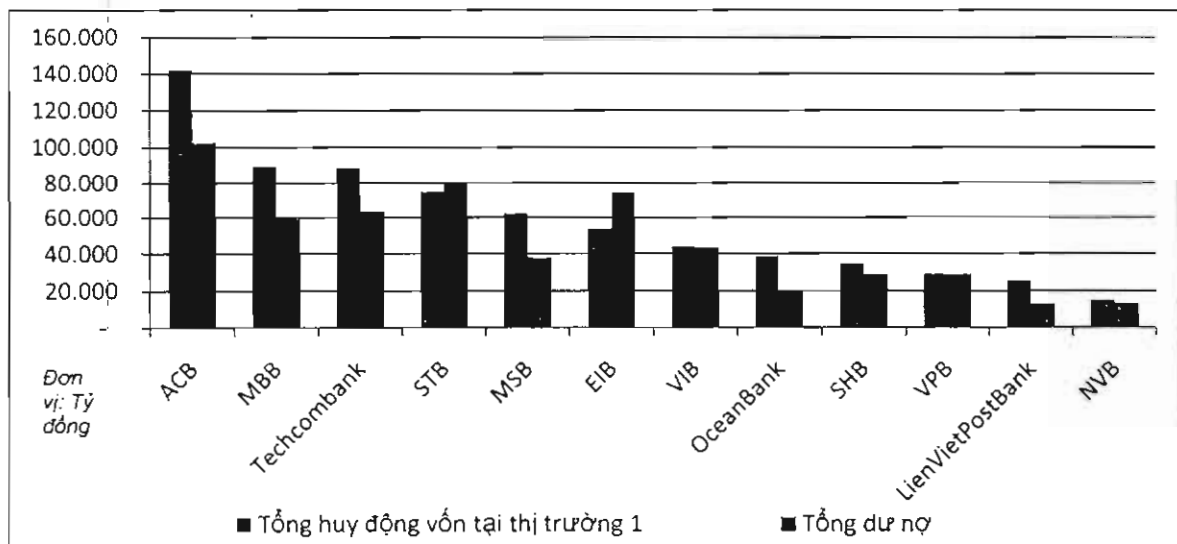
Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2011 của các Ngân hàng TMCP

Về vốn huy động và hoạt động tín dụng

MB thuộc nhóm các Ngân hàng TMCP có tổng huy động vốn từ thị trường 1 tốt nhất hiện nay, đạt 89.549 tỷ VND (31/12/2011). Đặc biệt huy động từ thị trường 1 chiếm tỷ trọng lớn trong tổng huy động vốn của MB góp phần tạo tính ổn định cao.

Đồng thời MB cũng thuộc nhóm các Ngân hàng TMCP có quy mô tín dụng hợp lý, với tổng dư nợ đến 31/12/2011 đạt 59.045 tỷ VND.

Biểu 3: Tổng nguồn huy động tại thị trường 1 và tổng dư nợ cho vay năm 2011

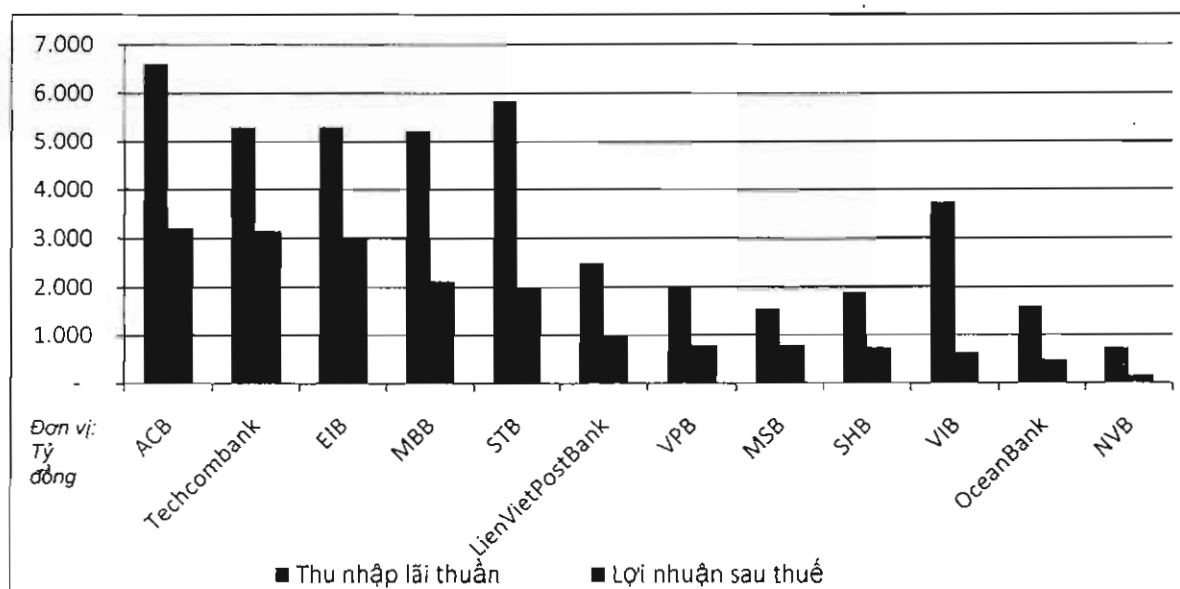


Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2011 của các Ngân hàng TMCP

Về lợi nhuận

MB thuộc nhóm các Ngân hàng TMCP có mức thu nhập lãi thuần và lợi nhuận sau thuế cao nhất hiện nay, đạt tương ứng 5.222 tỷ VND và 2.127 tỷ VND năm 2011.

Biểu 4: So sánh thu nhập lãi thuần và lợi nhuận sau thuế của các NHTMCP



Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2011 của các Ngân hàng TMCP

Nhìn chung, MB tự hào là một trong những ngân hàng thương mại tại Việt Nam duy trì được khả năng sinh lời và gia tăng giá trị cho cổ đông một cách bền vững dựa trên các cấu trúc tài chính cũng như cơ cấu thu nhập hợp lý.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/09/2012

Bảng 17: Cơ cấu lao động của MB tại 30/09/2012

Phân loại	Số lượng tại thời điểm 30/09/2012	Tỷ trọng (%)
<i>Theo trình độ</i>		
Đại học và trên đại học	4492	89,89
Cao đẳng, trung cấp	505	10,11
<i>Theo giới tính</i>		
Nữ	2988	59.8
Nam	2009	40.2
Nguồn: MB		

9.2 Đánh giá nguồn nhân lực

MB có đội ngũ lãnh đạo cấp cao có tuổi đời bình quân trẻ (hơn 50% thành viên Ban lãnh đạo Ngân hàng có tuổi đời khoảng 40 và trên 77% có trình độ thạc sỹ kinh tế), có trình độ

ngoại ngữ, có khả năng tiếp cận nắm bắt các thông tin mới và thích nghi nhạy bén với môi trường kinh doanh năng động. 90% cán bộ nhân viên của MB có trình độ đại học và trên đại học.

Đội ngũ cán bộ nhân viên có tuổi đời trẻ, khả năng học tập và lĩnh hội những kiến thức mới, sự nhiệt huyết và cam kết tận tâm của cán bộ nhân viên được xây dựng trên nền tảng văn hóa doanh nghiệp vững mạnh là một lợi thế cạnh tranh lớn của MB so với các ngân hàng khác. Đội ngũ cán bộ nhân viên trẻ của MB được dẫn dắt và chia sẻ bởi hàng trăm chuyên gia và cán bộ quản lý cao cấp giàu kinh nghiệm đầy nhiệt huyết.

Để củng cố và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ và nhân viên, hàng năm, MB có chính sách thu hút và tuyển lựa cán bộ có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm tốt về ngân hàng và tài chính để có thể tiếp cận với kiến thức hiện đại về tài chính ngân hàng, đồng thời chú trọng và đầu tư phù hợp vào công tác đào tạo nâng cao trình độ và kỹ năng cho cán bộ nhân viên.

9.3 Chế độ đối với người lao động

Về chính sách đào tạo

Hoạt động đào tạo của MB được quản lý tập trung tại Trung tâm đào tạo. Các chương trình đào tạo được thiết kế và xây dựng theo chức danh phù hợp với Bảng mô tả công việc của từng vị trí.

Trong năm 2010, MB đã tổ chức được 275 khóa đào tạo bao gồm: 182 khóa đào tạo nghiệp vụ, 72 khóa đào tạo kỹ năng và 21 khóa đào tạo tại nước ngoài. Trong năm 2011, MB đã tổ chức 530 khóa đào tạo cho 17.287 lượt học viên tham gia. Tính đến hết tháng 10/2012, MB đã thực hiện được 328 khóa với 16.714 lượt người bao gồm 239 khóa nghiệp vụ và 89 khóa Kỹ năng. Các khóa đào tạo đều đạt chất lượng tốt và được học viên đánh giá có tính thực tiễn.

Các chương trình đào tạo ngắn hạn trong nước

MB xây dựng chương trình đào tạo bài bản và chuẩn mực theo từng chức danh cho toàn thể cán bộ nhân viên, đào tạo các kỹ năng, đào tạo chuyên sâu một số lĩnh vực, đào tạo theo chức danh và các chương trình nâng cao năng lực quản trị.

MB cũng chú trọng tổ chức các khóa học chuyên sâu về nghiệp vụ nâng cao và các phương thức quản lý nhân sự theo chuẩn mực của Ngân hàng cho cán bộ quản lý trẻ.

Các khóa đào tạo nước ngoài

Các khóa đào tạo chuyên sâu và tu nghiệp tại nước ngoài giúp đội ngũ nhân sự tại MB học hỏi được những kiến thức và quy trình nghiệp vụ ngân hàng tiên tiến tại các nước phát triển.

Khuyến khích đào tạo dài hạn

MB áp dụng các chính sách hỗ trợ nhân viên tham gia các khóa đào tạo dài hạn. Nhân viên có thể tham gia các lớp học văn bằng 2 hệ Đại học, các khóa sau Đại học chuyên sâu về

lĩnh vực tài chính ngân hàng hay MBA để nâng cao kiến thức chuyên ngành và năng lực, kỹ năng quản lý với sự hỗ trợ tài chính từ phía MB.

Đào tạo tài năng trẻ

MB xây dựng chương trình đào tạo HIPO (High potential) dành cho cán bộ nhân viên tiềm năng. Thông qua các cuộc thi về nghiệp vụ hoặc kết quả đánh giá cán bộ nhân viên định kỳ, MB tìm kiếm được các thành viên nhiều tiềm năng để đầu tư đào tạo phát triển toàn diện trong tương lai. Chương trình đào tạo HIPO giúp MB có một đội ngũ kế cận có năng lực và kinh nghiệm.

10. Chính sách cổ tức

Chính sách lương thưởng của MB được xây dựng trên nguyên tắc hiệu quả công việc căn cứ theo mô tả công việc của các cá nhân, tập thể và đóng góp của từng thành viên vào sự phát triển của MB. Trong những năm qua, MB đã thường xuyên điều chỉnh lương của cán bộ nhân viên phù hợp với mức lương trên thị trường lao động, mang tính cạnh tranh đồng thời đảm bảo tốt đời sống cho cán bộ nhân viên. Ngoài ra, MB còn có nhiều chính sách đãi ngộ đối với người lao động như: cổ phiếu thưởng, lương kinh doanh, các gói đãi ngộ đối người lao động và gia đình ở từng chức danh, chính sách thu hút nhân tài; khen thưởng định kỳ và thưởng đột xuất nhằm khuyến khích kịp thời đối với các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động kinh doanh,... tạo động lực và sự gắn bó đối với cán bộ nhân viên. MB có được nguồn nhân lực tốt, ổn định và gắn bó và là Ngân hàng có số người nghỉ việc thấp nhất trong các năm qua.

Bảng 18: Tỷ lệ cổ tức chi trả giai đoạn 2010 – 2011

Tỷ lệ cổ tức	15% bằng tiền mặt và 8,95% bằng cổ phiếu	17% bằng tiền mặt
Giá trị cổ tức (tỷ VND)	1.413	1.295
<i>Nguồn: MB</i>		

Năm 2010, trả cổ tức 15% bằng tiền và chia 8,95% bằng cổ phiếu. Năm 2011, trả cổ tức 17% bằng tiền mặt. Nguồn chia cổ tức cho các cổ đông được lấy từ lợi nhuận trong kỳ, chia cổ phiếu thưởng lấy từ lợi nhuận để lại và quỹ thặng dư vốn từ những đợt MB phát hành cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi cao hơn mệnh giá.

11. Tình hình hoạt động tài chính

Bảng 19: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

1. Quy mô vốn			
- Vốn điều lệ	7.300.000	7.300.000	0,00%

- Tổng tài sản có	109.623.198	138.831.492	26,64%
2. Kết quả hoạt động kinh doanh			
- Doanh số huy động tiền gửi	29.188.163	23.663.161	(18,93%)
- Doanh số cho vay	113.235.174	144.304.852	27,44%
- Doanh số thu nợ	93.702.261	134.056.601	43,07%
- Nợ quá hạn	1.238.677	3.341.863	169,79%
- Nợ khó đòi	613.171	937.383	52,87%
- Tỷ lệ nợ quá hạn bảo lãnh/Tổng số dư bảo lãnh (%)	0,00%	0,00%	-
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	2,54%	5,66%	-
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ	1,26%	1,59%	-
- Hệ số sử dụng vốn			
ROA	2,56%	2,11%	-
ROE	29,02%	28,34 %	-
1. Khả năng thanh toán			
- Khả năng chi trả trong 7 ngày tiếp theo (Theo TT13)			
o Theo VND (lần)	1,26	1,53	-
o Theo USD	1,31	2,01	-
o Theo EUR	1,6	10,37	
- Khả năng thanh toán ngay (Theo QĐ 457)	N/A	N/A	-
- Khả năng chi trả ngay (Theo TT13)	21%	20%	-
- Khả năng thanh toán chung (trong vòng 1 tháng) (Theo QĐ 457)	N/A	N/A	-

Ghi chú: Về chỉ tiêu về khả năng thanh khoản: Trước đây, Quyết định 457/2005/QĐ- NHNN ngày 19/04/2005 quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng đã quy định đo lường chỉ tiêu khả năng thanh khoản bằng các chỉ tiêu khả năng thanh toán ngay và khả năng thanh toán chung. Hiện nay thông tư số 13/2010/TT-NHNN ngày 20/05/2010 của Ngân hàng nhà nước thay thế QĐ 457 đã thay thế các đo lường về chỉ tiêu thanh khoản bằng các chỉ tiêu: Khả năng chi trả ngay và khả năng chi trả trong 7 ngày tiếp theo đối với từng loại tiền.

12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành

Hội đồng quản trị		
1	Ông Lê Hữu Đức	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Văn Bé	Phó chủ tịch HĐQT
3	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Phó chủ tịch HĐQT
4	Ông Nguyễn Đăng Nghiêm	Thành viên HĐQT

5	Ông Đậu Quang Lành	Thành viên HĐQT
6	Ông Hà Tiến Dũng	Thành viên HĐQT
7	Bà Trần Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT
Ban Kiểm soát		
1	Bà Phạm Thị Tý	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Nguyễn Xuân Trường	Thành viên BKS
3	Bà Nguyễn Thanh Bình	Thành viên BKS
4	Ông Lê Công Sòa	Thành viên BKS
Ban Điều hành		
1	Ông Lê Công	Tổng Giám đốc
2	Ông Đỗ Văn Hưng	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Đặng Quốc Tiến	Phó Tổng Giám đốc
4	Bà Vũ Thị Hải Phượng	Phó Tổng Giám đốc
5	Bà Cao Thị Thúy Nga	Phó Tổng Giám đốc
6	Bà Nguyễn Thị An Bình	Phó Tổng Giám đốc
7	Bà Nguyễn Minh Châu	Phó Tổng Giám đốc
8	Bà Phạm Thị Trung Hà	Phó Tổng Giám đốc
9	Ông Hoàng Thế Hưng	Phó Tổng Giám đốc
10	Bà Lê Thị Lợi	Giám đốc tài chính

12.1 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

❖ Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : **LÊ HỮU ĐỨC**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 14/02/1955

Nơi sinh : Xã Lương Lỗ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Số CMND : 013028063

Nơi cấp : Hà Nội Ngày cấp: 06/12/2007

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Số 6, Cù Chính Lan, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội.

Địa chỉ thường trú hiện nay : Số 6, Cù Chính Lan, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại liên lạc : 62661088

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ quân sự

Quá trình công tác

08/1973- 06/1975	Chiến sĩ, trắc thủ xe điều khiển d89e274f367 QCPKKQ
07/1975-10/1981	Học viện Trường Sĩ quan Chỉ huy Phòng không Ô-đet-xa Liên Xô
11/1981- 03/1982	Đại đội phó c1d48e258f363 Quân chủng Phòng không
04/1982 – 04/1983	Đại đội trưởng c1d48e258f363 Quân chủng Phòng không
05/1983- 01/1984	Tiểu đoàn phó d48e258f363 Quân chủng Phòng không
02/1984-07/1986	Tiểu đoàn trưởng d48, d46 lữ đoàn 255f363 Quân chủng PK
08/1986-11/1990	Học viên Học viện Phòng Không Gui-cốp, Liên Xô
12/1990-03/1991	Phó tham mưu trưởng lữ đoàn 255f363 Quân chủng PK
04/1991-05/1995	Trung đoàn phó, trung đoàn trưởng e285f363 Quân chủng PK
06/1995-07/2000	Sư đoàn phó f363 Quân chủng Phòng không- Không quân
08/2000-01/2004	Sư đoàn trưởng f363 Quân chủng Phòng không – Không quân
02/2004- 11/2004	Đại Tá, Phó Tư lệnh Quân chủng Phòng không – Không quân
12/2004 – 01/2007	Thiếu tướng, Phó tư lệnh Quân chủng Phòng không – Không quân
02/2007 – 11/2007	Thiếu tướng, Tư lệnh Quân chủng Phòng không- Không quân
12/2007 – 12/2010	Trung tướng, Tư lệnh Quân chủng Phòng không – Không quân
01/2011 – 11/2011	Trung tướng - Thứ trưởng Bộ Quốc Phòng
12/2011 - nay	Thượng tướng - Thứ trưởng Bộ Quốc Phòng

Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác :

- Ủy viên BCH Trung ương Đảng khoá XI;
- Đại biểu quốc hội XIII;
- Ủy viên Quân ủy Trung ương;
- Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Số cổ phần MB nắm giữ : 75.030.000 cổ phần (tỷ lệ 7,503% vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 30.000 cổ phần (chiếm 0,003% vốn điều lệ)
- Đại diện vốn góp Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel): 75.000.000 cổ phần (chiếm 7,5% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

❖ Phó Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : LÊ VĂN BÉ

Giới tính : Nam

Tổ chức tư vấn: Công ty CP Chứng khoán MB “ MBS”

Ngày sinh : 28/12/1947
 Nơi sinh : Hà Tĩnh
 Số CMND : 012371242
 Nơi cấp : CA Hà Nội Ngày cấp: 23/08/2000
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Xã Trường Lộc - Can Lộc, Hà Tĩnh
 Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu : Phòng 6, B12b, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc : 0913209048
 Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính Kế toán
 Quá trình công tác

1970 - 1974	Trợ lý tại Phòng Tài chính - Tổng cục Hậu cần
1975 - 1989	Trợ lý tại Phòng Tài chính - Tổng cục Kỹ thuật
1990 - 06/1995	Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính, phụ trách công tác kế toán NH
03/1993 - 08/1995	Trực tiếp xây dựng đề án thành lập Ngân hàng TMCP Quân đội, Trưởng Ban tư vấn Thư ký của Hội đồng quản trị
08/1995 - 12/2009	Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội
01/2010 - đến nay	Phó Chủ tịch thứ nhất Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ hiện tại : Phó Chủ tịch thứ nhất Ngân hàng TMCP Quân đội.

Chức vụ tại các tổ chức khác :

- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư MB (MBCapital);
- Thành viên HĐQT Công ty Tài chính CP Vinaconex – Viettel;
- Thành viên HĐQT Công ty CP Tân Cảng – Cái Mép;

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Số cổ phần MB nắm giữ : 1.192.386 cổ phần (chiếm 0,12% vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 1.192.386 cổ phần (chiếm 0,12% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

01	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Vợ	53.080	0,005%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

❖ **Phó chủ tịch HĐQT:**

Họ và tên : **NGUYỄN MẠNH HÙNG**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 24/07/1962

Nơi sinh : Phú Thọ, Vĩnh Phúc

Số CMND : 6A8E241482

Nơi cấp : Bộ quốc phòng Ngày cấp: 15/01/2007

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Từ Sơn, Bắc Ninh

Địa chỉ thường trú hiện tại : P.1204 Khu The Manor, Mỹ Trì, Hà Nội

Điện thoại liên lạc : 0983403359

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Thạc sĩ Điện tử Viễn thông, Kỹ sư vô tuyến điện, Lý luận chính trị cao cấp.

Quá trình công tác

07/1979 - 08/1980	Học viên Trường ĐH Kỹ thuật quân sự
09/1980 - 07/1986	Học viên Học viện thông tin Ulianốp (Liên Xô cũ)
08/1986 - 12/1989	Trợ lý Kỹ thuật Thông tin Ulianốp (Liên Xô cũ)
01/1990 - 08/1993	Trợ lý Công ty Điện tử Thiết bị Thông tin 1 - Binh chủng Thông tin
09/1993 - 08/1995	Học viên Trường ĐH tổng hợp Sydney (Úc)
09/1995 - 04/1997	Trợ lý Kỹ thuật Công ty Điện tử Viễn thông Quân đội- Binh chủng thông tin
05/1997 - 04/1998	Phó Phòng Đầu tư Phát triển Công ty Điện tử Viễn thông Quân đội - Binh chủng thông tin
05/1998 - 08/1999	Trưởng Phòng Đầu tư Phát triển Công ty Điện tử Viễn thông Quân đội
09/1999 - 05/2000	Trưởng Phòng Đầu tư Phát triển Công ty Viễn thông Quân đội

06/2000 - 03/2005	Phó Giám đốc Công ty Điện tử Viễn thông Quân đội
04/2005 - 12/2009	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Viễn thông Quân đội
01/2010 - đến nay	Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Viễn Thông Quân đội

Chức vụ hiện tại : Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác :

- Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Viễn thông Quân đội;
- Ủy viên HĐQT Công ty CP VINACONEX;
- Ủy viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel;
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần VVF;
- Chủ tịch HĐQT Liên doanh Viettel - CHT.

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Số cổ phần MB nắm giữ : 75.152.207 cổ phần (tỷ lệ 7,515% vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 152.207 cổ phần (tỷ lệ 0,015% vốn điều lệ)
- Đại diện phần vốn góp Tập đoàn Viễn Thông Quân đội: 75.000.000 cổ phần (tỷ lệ 7,5% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

01	Lương Thị Hải Hà	Vợ	9.105	0,0009%
----	------------------	----	-------	---------

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

❖ **Thành viên HĐQT**

Họ và tên : NGUYỄN ĐĂNG NGHIÊM

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 15/06/1957

Nơi sinh : Thanh Hoá

Số CMND : 024042636

Nơi cấp : TP.HCM Ngày cấp: 21/08/2002

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Quảng Giao, Quảng Xương, Thanh Hoá

Địa chỉ thường trú hiện tại : Số 2/8, đường 31 Trần Nãi, Bình An, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại liên lạc : 0913804191

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác

03/1975 - 01/1980	Chiến sỹ - Học viên sỹ quan Hải quân
02/1980 - 01/1982	Giáo viên, Trợ lý cán bộ Trường sỹ quan Hải quân
02/1982 - 05/1985	Trợ lý cán bộ Phòng cán bộ Hải quân
06/1985 - 12/1991	Giáo viên Biệt phái Trường ĐH Hàng Hải
07/1991 - 08/1996	Trợ lý khai thác điều độ, Phó phòng khai thác điều độ Tân cảng Sài Gòn
10/1997 - 04/2003	Trưởng phòng điều độ, Giám đốc Trung tâm điều độ Tân cảng Sài Gòn
05/2003 - 02/2004	Phó Giám đốc sản xuất kiêm Giám đốc Trung tâm điều độ - Tân cảng Sài Gòn
03/2004 - 09/2005	Phó Giám đốc sản xuất Tân Cảng Sài Gòn
10/2005 - 10/2006	Giám đốc Công ty Tân cảng Sài Gòn
11/2006 - 02/2010	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Quân chủng Hải quân, Bộ Quốc Phòng
03/2010 - đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Quân chủng Hải quân, Bộ Quốc Phòng

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác :

- Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn;
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cảng Cát Lái;
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tân Cảng Cái Mép;
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Cảng quốc tế Tân Cảng- Cái Mép;

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Số cổ phần MB nắm giữ : 45.857.072 cổ phần (chiếm 4,58% vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 96.191 cổ phần (chiếm 0,009% vốn điều lệ)
- Đại diện phần vốn góp Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn: 45.760.881 cổ phần (chiếm 4,57% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

01	Trần Thị Thoa	Vợ	124.953	0,012%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng:

- Cá nhân : Không có

Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (tổ chức mà Ông Nguyễn Đăng Nghiêm được đại diện quản lý phần vốn góp tại MB): dư nợ đến 30/06/2012 là 441.588.590.146 đồng

❖ **Thành viên HĐQT**

Họ và tên : **ĐẬU QUANG LÀNH**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 27/09/1954

Nơi sinh : Nghệ An

Số CMND : 2A0E070241

Nơi cấp : Bộ Quốc Phòng Ngày cấp: 15/10/2002

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Hồng Long - Huyện Nam Đàn - Nghệ An

Địa chỉ thường trú hiện nay: 163B - Nguyễn Oanh - P10 - Quận Gò Vấp – TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại liên lạc : 0913801004

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế - Trường ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

Quá trình công tác

01/1972 - 09/1977	Chiến sĩ lái xe D76 E11 F571
10/1977 - 01/1981	Sinh viên trường ĐH Kinh tế Quốc dân HN
02/1981 - 05/1993	Trợ lý Phòng Kinh tế, Bộ tham mưu- TCHC - BQP

Tổ chức tư vấn: Công ty CP Chứng khoán MB “MBS”

06/1993 - 11/1994	Phó Giám đốc Xí nghiệp 1 - Công ty 28 - TCHC
12/1994 - 12/1995	Giám đốc Xí nghiệp 1 - Công ty 28 - TCHC-BQP
01/1996 - 11/2001	Phó Giám đốc - Công ty 28 - TCHC-BQP
12/2001 - 03/2006	Giám đốc - Công ty 28 - TCHC-BQP
04/2006 - 12/2008	Tổng Giám đốc - Công ty 28 - TCHC - BQP
01/2009 - 12/2010	Tổng Giám đốc Tổng Công ty 28
1/2011 - đến nay	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV - Tổng công ty 28

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Quân Đội

Chức vụ tại các tổ chức khác :

- Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28;
- Chủ tịch HĐQT các công ty con, công ty liên kết của Tổng Công ty 28 như: Công ty cổ phần 28-Hưng Phú, Công ty cổ phần 28-Quảng Ngãi, Công ty cổ phần Bình Phú và Công ty 28-1.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Số cổ phần MB nắm giữ : 8.522.921 cổ phần (chiếm 0,85% vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 215.864 cổ phần (chiếm 0,021% vốn điều lệ)
- Đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty 28: 8.307.057 cổ phần (chiếm 0,83% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

01	Trương Minh Hiền	Vợ	105.194	0,01%
02	Công ty 28-1	Ông Đậu Quang Lành là Chủ tịch HĐQT	2.883.409	0,028%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng:

- Cá nhân: không có

Tổng công ty 28 (tổ chức mà Ông Đậu Quang Lành được đại diện quản lý phần vốn góp tại MB):
đư nợ đến 30/09/2012 là 64.349.982.222 đồng

❖ **Thành viên HĐQT**

Họ và tên : HÀ TIẾN DŨNG

Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 06/07/1958
 Nơi sinh : Phú Thọ
 Số CMND : 78213255
 Nơi cấp : Bộ Quốc phòng Ngày cấp: 15/12/2011
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Xã Phú Khê, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ
 Địa chỉ thường trú hiện nay: Số 13/136 đường Lê Trọng Tấn, Khuong Mai, Thanh Xuân, HN
 Điện thoại liên lạc : 0985325555
 Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân ĐH Kinh tế Quốc Dân, Sĩ quan Không quân (lái máy bay), Học viện GagaRin (Liên Xô), Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (lý luận cao cấp)

Quá trình công tác

05/1975 - 10/1975	Học viên dự khoá cục Chính trị Phòng không-Không quân
11/1975 - 05/1977	Học viên lái máy bay trường sĩ quan Không quân
06/1977 - 01/1978	Học viên bay Trung đoàn 916 Không quân
02/1978 - 03/1980	Phi công Trung đoàn 916 Không quân
04/1980 - 08/1982	Biên đội trưởng, Tham mưu trưởng phi đội 1, Trung đoàn 916
09/1982 - 01/1983	Phó phi đội trưởng phi đội 1, Trung đoàn 916 Không quân
02/1983 - 05/1985	Phi đội trưởng phi đội 3, Trung đoàn 916 Không quân
06/1985 - 07/1986	Học viên Tiếng Nga trường sĩ quan Không quân
08/1986 - 07/1990	Học viên trường GagaRin (Liên Xô cũ)
08/1990 - 09/1992	Trung đoàn phó huấn luyện, Trung đoàn 916 Không quân
10/1992 - 12/1993	Trung đoàn phó tham mưu trưởng, Trung đoàn 916 KQ
01/1994 - 03/1998	Trung đoàn Trưởng, Trung đoàn 916 Không quân
04/1998 - 03/1999	Phó GD Cty Bay DV Miền Nam, Tổng công ty Bay DVVN
04/1999 - 05/2000	Trưởng phòng Tham mưu Kế hoạch Tổng công ty Bay DVVN
08/2000-11/2008	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Bay DVVN

12/2008 - đến nay	Tổng Giám đốc Tổng công ty Trục thăng Việt Nam
-------------------	--

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác :

- Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty Trục thăng Việt Nam;
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần địa ốc MB (MB Land);
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần đầu tư thương mại Hải Âu.

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Số cổ phần MB nắm giữ : 52.996.904 cổ phần (chiếm 5,29% vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 114.697 cổ phần (chiếm 0,011% vốn điều lệ)
- Đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty Trục thăng Việt Nam: 52.882.207 cổ phần (chiếm 5,28% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

01	Tăng Thị Quỳnh Giao	Vợ	261.777	0,026%
----	---------------------	----	---------	--------

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

❖ Thành viên HĐQT

Họ và tên : TRẦN THỊ KIM THANH

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 16/01/1962

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 010106871

Nơi cấp : CA Hà Nội Ngày cấp: 12/12/2011

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hà Nội.

Địa chỉ thường trú hiện nay : 7/126 Đốc Ngừ, Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại liên lạc : 0913002666

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành Tài chính Ngân hàng

Quá trình công tác

1979- 1983	Học viên Học viện Ngân hàng
1984-1995	Cán bộ phòng Kế hoạch và Kinh doanh ngoại tệ Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam. Từ tháng 07/1995 Phó trưởng phòng Phòng Kế hoạch và Kinh doanh Ngoại tệ Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.
1995- 1999	Phó trưởng Phòng Vốn Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
1999- 2002	Trưởng phòng Phòng Vốn Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
2002- 2005	Phó Giám đốc Công ty Tài chính Việt Nam tại HongKong của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
2005 đến nay	Trưởng Phòng đầu tư Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, Ủy viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH liên doanh Cao ốc VCB 198
2008 đến nay	Ủy viên Hội đồng thành viên Công ty Bảo hiểm nhân thọ Vietcombank- Cardif

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác :

- Trưởng phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;
- Ủy viên Hội đồng Thành viên Công ty TNHH liên doanh Cao ốc VCB 198;
- Ủy viên Hội đồng Thành viên Công ty Bảo hiểm nhân thọ Vietcombank – Cardif.

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Số cổ phần MB nắm giữ : 97.969.349 cổ phần (chiếm 9,7% vốn điều lệ MB)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 69.349 cổ phần (tỷ lệ 0,006% vốn điều lệ MB)
- Đại diện phần vốn góp của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank): 97.900.000 cổ phần (tỷ lệ 9,7% vốn điều lệ MB).

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

01	Trần Ánh Tuyết	Em gái	116.043	0,011%
----	----------------	--------	---------	--------

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

12.2 BAN KIỂM SOÁT

❖ Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên : PHẠM THỊ TỶ

Tổ chức tư vấn: Công ty CP Chứng khoán MB “ MBS”

Giới tính : Nữ
 Ngày sinh : 20/11/1952
 Nơi sinh : Thạch Bàn - Thạch Hà - Hà Tĩnh
 Số CMND : 011553151
 Nơi cấp : Công an TP. Hà Nội Ngày cấp: 01/08/2007
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Thạch Bàn - Thạch Hà - Hà Tĩnh
 Địa chỉ thường trú hiện nay : E17 Khu The Manor - Từ Liêm - Hà Nội
 Điện thoại liên lạc : 0913220982
 Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Đại học Kinh tế - Tài chính khoa Ngân hàng
 Quá trình công tác

1970-1974	Bộ đội Đoàn 559
1975 - 1979	Sinh viên Đại học kinh tế tài chính
1980 - 1985	Kế toán viên Vụ Kế toán Ngân hàng Nhà nước trung ương
1986 - 1993	Kiểm soát viên Ngân hàng Công thương Ba Đình
1994 - 2005	Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Quân đội
2005 - 06/2009	Giám đốc Tài chính Ngân hàng TMCP Quân đội
07/2009 - đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Quân Đội

Chức vụ hiện tại : Trưởng Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác :

- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cavico Việt Nam;
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cavico Tower;
- Phó Chủ tịch Công ty Tài chính Findex.

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có.

Số cổ phần MB nắm giữ : 300.112 cổ phần (chiếm 0,03% vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 300.112 cổ phần (chiếm 0,03% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

[Redacted signature area]

01	Công ty cổ phần Cavico Việt Nam	Bà Phạm Thị Tỷ là Phó Chủ tịch HĐQT	38.864	0,003%
02	Công ty Tài chính Findex	Bà Phạm Thị Tỷ là Phó Chủ tịch HĐQT	9	0,0000009%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

❖ **Thành viên BKS**

Họ và tên : **NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG**
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 26/08/1944
 Nơi sinh : Hà Nam
 Số CMND : 024486926
 Nơi cấp : CA.TPHCM Ngày cấp : 10/03/2006
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Thôn Là Cầu, Mỹ Tho, Bình Lục, Hà Nam
 Địa chỉ thường trú hiện nay : 25/12 Hậu Giang, Phường 4, Tân Bình, HCM
 Điện thoại liên lạc : 0983211744
 Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Sỹ quan không quân - Học viện Không quân
 Quá trình công tác

1961 - 1966	Học trường sỹ quan Không quân Liên Xô
1966 - 1975	Phi công quân sự tại sân bay Gia Lâm - Hà Nội
1975 - 1980	Cán bộ chỉ huy Trung đoàn Không quân tại Tân Sơn Nhất
1980 - 1983	Phi công Thanh tra của Quân chủng Không quân Bạch Mai, Hà Nội
1983 - 1988	Phó Giám đốc Công ty Bay dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu
1988 - 1993	Giám đốc Công ty Bay dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu
1993 - 2004	Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bay dịch vụ Việt Nam, Hà Nội
1994 - 2004	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT Ngân hàng TMCP Quân đội

Tổ chức tư vấn: Công ty CP Chứng khoán MB "MBS"

2004 - đến nay	Thành viên ban kiểm soát Phụ trách Khu vực phía Nam Ngân hàng TMCP Quân đội
----------------	---

Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Số cổ phần MB nắm giữ : 185.021 cổ phần (chiếm 0,018% vốn điều lệ)

Trong đó:

▪ Sở hữu cá nhân : 185.021 cổ phần (chiếm 0,018% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

01	Nguyễn Thị Đào	Vợ	33.692	0,003%
02	Nguyễn Hồng Sơn	Con trai	45.920	0,004%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

❖ **Thành viên BKS**

Họ và tên : NGUYỄN THANH BÌNH

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 26/11/1954

Nơi sinh : An Mỹ, Khoái Châu, Hưng Yên

Số CMND : TY207816

Nơi cấp : Hà Nội Ngày cấp: 23/02/1995

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : An Mỹ, Khoái Châu, Hưng Yên

Địa chỉ thường trú hiện nay : Số 7 hẻm 119/1/3 Hồ Đắc Di - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại liên lạc : 0912465734

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế Praha

Quá trình công tác

09/1972 - 08/1973	Sinh viên Đại học Ngoại Ngữ HN

09/1973 - 09/1978	Sinh viên Đại học Kinh tế Praha (Tiếp Khắc cũ nay là Cộng hòa Séc)
03/1979 - 10/1987	Trợ lý quản lý tài chính doanh nghiệp Tổng cục Kỹ thuật - BQP
11/1987 - 06/2009	Trợ lý quản lý tài chính doanh nghiệp Tổng cục CNQP - BQP
07/2009 - đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác : Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần chứng khoán MB

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Số cổ phần MB nắm giữ : 835.729 cổ phần (chiếm 0,08% vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 97.613 cổ phần (chiếm 0,009% vốn điều lệ)
- Đại diện phần vốn góp Công ty CP đầu tư và xây lắp Tây Hồ : 738.116 cổ phần (chiếm 0,073% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

01	Công ty cổ phần chứng khoán MB	Bà Nguyễn Thanh Bình là Trưởng Ban Kiểm soát	1.262	0,0001%
----	--------------------------------	--	-------	---------

Các khoản nợ đối với Ngân hàng :

- Cá nhân: không có

Công ty CP đầu tư và xây lắp Tây Hồ (tổ chức mà Bà Nguyễn Thanh Bình được đại diện quản lý phần vốn góp tại MB): dư nợ đến 30/09/2012 là 15.652.916.212 đồng

❖ Thành viên BKS

Họ và tên : LÊ CÔNG SOÀ

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 01/10/1950

Nơi sinh : Hiền Lương, Vĩnh Thành, Vĩnh Linh, Quảng Trị

Số CMND : 013141708

Nơi cấp : Công an TP. Hà Nội Ngày cấp: 13/02/2009

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hiền Lương, Vĩnh Thành, Vĩnh Linh, Quảng Trị

Địa chỉ thường trú hiện nay : Số nhà 14, Phạm Tuấn Tài, Cầu Giấy, HN

Điện thoại liên lạc : 0913016333

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Đại học Tài chính - Khoa Ngân hàng

Quá trình công tác

1968 - 1972	Học trường cán bộ Tài chính Kế toán Ngân hàng TW
01/1973 - 06/1973	Học trường Tài chính Quân đội
07/1973 - 05/1994	Công tác tại Cục Tài chính - BQP
06/1994 - 04/1998	Phó Trưởng phòng Kế toán Ngân hàng Cục Tài chính BQP
05/1998 - 12/2008	Trưởng phòng Kế toán Ngân hàng Cục Tài chính BQP
01/2009	Nghỉ hưu
07/2009 - đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Số cổ phần MB nắm giữ : 77.665 cổ phần (chiếm 0,007% vốn điều lệ)

Trong đó:

▪ Sở hữu cá nhân : 77.665 cổ phần (chiếm 0,007% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

01	Lê Viết Hải	Con trai	38.461	0,003%
02	Lê Thị Hải Yến	Con gái	2.188	0,0002%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

12.3 BAN ĐIỀU HÀNH

❖ Tổng giám đốc

Họ và tên : LÊ CÔNG

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 24/12/1956

Nơi sinh : Nghệ An
 Số CMND : 010413646
 Nơi cấp : Hà Nội Ngày cấp: 11/02/2010
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Dân Chủ - Hòa An - Cao Bằng
 Địa chỉ thường trú hiện nay : P4 Đ6, KTT Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội.
 Điện thoại liên lạc : 04.38570064
 Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành Tài chính Ngân hàng; Cao cấp lý luận chính trị

Quá trình công tác

1979 - 1985	Cán bộ nhà máy Z179 - Tổng cục kỹ thuật - Bộ Quốc Phòng
1985 - 1989	Cán bộ Cục quản lý xí nghiệp - Tổng cục kỹ thuật - Bộ Quốc Phòng
1989 - 1995	Chuyên viên Vụ Tài chính - Tổng cục Công nghiệp quốc phòng và kinh tế
12/1995 - 1997	Trưởng phòng thanh toán quốc tế Ngân hàng TMCP Quân đội
1997 - 12/2009	Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội
01/2010 - đến nay	Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ hiện tại : Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác : Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Hóa Dầu Quân đội

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Số cổ phần MB nắm giữ : 980.776 cổ phần (chiếm 0,098% vốn điều lệ).

Trong đó:

▪ Sở hữu cá nhân : 980.776 cổ phần (chiếm 0,098% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:



01	Vương Thị Lan Anh	Vợ	622.424	0,062%
02	Lê Phương Linh	Con gái	175.000	0,0175%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

❖ **Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : **ĐỖ VĂN HÙNG**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 25/12/1960

Nơi sinh : Tân Khánh - Vụ Bản - Nam Định

Số CMND : 82 111 244

Nơi cấp : Tổng cục CNQP Ngày cấp: 15/11/2009

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Tân Khánh - Vụ Bản - Nam Định

Địa chỉ thường trú hiện nay : Số 83, Ngõ 6, Đường Đặng Văn Ngữ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại liên lạc : (84 4) 35739797

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

1977 - 1982	Học viên Đoàn 871 Tổng cục Chính trị, Bộ Quốc phòng
1982 - 1985	Giảng viên Trường Đại học Ngoại ngữ Quân sự
1985 - 1991	Cán bộ Bộ tư lệnh Đặc Công
1991 - 1993	Cán bộ Công ty dịch vụ xuất nhập khẩu - BQP
1993 - 1999	Chuyên viên Vụ hợp tác quốc tế - Tổng cục Công nghiệp quốc phòng
1999 - 2000	Cán bộ phòng thanh toán quốc tế Ngân hàng TMCP Quân đội
2000 - 2002	Phó phòng Thanh toán quốc tế Ngân hàng TMCP Quân đội
05/2002 - 01/2005	Trưởng phòng Thanh toán quốc tế Ngân hàng TMCP Quân đội
01/2005 - 10/2005	Trưởng Khối Tổ chức nhân sự - Hành chính Ngân hàng TMCP Quân đội
2005 - đến nay	Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Số cổ phần MB nắm giữ : 1.285.409 cổ phần (chiếm 0,12% vốn điều lệ)

Trong đó:

▪ Sở hữu cá nhân : 1.285.409 cổ phần (chiếm 0,12% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: không có

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

❖ **Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : **ĐẶNG QUỐC TIỀN**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 15/07/1955

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 81279742

Nơi cấp : Bộ Quốc Phòng Ngày cấp: 15/11/2009

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Đồng Tâm - Mỹ Đức - Hà Nội

Địa chỉ thường trú hiện nay : 26/53 Nguyễn Minh Hoàng, P12, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại liên lạc : 0913837704 - 0983150755

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản Trị Kinh Doanh

Quá trình công tác

1981 – 1989	Chiến đấu tại chiến trường Campuchia
1989 – 1996	Cán bộ phòng kinh tế - Quân khu 7 - Bộ Quốc phòng
1996 – 2002	Giám đốc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh - Ngân hàng TMCP Quân đội
2002 - đến nay	Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần VIET R.E.M.A.X

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Số cổ phần MB nắm giữ : 639.848 cổ phần (chiếm 0,063% vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 639.848 cổ phần (chiếm 0,063% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan

01	Nguyễn Thị Thu Hoài	Vợ	130.476	0,013%
02	Đặng Quốc Phán	Em trai	906	0,00009%
03	Đặng Thị Xuân	Em gái	25.180	0,002%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

❖ **Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : **VŨ THỊ HẢI PHƯƠNG**
 Giới tính : Nữ
 Ngày sinh : 11/09/1970
 Nơi sinh : Quảng Ninh
 Số CMND : 013491666
 Nơi cấp : Hà Nội Ngày cấp: 13/03/2010
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Quỳnh Hưng, Quỳnh Phụ, Thái Bình
 Địa chỉ thường trú hiện nay : Lô 6/B12, Khu Đô thị mới Mỹ Đình 1, Từ Liêm, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc : 0912067799
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế, Học viện Ngân hàng
 Quá trình công tác

10/1994 - 6/1998	Nhân viên tín dụng Hội sở Ngân hàng TMCP Quân đội
6/1998 - 06/2002	Trưởng phòng giao dịch số 2 Ngân hàng TMCP Quân đội
07/2002 - 07/2004	Giám đốc chi nhánh Lý Nam Đế - Ngân hàng TMCP Quân đội
07/2004 - 09/2004	Trưởng phòng tín dụng Hội sở - Ngân hàng TMCP Quân đội
10/2004 - 12/2005	Phó Giám đốc Chi nhánh Điện Biên Phủ - Ngân hàng TMCP Quân đội
01/2006 - 06/2007	Giám đốc Chi nhánh Điện Biên Phủ - Ngân hàng TMCP Quân đội

06/2007 - đến nay	Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội
-------------------	---

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội
 Chức vụ tại các tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty Tài chính CP Sông Đà
 Hành vi vi phạm pháp luật : không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
 Số cổ phần MB nắm giữ : 410.546 cổ phần (chiếm 0,04% vốn điều lệ)

Trong đó:

▪ Sở hữu cá nhân : 410.546 cổ phần (chiếm 0,04% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

01	Trần Minh Tuấn	Chồng	12.130	0,001%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

❖ **Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : CAO THỊ THÚY NGÀ
 Giới tính : Nữ
 Ngày sinh : 24/07/1958
 Nơi sinh : Hà Nội
 Số CMND : 011361100
 Nơi cấp : Hà Nội Ngày cấp: 06/10/2007
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Xã Nam Cường, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.
 Địa chỉ thường trú hiện nay : Tập thể Binh Đoàn 11 Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội
 Điện thoại liên lạc : 0983421886
 Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ tài chính
 Quá trình công tác

07/1980 - 09/1990	Cán bộ Ngân hàng Đầu tư và Xây dựng Việt Nam
10/1990 - 04/1992	Phó phòng nghiệp vụ cấp phát Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

05/1992 - 04/1994	Phụ trách phòng kế toán - hành chính tổng hợp, VID Public Bank
04/1994 - 02/2004	Kế toán trưởng kiêm phụ trách hành chính nhân sự tổng hợp, VID Public Bank
03/2004 - 12/2005	Trưởng ban kiểm soát Hội đồng quản trị, VID Public Bank
12/2005 - đến nay	Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần chứng khoán MB

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Số cổ phần MB nắm giữ : 266.289 cổ phần (chiếm 0,026% vốn điều lệ)

Trong đó:

▪ Sở hữu cá nhân : 266.289 cổ phần (chiếm 0,026% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

01	Nguyễn Hoàng Cương	Chồng	32.638	0,003%
02	Nguyễn Minh Hạnh	Con gái	2.083	0,0002%
03	Nguyễn Thúy Hằng	Con gái	2.155	0,002%
04	Công ty cổ phần chứng khoán MB	Bà Cao Thị Thúy Nga là thành viên HĐQT	1.262	0,001%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

❖ **Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : NGUYỄN THỊ AN BÌNH

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 04/10/1972

Nơi sinh : Thái Bình

Số CMND : 013167440

Nơi cấp : Hà Nội Ngày cấp: 21/04/2009

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Nghi Kiều, Nghi Lộc, Nghệ An

Địa chỉ thường trú hiện nay : 56 Tổ 46 Nghĩa Tân - Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại liên lạc : (04) 6266 1088

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành Tài chính Ngân hàng, Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác

10/1994 - 9/2000	Nhân viên Phòng kế toán - Ngân hàng TMCP Quân đội
10/2000-10/2004	Phó phòng, Phụ trách Phòng Kiểm soát nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội
11/2004-9/2008	Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội
10/2008 - 11/2009	Giám đốc Khối kiểm soát nội bộ - Ngân hàng TMCP Quân đội
12/2009 - đến nay	Phó Tổng giám đốc - Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác : không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Số cổ phần MB nắm giữ : 232.916 cổ phần (chiếm 0,02% vốn điều lệ)

Trong đó:

▪ Sở hữu cá nhân : 232.916 cổ phần (chiếm 0,02% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: không có

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

❖ **Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : NGUYỄN MINH CHÂU

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 06/04/1973

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 011572543

Nơi cấp : Hà Nội Ngày cấp: 15/09/2011

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Đình Bảng Từ Sơn, Bắc Ninh.

Địa chỉ thường trú hiện nay : Số nhà 5, Phố Trần Nguyên Hãn, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại liên lạc : (04) 37875404

Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Ngân hàng tài chính
 Quá trình công tác

08/1995 - 07/1997	Cán bộ quan hệ khách hàng - Ngân hàng Hanil - Hàn Quốc tại Hà Nội
08/1997 - 01/1999	Cán bộ Phòng Nguồn vốn và kinh doanh ngoại hối - Ngân hàng Hanil - Hàn Quốc tại Hà Nội
02/1999 - 06/2000	Phụ trách Phòng nguồn vốn và kinh doanh ngoại hối - Ngân hàng Hanil - Hàn Quốc tại Hà Nội
07/2000 - 07/2002	Phó giám đốc Phụ trách nguồn vốn - Ngân hàng Woori - Hàn Quốc tại Hà Nội
08/2002 - 09/2005	Giám đốc phụ trách mảng kinh doanh - Ngân hàng Woori - Hàn Quốc tại Hà Nội
10/2005 - 05/2007	Giám đốc Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ - Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex.
05/2007 - 11/2009	Phó Tổng giám đốc Phụ trách nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ, đầu tư tài chính, quan hệ định chế tài chính - Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex
12/2009 - đến nay	Phó Tổng giám đốc Kiểm Giám đốc Khối Treasury - Ngân hàng TMCP Quân đội.

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Số cổ phần MB nắm giữ : 140.526 cổ phần (chiếm 0,014% vốn điều lệ)

Trong đó:

▪ Sở hữu cá nhân : 140.526 cổ phần (chiếm 0,014% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

01	Công ty cổ phần chứng khoán MB	Bà Nguyễn Minh Châu là thành viên HĐQT	1.262	0,0001%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

❖ **Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : PHẠM THỊ TRUNG HÀ

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 20/08/1975

Nơi sinh : Thanh Hóa

Số CMND : 011919799

Tổ chức tư vấn: Công ty CP Chứng khoán MB "MBS"

Nơi cấp : Công An Hà Nội Ngày cấp: 22/08/2009
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Thanh Hóa
 Địa chỉ thường trú hiện nay : Số 127 tổ 67 Trương Mai – Hoàng Mai – Hà Nội
 Điện thoại liên lạc : 0988287175
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế

Quá trình công tác:

Tháng 04/1997 – 05/2003	Nhân viên tín dụng – Phòng tín dụng Ngân hàng TMCP Quân đội
Tháng 05/2003 - 04/2004	Phó phòng Tín dụng Hội sở - Phụ trách Ban thẩm định Ngân hàng TMCP Quân đội
Tháng 04/2004 - 09/2005	Phó phòng Quản lý tín dụng Hội sở - Ngân hàng TMCP Quân đội
Tháng 09/2005 - 11/2007	Trưởng phòng Quản lý tín dụng Hội sở - Ngân hàng TMCP Quân đội
Tháng 12/2007 - 09/2008	Phụ trách Khối Quản trị rủi ro – Ngân hàng TMCP Quân đội
Tháng 10/2008 – 10/2009	Phó giám đốc Khối Quản trị rủi ro kiêm Trưởng phòng Quản lý rủi ro – Ngân hàng TMCP Quân đội
Tháng 11/2009 - 03/2011	Giám đốc Khối quản trị rủi ro – Ngân hàng TMCP Quân đội
Tháng 04/2011 - nay	Phó Tổng giám đốc- Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc Kiêm Giám đốc Khối Quản trị Rủi ro Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác : Không
 Hành vi vi phạm pháp luật : không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
 Số cổ phần nắm giữ : 212.656 cổ phần (chiếm 0,021% vốn điều lệ MB)

Trong đó:

▪ Sở hữu cá nhân : 212.656 cổ phần (chiếm 0,021% vốn điều lệ MB)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

01	Phạm Thanh Bình	Em trai	8.099	0,0009%
----	-----------------	---------	-------	---------

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

❖ **Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : **HOÀNG THẾ HƯNG**

Tổ chức tư vấn: Công ty CP Chứng khoán MB “ MBS”

Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 24/10/1981
 Nơi sinh : Vĩnh Phúc
 Số CMND : 135082343
 Nơi cấp : Công an Vĩnh Phúc Ngày cấp : 12/05/1999
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Vĩnh Phúc, Hà Nội
 Địa chỉ thường trú hiện nay : Phòng 403, CT3B, Khu ĐT Mỹ trì thượng, Từ Liêm, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc : 0989.783.933
 Trình độ học vấn : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Công nghệ Thông tin
 Quá trình công tác:

11/2004 – 04/2006	Quản trị hệ thống – Phòng Công nghệ Thông tin – Viettel Telecom
05/2006 – 02/2009	Trưởng phòng – Phòng Tính cước- Viettel Telecom
03/2009 – 08/2009	Phó giám đốc – Trung tâm Thanh khoản – Viettel Telecom
09/2009 – 10/2010	Học Thạc sĩ Công nghệ Thông tin - Tại Trường đại học Nottingham - Vương Quốc Anh
11/2010 -06/2012	Giám đốc – Trung tâm Công nghệ Thông tin – Viettel Telecom
07/2012 – 11/2012	Phó giám đốc Viettel Telecom
15/11/2012	Phó Tổng giám đốc – Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác: không có

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phiếu (chiếm 0 % vốn điều lệ MB)

Những người có liên quan : Không sở hữu cổ phiếu

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

12.4 GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

Họ và tên : LÊ THỊ LỢI

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 30/06/1970

Nơi sinh : Hải Bình, Tỉnh Gia, Thanh Hóa

Số CMND : 013083042

Nơi cấp : CA Hà Nội Ngày cấp: 07/05/2008

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hải Bình, Tỉnh Gia, Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú hiện nay : Số 2 - B17 - Đô thị Mỹ Đình I - Từ Liêm - Hà Nội

Điện thoại liên lạc : 0913089592

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành tài chính ngân hàng

Quá trình công tác

10/1994 – 06/1996	Kế toán tổng hợp tại Hội sở Ngân hàng TMCP Quân đội
07/1996 – 10/1996	Kế toán trưởng Chi nhánh TP Hồ Chí Minh Ngân hàng TMCP Quân đội
11/1996 – 05/1998	Kế toán tổng hợp – KSV tại Hội sở Ngân hàng TMCP Quân đội
06/1998 – 09/2000	Phụ trách Bộ phận kiểm soát nội bộ Ngân hàng TMCP Quân đội
10/2000 – 2004	Phó Phòng Kế toán Hội sở - Ngân hàng TMCP Quân đội
2005 – 05/2005	Kế toán Trưởng Chi nhánh Điện Biên Phủ - Ngân hàng TMCP Quân đội
05/2005 – 07/2008	Phó Giám đốc Chi nhánh Điện Biên Phủ - Ngân hàng TMCP Quân đội
08/2008 – 06/2009	Phó Giám đốc Tài chính - Ngân hàng TMCP Quân đội
07/2009 – 11/2009	Quyền Giám đốc Tài chính - Ngân hàng TMCP Quân đội
11/2009 đến nay	Giám đốc Tài chính - Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ hiện tại : Giám đốc Tài chính Ngân hàng TMCP Quân đội

Chức vụ tại các tổ chức khác : Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần địa ốc MB (MB Land)

Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có

Số cổ phần MB nắm giữ : 189.257 cổ phần (chiếm 0,018% vốn điều lệ)

Trong đó:

▪ Sở hữu cá nhân : 189.257 cổ phần (chiếm 0,018% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

01	Lê Thị Lai	Chị	14.168	0,001%
02	Lê Xuân Linh	Anh	3.797	0,003%

Các khoản nợ đối với Ngân hàng : Không có

13. Tài sản

❖ Tài sản cố định tại thời điểm

Tài sản cố định hữu hình

Bảng 20: Thống kê tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 30/09/2012

Chỉ tiêu	Nguyên giá (Triệu VND)	Khấu hao (Triệu VND)	Giá trị còn lại (Triệu VND)
Nhà cửa, vật kiến trúc	148.234	23.256	124.978
Máy móc thiết bị	525.101	353.905	171.196
Phương tiện vận tải	245.540	121.638	123.902
Tài sản cố định khác	67.564	34.907	32.657
Tổng	986.439	533.706	452.733

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng đầu năm 2012 của MB

Bảng 21: Thống kê tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2011

Nhà cửa, vật kiến trúc	148.882	18.778	130.104
Máy móc thiết bị	464.014	278.761	185.253
Phương tiện vận tải	212.567	92.556	120.011
Tài sản cố định khác	61.474	26.022	35.452
Tổng	886.937	416.117	470.820

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2011 của MB

Tài sản cố định vô hình

Bảng 22: Thống kê tài sản cố định vô hình tại thời điểm 30/09/2012

Chỉ tiêu	Nguyên giá (Triệu VND)	Khấu hao (Triệu VND)	Giá trị còn lại (Triệu VND)
Quyền sử dụng đất	753.901	32.125	721.776
Phần mềm hệ thống công nghệ	192.554	143.274	49.280
Tài sản vô hình khác	277.311	-	277.311
Tổng	1.223.766	175.399	1.048.367

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng đầu năm 2012 của MB

Bảng 23: Thống kê tài sản cố định vô hình tại thời điểm 31/12/2011

Quyền sử dụng đất	751.029	19.826	731.203
Phần mềm hệ thống công nghệ	175.097	103.025	72.072
Tài sản vô hình khác	277.311	-	277.311
Tổng	1.203.437	122.851	1.080.586
<i>Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2011 của MB</i>			

Tình hình quản lý sử dụng đất tại ngày 30/09/2012

- Tổng diện tích đất do MB trực tiếp quản lý, sử dụng: 7.460 m²
- Tổng diện tích đất do các công ty thành viên của MB quản lý, sử dụng: 561.312 m²

Bảng 24: Quyền sử dụng đất và các bất động sản đầu tư của MB tại thời điểm 30/9/2012

1	Đất Quảng Ninh (Phường Hùng Thắng- Quảng Ninh)	1.572	50 năm	Xây dựng khách sạn	MB quản lý - Đã có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
2	Đất Hải Phòng (Số 6 Máy Tơ Hải Phòng)	1.000	Lâu dài	Xây dựng Trụ sở làm việc của Chi nhánh Hải Phòng	MB quản lý - Đã có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
3	Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội	1.500	Lâu dài	Xây dựng Trụ sở làm việc + Nhà để xe	MB quản lý - Đã có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
4	Đất 21 Cát Linh	2.384	50 năm	Xây dựng Trụ sở làm việc	MB quản lý - Đã có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
5	Số 538 CMT8, Quận 3, TP Hồ Chí Minh	1.004	50 năm	Xây dựng Trụ sở làm việc khu vực phía Nam	MB quản lý - Đã có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
6	Đất 77B Võ Văn Tần- Cần Thơ	592	Lâu dài	Xây dựng trụ sở MB Cần Thơ	AMC quản lý
7	Khu đô thị Mỹ Đình I, Từ Liêm, Hà Nội	4.435	50 năm	Dự án Khu Thương mại, Văn phòng và Căn hộ tại khu đô thị Mỹ Đình	AMC quản lý
8	Số 08 đường Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang	1.761,40	Lâu dài	Dự án Hùng Vương - Nha Trang	AMC quản lý
9	Thửa đất số 2432, Tờ bản đồ số 01 Phường Phú Thới, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ	2.959,50	Lâu dài	Dự án Cái Răng - Cần Thơ	AMC quản lý

10	Số 90/1 Lũy Bán Bích, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	10.712	Lâu dài	Dự án khu phức hợp văn phòng, TTTM, căn hộ Đầm Sen Park View	AMC quản lý và sở hữu 43%
11	Dự án Everville- Bình Tân	50.477	Lâu dài	Dự án Khu nhà ở đô thị Everville, Quận Bình Tân, HCMC – 9 Block Căn hộ CT45	AMC quản lý và sở hữu 50%
12	Số 6-8 Chùa Bộc – Đống Đa – Hà Nội	9.825,70	50 năm	Dự án khu phức hợp thương mại khách sạn, Văn phòng MB Land Tower	MB Land quản lý
13	Dự án Thung Lũng Xanh- Long Thành, tỉnh Đồng Nai	450.253	50 năm	Dự án đầu tư hạ tầng khu đô thị An Phước – Long Thuận Lộc	MB Land quản lý và sở hữu 45%
14	4 Lô đất A.1- KDC Nam Cẩm Lệ- Đà Nẵng	30.296	Lâu dài	Khu dân cư Nam Cẩm lệ- Hòa Vang- Đà Nẵng	AMC quản lý, đầu tư phát triển kho quản chấp hàng hóa khu vực miền Trung
Nguồn MB					

Ghi chú: (*) đây là tài sản MB đang trong giai đoạn đầu tư và chưa ghi nhận vào Tài sản cố định

Ngoài những tài sản là quyền sử dụng đất và nhà cửa vật kiến trúc trên, Ngân hàng đang triển khai các dự án đầu tư xây dựng mới và cải tạo trụ sở (đã nêu tại biểu số 13 tại phần hoạt động đầu tư), các dự án và công trình này sẽ đưa vào sử dụng khi công trình hoàn thành đồng thời sẽ hạch toán tăng nguyên giá Tài sản cố định khi công trình hoàn thành và được quyết toán.

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo

14.1 Định hướng chiến lược của MB trong những năm tới

Nhìn thấy trước được những cơ hội phát triển cũng như các thách thức khó khăn, MB đã xây dựng một chiến lược phát triển toàn diện cho giai đoạn 2011 – 2015 với tầm nhìn là trở thành một trong 3 ngân hàng cổ phần hàng đầu tại Việt Nam trên mọi khía cạnh vào năm 2015. Phương châm phát triển của MB trong giai đoạn này là tăng trưởng nhanh, bền vững và tạo ra sự khác biệt bằng văn hóa doanh nghiệp mạnh, đội ngũ nhân sự tinh thông nghiệp vụ, cam kết cao và được tổ chức khoa học. Dựa vào những đánh giá khách quan về tiềm năng phát triển của thị trường ngân hàng tại Việt Nam cùng với những cơ hội và thách thức, đồng thời tính đến khả năng và năng lực nội tại, MB dự kiến sẽ tăng trưởng mạnh vào những năm tới đây với tốc độ phát triển tăng hơn từ 1,5 đến 2 lần tốc độ phát triển của thị trường, và như vậy quy mô của MB sẽ tăng từ 5 – 7 lần so với năm 2009/ 2010. Chiến lược phát triển của MB được xây dựng trên định hướng trở thành một ngân hàng thuận tiện cho mọi phân khúc khách hàng và trên cơ sở đó dần hướng tới trở thành một tập đoàn cung cấp dịch vụ tài chính hàng đầu tại Việt Nam.

Nhằm thực hiện chiến lược này, MB thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ nhằm xây dựng MB thực sự nổi trội và khác biệt dựa trên 5 trụ cột chủ yếu:

- Ngân hàng cộng đồng với phân khúc khách hàng cá nhân và SME;

- Ngân hàng chuyên nghiệp trong phân khúc khách hàng doanh nghiệp cỡ vừa và lớn;
- Ngân hàng thuận tiện trong giao dịch trong khắp các phân khúc khách hàng;
- Quản trị rủi ro vượt trội;
- Văn hóa cung cấp dịch vụ nhanh chóng, tin cậy, chất lượng đồng đều; song song với việc tiếp tục duy trì phát triển văn hóa hướng tới khách hàng, có tính kỷ luật cao và tinh thần đồng đội.

Các giải pháp chiến lược này đang được ngân hàng triển khai quyết liệt và đã có được những kết quả ban đầu rất đáng khích lệ

14.2 Giả thuyết và căn cứ dự báo kế hoạch

Các giả thuyết để đưa ra kế hoạch dưới đây được đưa ra dựa trên những dự báo về kinh tế Việt Nam và định hướng hoạt động của MB trong thời gian tới.

14.2.1 Điều kiện kinh tế vĩ mô

- Tình hình kinh tế - chính trị - xã hội tiếp tục được giữ vững và phát triển ổn định;
- Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ đạt tốc độ tăng trưởng ngày càng nhanh trong những năm tiếp theo dựa vào sức mạnh nội tại của nền kinh tế và đà khôi phục của kinh tế thế giới. Dự kiến tăng trưởng GDP của Việt Nam trong giai đoạn 2011 – 2013 là trên 6,5%/năm; và
- Phát triển dịch vụ Ngân hàng là kênh đóng góp quan trọng phục vụ các mục tiêu tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô. Bởi vậy, MB sẽ có những giải pháp chiến lược phù hợp, tăng cường năng lực hoạt động (tăng cường về công tác quản trị, phát triển nguồn lực, tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường, ...), nâng cao uy tín trên thị trường.

14.2.2 Các chỉ tiêu tài chính trong kế hoạch kinh doanh của MB

Với chiến lược phát triển mới, MB đặt khát vọng trở thành một trong 3 ngân hàng TMCP hàng đầu tại Việt Nam với phương châm tăng trưởng nhanh, bền vững, có hiệu quả. Nhằm hiện thực hóa khát vọng này, MB đặt tốc độ tăng trưởng hàng năm gấp 1,5 đến 2 lần tốc độ tăng trưởng của toàn thị trường ngân hàng ở các chỉ tiêu chủ yếu.

Đối với một số chỉ tiêu cụ thể, MB đặt kế hoạch như sau:

- **Tổng tài sản:** tăng trưởng bình quân năm giai đoạn 2011 – 2013 khoảng 35% - 40%. Trong giai đoạn này MB mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh đồng thời nâng cao hiệu quả và chất lượng tài sản;
- **Vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu:** tăng trưởng vốn điều lệ bình quân qua các năm đạt khoảng 24% thông qua các cách thức khác nhau như tăng tỷ lệ lợi nhuận giữ lại, chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, phát hành cổ phiếu và trái phiếu chuyển đổi, phát hành trái phiếu và các công cụ nợ dài hạn khác, ...;
- **Hệ số an toàn vốn (CAR):** MB sẽ luôn giữ tỷ lệ này tối thiểu theo quy định của NHNN nhằm đảm bảo các quy định của NHNN VN cũng như đảm bảo an toàn cho hoạt động của mình, tuy nhiên cũng sẽ cân đối để đạt hiệu quả sử dụng vốn cao;

- **Thu nhập thuần từ lãi:** tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 – 2013 là 30% chủ yếu nhờ vào việc mở rộng tín dụng một cách chọn lọc;
- **Các thu nhập từ hoạt động khác:** tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 – 2013 là khoảng 40% nhờ vào việc tăng cường chất lượng, mở rộng và đa dạng hóa các dịch vụ tài chính ngân hàng, tăng cường hiệu quả hoạt động trên thị trường tiền tệ;
- **Chi phí hoạt động:** MB nâng cao hiệu quả hoạt động qua đó tối ưu chi phí bằng nhiều biện pháp như tăng năng suất lao động, cải cách quy trình, điều chỉnh cơ cấu chi phí, .. nhằm làm giảm tỷ lệ chi phí trên tổng thu nhập hoạt động. Tỷ lệ này trong giai đoạn 2011 – 2013 tương đối ổn định ở khoảng 35%;
- **Lợi nhuận:** Tăng trưởng lợi nhuận trước thuế bình quân của giai đoạn 2011 – 2013 là khoảng 30% - 33%.
- **Tỷ lệ chi trả cổ tức:** Nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông, hàng năm MB sẽ cân đối chi trả cổ tức khoảng là 15%/năm qua các hình thức khác nhau: tiền mặt, cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, tăng cường năng lực tài chính và đảm bảo lợi ích về lâu dài cho cổ đông. Chính sách cổ tức của MB tuân thủ theo nguyên tắc đảm bảo hài hòa thu nhập ổn định và thích đáng cho cổ đông, đồng thời duy trì được sức tăng trưởng bền vững, đảm bảo duy trì giá trị phần vốn góp của các cổ đông thông qua việc sử dụng một phần lợi nhuận được giữ lại hàng năm để tái đầu tư cho tương lai và duy trì giá trị của cổ phiếu.

14.3 Kế hoạch kinh doanh lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2012 – 2014

Bảng 27: Dự kiến kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức MB giai đoạn 2012 – 2014

Vốn điều lệ cuối năm	10.625	13.000	18.000
Thu thuần từ lãi	6.407	6.974	9.924
Thu thuần ngoài lãi	978	1.261	1.910
Thu thuần kinh doanh	7.385	8.235	11.834
Tổng chi phí hoạt động	2.489	3.106	3.906
Chi phí dự phòng rủi ro	1663	1.530	2.428
Tổng lợi nhuận trước thuế	3229	3600	5.500
Kế hoạch cổ tức	Khoảng 15%		
Nguồn: MB			

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với vai trò là tổ chức tư vấn phát hành cổ phiếu MB, MBS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu và phân tích nhằm đưa ra những nhận xét đánh giá về dự báo tình hình hoạt động kinh doanh của MB. Các nghiên cứu, phân tích hoặc đánh giá MB của tổ chức tư vấn

được đặt trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam năm 2011, các dự báo về nền kinh tế thế giới, Việt Nam và ngành ngân hàng trong các năm tiếp theo.

Trong năm 2010, nền kinh tế thế giới vẫn chưa khắc phục xong những hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Tuy nhiên, các chuyên gia kinh tế đều cho rằng kinh tế thế giới đã và đang có những chuyển biến tích cực và tương đối lạc quan về những năm tiếp theo.

Đối với nền kinh tế Việt Nam, những kết quả đạt được trong năm 2010 là đáng khích lệ cho dù còn nhiều điểm bất ổn trong cân đối vĩ mô. Tình hình xã hội ổn định, tăng trưởng GDP ở mức cao sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự tăng trưởng trong những năm tiếp theo. Trong những tháng đầu năm 2011, chính sách điều hành kinh tế vĩ mô và thị trường tài chính nhằm giải quyết các vấn đề còn tồn tại của nền kinh tế đã gây ra không ít khó khăn cho hoạt động của ngành ngân hàng như hạn chế tiêu dùng, khống chế tốc độ tăng trưởng tín dụng... nhưng những khó khăn này chỉ mang tính chất ngắn hạn, trong khi về dài hạn nó sẽ tạo ra một môi trường kinh tế tăng trưởng ổn định để ngành ngân hàng nhờ đó phát triển một cách bền vững.

Tài chính ngân hàng là ngành có mối liên hệ thuận chiều với tốc độ phát triển kinh tế. Mặc dù nền kinh tế Việt Nam sẽ còn phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức trong thời gian tới do hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới, nhưng tốc độ tăng trưởng kinh tế không quá thấp và tiềm năng to lớn của ngành ngân hàng là cơ sở đặt ra tốc độ tăng trưởng khá cho các chỉ tiêu hoạt động trong kế hoạch kinh doanh của MB giai đoạn 2011 - 2013.

Với tư cách của một tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, MBS đánh giá các kế hoạch lợi nhuận, cổ tức và mục tiêu phát triển và kế hoạch chi trả cổ tức mà MB đề ra là khả thi trừ trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng. MBS xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, ngành ngân hàng và MB. Những đánh giá của tổ chức tư vấn chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của MB

MBB sẽ thực hiện việc niêm yết và lưu ký cổ phiếu được phát hành thêm đợt này lên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ngay sau khi thực hiện xong việc phát hành.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới MB mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phần chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Cổ phần chào bán

- **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông
- **Mệnh giá:** 10.000 (Mười nghìn) VND/cổ phần
- **Tổng số cổ phần dự kiến chào bán** : 62.500.000 Cổ phần
- **Tổng giá trị chào bán mệnh giá** : 625.000.000.000 VND
- **Tỷ lệ thực hiện**

- Đối tượng 1: Cổ đông hiện hữu

Trong đó

Số lượng: 50.000.000 cổ phần

Giá chào bán: 10.000 VND

Mỗi cổ đông hiện hữu được quyền mua thêm với tỷ lệ 20:1 trên số cổ phần hiện đang nắm giữ (cụ thể cổ đông sở hữu 20 cổ phần sẽ được hưởng quyền mua 1 cổ phần mới);

Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng.

- Đối tượng 2: Cán bộ công nhân viên

Trong đó

Số lượng: 12.500.000 cổ phần

Giá chào bán: 10.000 VND

Số lượng cổ phiếu chào bán cụ thể cho từng cán bộ, nhân viên do Hội đồng quản trị quyết định

- **Xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không được đăng ký mua hết**

- Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng phát hành, số lượng cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. (Số lượng cổ phiếu chào bán theo tỷ lệ phân phối quyền đối với từng cổ đông được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu). Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ do Hội Đồng Quản trị quyết định, bao gồm nhưng không giới hạn việc chuyển cho Công đoàn Ngân hàng TMCP Quân Đội quản lý số cổ phiếu lẻ này.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xử lý số cổ phiếu không được đăng ký mua hết với điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông.

2. Giá chào bán dự kiến

10.000 (mười nghìn) VND/1 cổ phiếu

3. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách của Cổ phiếu cũng là một trong những căn cứ làm cơ sở để cùng với các yếu tố khác để MB đưa ra mức giá phù hợp để chào bán.

Tại thời điểm 31/12/2011

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 730.000.000 cổ phần

Tổng vốn chủ sở hữu tại 31/12/2011: 9.642.143.051.767 VND

Giá trị	Vốn chủ sở hữu	9.642.143.051.767		
sổ sách	=	-----	=	----- = 13.208 VND/cổ phần
cổ phiếu	Số cổ phần đang lưu hành	730.000.000		

Tại thời điểm 30/09/2012

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.000.000.000 cổ phần

Tổng vốn chủ sở hữu tại 30/09/2012: 13.661.298.525.558 VND

Giá trị	Vốn chủ sở hữu	13.661.298.525.558		
sổ sách	=	-----	=	----- = 13.661 VND/cổ phần
cổ phiếu	Số cổ phần đang lưu hành	1.000.000.000		

Đợt phát hành cổ phiếu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội được chào bán cho phần lớn cổ đông hiện hữu (80% số cổ phiếu chào bán ra công chúng), 20% còn lại là phát hành cho cán bộ công nhân viên của MB. Do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường, nhu cầu sử dụng vốn của Ngân hàng và giá trị sổ sách được tính toán (mang tính tham khảo ở trên), giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ nhân viên là 10.000 (Mười nghìn) VND/cổ phần.

4. Phương thức phân phối

- Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: phân phối thông qua các thành viên lưu ký.
- Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: phân phối tại trụ sở Ngân hàng TMCP Quân Đội

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Ngân hàng công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Ngân hàng nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

5. Thời gian lịch trình phân phối cổ phiếu

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực. Thời gian phát hành dự kiến từ tháng 12/2012 – tháng 1/2013.

Bảng 27: Lịch trình phân phối cổ phiếu

Chào bán cho cổ đông hiện hữu

1	Nhận được cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng.	D
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo chốt danh sách cổ đông với Trung tâm lưu ký (TTLK) và Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh để triển khai.	D + 5
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số liên tiếp.	D đến D + 7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	D + 10
5	Ngày đăng ký cuối cùng.	D + 12
6	Phối hợp cùng TTLK phân bổ và thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán.	D + 18 đến D + 24
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phần	D + 25 đến D + 45
8	Thành viên lưu ký (TVLK) tổng hợp việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu và chuyển về cho TTLK.	D + 52
9	TTLK gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	D + 54
10	Báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước về tình hình phát hành đợt 1 và hiệu quả của việc đầu tư vốn vào dự án sau khi thu được tiền từ đợt phát hành lần 1; Nộp Hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 57
11	Nhận giấy phép lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 67
12	Công bố báo chí về việc niêm yết bổ sung	D + 67
13	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	D + 58 đến D + 68
14	Cổ phiếu được chào bán thêm chính thức giao dịch	D + 70

Chào bán cho cán bộ công nhân viên

1	Nhận giấy phép đăng ký chào bán cổ phiếu của UBCKNN	D
2	Xác định danh sách CBCNV được mua	D đến D + 5
3	Công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	D đến D+7
4	CBCNV đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	D + 14 đến D + 47
5	Gửi báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 57
6	Nhận giấy phép lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 67
7	Công bố báo chí về việc niêm yết bổ sung	D + 67
8	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	D + 58 đến D + 68
9	Cổ phiếu được chào bán thêm chính thức giao dịch	D + 70

6. Đăng ký mua Cổ phiếu

❖ *Cổ đông hiện hữu*

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Ngân hàng sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là hai mươi ngày theo đúng quy định. Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách là cơ sở đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới chào bán theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký thì đăng ký thực hiện quyền tại Ngân hàng TMCP Quân Đội.

❖ *Cán bộ công nhân viên:*

Ngân hàng TMCP Quân Đội sẽ tiến hành thông báo về đợt chào bán tới các CBCNV có tên trong danh sách được mua cổ phần. CBCNV tiến hành đăng ký và nộp tiền mua cổ phần tại trụ sở chính của MB theo thủ tục và trong thời hạn hai mươi ngày. Thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau.

7. Phương thức thực hiện quyền

7.1. Đối tượng thực hiện quyền

Cổ đông hiện hữu: Các cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.

Cán bộ công nhân viên: Cán bộ công nhân viên có tên đến thời điểm chốt danh sách cổ đông.

7.2. Thời gian thực hiện quyền

Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến

7.3. Phương thức thanh toán quyền mua cổ phần

Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại các Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.

Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại Trụ sở Ngân hàng TMCP Quân Đội.

7.4. Chuyển giao cổ phiếu

Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn tất đợt phát hành, Ngân hàng TMCP Quân đội sẽ chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký tại Trụ sở chính của Ngân hàng TMCP Quân đội.

7.5. Quyền lợi người mua cổ phiếu

Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định tại Mục 7 – Thời gian phân phối cổ phiếu. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần – không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền. Thủ tục chuyển nhượng quyền cụ thể như sau:

❖ **Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng đều đã lưu ký chứng khoán:**

- **Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng khác thành viên lưu ký:**
 - Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua chứng khoán được thực hiện tại Thành viên lưu ký của bên chuyển nhượng quyền;
 - Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng kiểm tra việc sở hữu quyền của người chuyển nhượng quyền và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán.

- *Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng thuộc cùng một thành viên lưu ký*
 - Thành viên lưu ký xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán cho các bên liên quan và gửi thông báo Xác nhận quyền mua chứng khoán cho bên nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới chào bán thêm.
- ❖ **Bên chuyển nhượng hoặc bên nhận chuyển nhượng hoặc cả hai chưa lưu ký chứng khoán:**
 - *Trường hợp bên chuyển nhượng đã lưu ký, bên nhận chuyển nhượng chưa lưu ký:*
 - Bên nhận chuyển nhượng tiến hành mở tài khoản chứng khoán và thực hiện chuyển nhượng;
 - Trường hợp bên chuyển nhượng chưa lưu ký, bên nhận chuyển nhượng đã lưu ký: việc chuyển nhượng được thực hiện tại MB;
 - Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng đều chưa lưu ký: việc chuyển nhượng được thực hiện tại MB;
 - Kết thúc thời gian thực hiện quyền, các quyền mua không được thực hiện sẽ đương nhiên hết hiệu lực, cổ đông sở hữu quyền mua đó sẽ không nhận được bất cứ sự đền bù nào từ phía Công ty.

8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Nghị định số 69/2007/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 20/4/2007 về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của ngân hàng thương mại Việt Nam quy định về giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phần ngân hàng thương mại đối với nhà đầu tư nước ngoài như sau:

- Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài (bao gồm cả cổ đông nước ngoài hiện hữu) và người có liên quan của các nhà đầu tư nước ngoài đó không vượt quá 30% vốn điều lệ của MB;
- Mức sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài không phải là tổ chức tín dụng nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không vượt quá 5% vốn điều lệ của MB;
- Mức sở hữu cổ phần của một tổ chức tín dụng nước ngoài và người có liên quan của tổ chức tín dụng nước ngoài đó không vượt quá 10% vốn điều lệ của MB;

Theo Công văn số 3501/UBCK-PTTT ngày 21/10/2011 của UBCKNN về việc khóa một phần room của cổ phiếu MB khi niêm yết, UBCKNN đã đồng ý cho MB sử dụng giới hạn tỷ lệ sở hữu dành cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài khi thực hiện niêm yết cổ phiếu MB tại SGDCK TP. Hồ Chí Minh như sau:

- Dành hạn mức 20% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của MB để bán cho đối tác chiến lược nước ngoài nắm giữ khi cổ phiếu MB đưa vào niêm yết (tỷ lệ room 20%

này sẽ được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán khóa lại và sẽ được mở giao dịch khi MB công bố/báo cáo đối tác chiến lược nước ngoài;

- *Hạn mức 10% còn lại (trong tổng số 30% cổ phiếu đang lưu hành của MB được sở hữu bởi nhà đầu tư nước ngoài) sẽ được mua bán tự do khi cổ phiếu MB đưa vào niêm yết giao dịch trên SGDCK TP. Hồ Chí Minh.*

- Mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư chiến lược nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư chiến lược nước ngoài đó không vượt quá 15% vốn điều lệ của MB.

Trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ căn cứ đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, quyết định mức sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư chiến lược nước ngoài đó vượt quá 15%, nhưng không được vượt quá 20% vốn điều lệ của MB. Trong đó, người có liên quan của tổ chức, cá nhân nước ngoài bao gồm:

- Công ty mẹ của tổ chức đó, công ty có cùng công ty mẹ với tổ chức đó;
- Người hoặc tổ chức quản lý công ty mẹ, người hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ của tổ chức đó;
- Công ty trực thuộc hoặc công ty con của tổ chức đó;
- Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, người hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của tổ chức đó;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên của tổ chức đó;
- Vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột (và vợ, chồng của những người này) của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên của tổ chức đó;
- Vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột (và vợ, chồng của những người này) của cá nhân đó;
- Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người quy định nói trên đối với chính những người ủy quyền và đối với người liên quan của người ủy quyền và người được ủy quyền.

Tại thời điểm 30/9/2012, trong cơ cấu cổ đông của MB, tỷ lệ cổ phiếu do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 8,13 % vốn điều lệ MB.

9. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Đối với cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu: Không có hạn chế.
- Đối với cổ phiếu phát hành cho Cán bộ nhân viên MB: sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày phát hành.

10. Thông tin về phát hành khác cùng đợt liên quan

Không có

11. Các loại thuế liên quan

Phần trình bày về thuế trong phần này dựa trên luật hiện hành tại ngày phát hành Bản cáo bạch và phụ thuộc vào bất kỳ thay đổi về luật nào mà có thể có hiệu lực hồi tố được ban hành sau ngày phát hành Bản cáo bạch. Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán cổ phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các nhà đầu tư, một số nhà đầu tư (như người môi giới chứng khoán hoặc môi giới mua bán hàng hoá) phải tuân theo các quy định riêng.

11.1. Thuế thu nhập cá nhân

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007, Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân thì nhà đầu tư phải nộp thuế thu nhập cá nhân tính trên thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu. Việc tính thuế có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009.

11.2. Thuế giá trị gia tăng

Phí dịch vụ và hoa hồng chịu thuế giá trị gia tăng với thuế suất 10% theo phương pháp khấu trừ.

11.3. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo quy định hiện hành về Thuế thu nhập doanh nghiệp do Bộ Tài Chính ban hành, cổ tức trả cổ đông không được trừ ra khỏi lợi nhuận trước thuế khi tính Thuế thu nhập doanh nghiệp. Ngân hàng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận trước thuế với mức thuế suất năm 2011 là 25%, năm 2012 là 25%.

12. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua Cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa số 068.100.379.5093 do Ngân hàng mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Tỉnh/TP Hà Nội.

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Việc MB tiếp tục tăng vốn điều lệ là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh. Cụ thể là:

- Nâng cao khả năng huy động vốn và cho vay đối với khách hàng;
- Nâng cao khả năng đầu tư tăng năng lực cho MB: đầu tư hệ thống hạ tầng, xây dựng trụ sở, công cụ lao động, hệ thống công nghệ hiện đại phục vụ hoạt động kinh doanh, công tác quản trị ngân hàng và cung ứng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới;
- Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư: đầu tư tài chính, góp vốn mua cổ phần, cấp bổ sung vốn/đầu tư vào cho các công ty trực thuộc;
- Đáp ứng điều kiện về vốn tại Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 13/2008/QĐ-NHNN ngày 29/04/2008 ban hành quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại, để phát triển mở rộng mạng lưới hoạt động nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng;
- Đảm bảo tuân thủ, đáp ứng tốt các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng, nâng cao khả năng phòng ngừa các rủi ro trong hoạt động;
- Tăng cường và củng cố quan hệ hợp tác với các cổ đông lớn, củng cố cơ cấu sở hữu vốn và tăng cường khả năng quản trị ngân hàng.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền huy động cho toàn bộ đợt chào bán tối thiểu đạt 625.000.000.000 VND và được dự kiến sử dụng như sau:

- Đầu tư năng lực (công nghệ và trang thiết bị khác) : 125.000.000.000 VND. Trong đó:
 - ✓ Đầu tư mở rộng trụ sở vật kiến trúc: 85.000.000.000 VND
 - ✓ Đầu tư trang thiết bị công nghệ: 40.000.000.000 VND
- Đầu tư mở rộng kinh doanh và kinh doanh vốn: 500.000.000.000 VND. Trong đó:
 - ✓ Tăng vốn đầu tư trái phiếu chính phủ thanh khoản: 300.000.000.000 VND
 - ✓ Tăng vốn đầu tư liên ngân hàng: 200.000.000.000 VND

CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Điện thoại : (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601

Địa chỉ : Số 98, Ngụy Như Kon Tum, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Website : www.mbs.com.vn

Bloomberg : MBSV<GO>



TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Điện thoại : (84 - 4).38315100 Fax: (84 - 4).38315090

Địa chỉ : Tầng 15 - Tòa nhà Daeha - Số 360 Kim Mã - Hà Nội,

Website : <http://www.ey.com>



VIII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Phụ lục II: Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội;
3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010, 2011
4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính Quý III năm 2012;
5. Phụ lục V: Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ;
6. Phụ lục VI: Hợp đồng tư vấn chào bán cổ phiếu ra công chúng;
7. Phụ lục VII: Quyết định của Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội phê duyệt Hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2012

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
MB**

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc



LƯU TRUNG THÁI

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
QUÂN ĐỘI**

Chủ tịch Hội đồng quản trị



LÊ HỮU ĐỨC

Trưởng Ban kiểm soát

PHẠM THỊ TỶ

Tổng Giám đốc

LÊ CÔNG

Giám đốc Tài chính

LÊ THỊ LỢI